

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

Mọi Con Đường
phải có
ĐÍCH ĐẾN

Mục lục

01

THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
1.2. Thông tin khái quát	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	7
1.4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
1.5. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	10
1.6. Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)	12
1.7. Chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm 2021 – 2025	14
1.8. Sự kiện tiêu biểu	18

02

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

2.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	24
2.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	30
2.3. Báo cáo của các đơn vị thành viên	35

03

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

3.1. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	42
3.2. Giới thiệu Ban lãnh đạo	54
3.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	64
3.4. Hoạt động của Ban kiểm soát	68

04

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

4.1. Các tiêu chuẩn kinh tế (GRI 200)	78
4.2. Các tiêu chuẩn môi trường (GRI 300)	82
4.3. Các tiêu chuẩn xã hội (GRI 400)	83

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



01

THÔNG TIN CHUNG

1.1 THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thay mặt Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (Mã chứng khoán: **HHV**), tôi xin gửi tới Quý đối tác, Quý cổ đông và người lao động của HHV lời cảm ơn chân thành về sự đồng hành, đóng góp của quý vị cho doanh nghiệp trong suốt những năm qua để có được thương hiệu Đèo Cả làm nền tảng tạo lập và phát triển HHV ngày hôm nay.

Được thành lập từ năm 1974, với lịch sử 50 năm xây dựng và phát triển, HHV đặt trọng tâm phát triển vào những thế mạnh, năng lực chuyên sâu của doanh nghiệp ở 3 lĩnh vực chính là Đầu tư - Thi công xây lắp - Quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông.

HHV đã tham gia đầu tư, thi công và quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông với tổng mức đầu tư hơn 50.000 tỷ đồng như chuỗi hầm **Đèo Cả, Cổ Mã, Cù Mông, Hải Vân, Phú Gia - Phước Tượng**. Đây đều là các dự án đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao, tổng mức đầu tư lớn nhưng đã được hoàn thành vượt tiến độ, giúp giảm thiểu tai nạn giao thông, làm tiền đề để kết nối tuyến cao tốc Bắc Nam. HHV cũng đã tham gia vào cuộc “giải cứu” các dự án bị đình trệ kéo dài như: **cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn** ở miền Bắc, **cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận** ở miền Nam...

Thời gian qua, HHV cũng đã đạt được một số kết

quả đáng kể từ việc chung tay cùng Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tháo gỡ các bất cập, khó khăn về nguồn vốn cho các dự án: (i) Nguồn vốn NSNN 1.180 tỷ đồng bị thu hồi nay đã được bố trí trả lại cho dự án Đèo Cả theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1738/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 về việc giao, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025; (ii) Bộ GTVT đã có báo cáo số 2451/TTr-BGTVT ngày 08/03/2024 gửi Chính phủ đề xuất hoàn trả 2.280 tỷ đồng bù đắp cho Doanh nghiệp dự án do không được thu phí tại trạm thu phí La Sơn - Tuý Loan; (iii) UBND tỉnh Lạng Sơn đã báo cáo Chính phủ bố trí 5.600 tỷ đồng từ vốn NSTW để đảm bảo phương án tài chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tại văn bản số 23/TTr-UBND ngày 06/03/2024. Việc kiên trì đấu tranh của HHV để xử lý triệt để bất cập về nguồn vốn của các dự án hướng đến mục tiêu tạo đà phát triển bền vững cho Doanh nghiệp, gia tăng lợi ích cho các cổ đông. HĐQT, Ban điều hành HHV xác định đây là một trong các nhiệm vụ mà doanh nghiệp đã, đang và sẽ tiếp thực hiện trong thời gian tới và rất cần sự chia sẻ, đồng hành của các cổ đông.

Song song với xử lý các bất cập, tồn tại của các dự án cũ, HHV cũng đã quyết liệt làm việc với các cơ quan Nhà nước, Bộ ban ngành để có các cơ chế thu hút nhà đầu tư cho các dự án triển khai mới. Kể từ khi Luật PPP ban hành, lần đầu tiên Quốc hội đã thông qua cơ chế thí điểm cho phép vốn NSNN tham gia dự án được vượt quá 50% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết Quốc hội số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 về việc thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, trong đó Dự án cao tốc Đông Đăng - Trà Lĩnh được phê duyệt vốn NSNN tham gia tới đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Điều này khẳng định hướng đi chủ đạo của Tập đoàn Đèo Cả và HHV chuyên sâu đầu tư cho mô hình đầu tư PPP là hoàn toàn đúng đắn.

Xác định **“Mọi con đường phải có đích đến”** và phát triển gắn liền với quy hoạch của Chính phủ, từ nay đến năm 2025, HHV sẽ tiếp tục đầu tư gần

400km đường cao tốc là các dự án Đông Đăng - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng), Hữu Nghị - Chi Lăng (tỉnh Lạng Sơn), Tân Phú - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng), TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành, Vành đai 4 đoạn qua tỉnh Bình Dương... với tổng mức đầu tư gần **100.000 tỷ đồng**. Để gia tăng hiệu quả đầu tư dự án, theo đó gia tăng lợi ích cho cổ đông, Công ty xác định phải nâng cấp, áp dụng các giải pháp hợp tác đột phá, mô hình đầu tư PPP++:

(+) Tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục pháp lý bất cập;

(+) Kết nối các đối tác, tập hợp nguồn lực để tham gia đầu tư - thi công dự án hạ tầng giao thông.

Đồng thời, để đảm bảo nguồn lực về tài chính - nhân lực - khoa học công nghệ đáp ứng mục tiêu dài hạn, Công ty cũng xác định nhiệm vụ tối ưu hoá hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên để tích lũy nguồn vốn, kinh nghiệm năng lực và nâng cấp phát triển các yếu tố con người - công nghệ, cụ thể:

- **Với hoạt động thi công xây lắp:** Công ty đang tổ chức thi công hàng loạt dự án đầu tư công với tổng giá trị hợp đồng liên danh hơn **20.000 tỷ đồng** như: **cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đường ven biển Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, đường ven biển nối cảng Liên Chiểu - Đà Nẵng...**

- **Với hoạt động quản lý vận hành:** HHV đang quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo an toàn, giao thông thông suốt cho gần 400km đường cao tốc và quốc lộ, 28km hầm đường bộ và đang quản lý 15 trạm thu phí BOT trên cả nước. Với năng lực kinh nghiệm vượt trội và thế mạnh sẵn có, HHV tự tin có thể mở rộng phạm vi quản lý vận hành các công trình đường và hầm xuyên núi trên tuyến cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 khi các dự án được đưa vào khai thác thời gian tới.

Xác định trong bối cảnh cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, đơn giá, định mức thấp, chưa sát với thực tế... ảnh hưởng đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, HHV chủ động và nghiêm túc thực hiện công tác rà soát, kiểm soát nội bộ để tối ưu chi phí, tối đa lợi nhuận, tạo ra sự minh bạch, an toàn, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc đào tạo văn hóa doanh nghiệp, đào

tạo nghiệp vụ, chuyên môn cho người lao động trong hệ thống cũng được chú trọng để nâng cao năng lực, ý thức đến từng khâu trong hoạt động sản xuất, đảm bảo giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ:** Để bắt nhịp với sự thay đổi cập nhật công nghệ kỹ thuật không ngừng của thế giới, HHV cùng Tập đoàn Đèo Cả đã hợp tác với các doanh nghiệp, đối tác uy tín ở các nền kinh tế lớn (Đức, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...) để đổi mới biện pháp thi công, tiếp cận, học hỏi công nghệ mới trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, metro, cầu dây võng, cầu dây văng... Đồng thời HHV đã chủ động kết nối với các trường đại học uy tín để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp và ngành giao thông.

Bên cạnh việc phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, **HHV** còn chú trọng, củng cố hoạt động Đảng - đoàn thể trong tổ chức, xem đó là một cánh tay nối dài, truyền đạt định hướng tư tưởng của HĐQT, Đảng bộ đến CBNV được đồng nhất.

HHV quyết tâm giữ vững vị thế là Nhà đầu tư uy tín, tổng thầu thi công hạ tầng giao thông hàng đầu trong nước và đồng hành cùng Tập đoàn Đèo Cả từng bước **“vươn tầm quốc tế”**.

Tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên HHV luôn cầu thị, phấn đấu, quyết tâm đưa các công trình, dự án về đích đúng hẹn góp phần đem lại cuộc sống an toàn cho con người, đất nước Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn!

Thay mặt hội đồng quản trị
Chủ tịch



HỒ MINH HOÀNG

1.2 THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Mã cổ phiếu	HHV
Tên viết tắt	DII
Tên tiếng Anh	DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Biểu tượng của Công ty	
Trụ sở	Km11 + 500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	0236 3730 574
Fax	0236 3842 713
Email	info@hhv.com.vn
Website	http://hhv.com.vn/
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	0400101965, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024
Vốn điều lệ	4.116.801.690.000 VND
Số lượng cổ phiếu lưu hành	411.680.169 cổ phiếu
Số lượng lao động tại 31/12/2023	1.073 lao động
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc

1.3 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty đang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con với 03 Công ty con và 02 Công ty liên kết. Công ty đang là nhà đầu tư dự án và thực hiện công tác quản lý, vận hành các công trình hạ tầng giao thông có quy mô vốn lớn, trọng điểm cấp quốc gia, trong đó tiêu biểu là dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa... Đồng thời, HHV hiện là nhà thầu thi công tại các dự án khác như cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, nâng cấp, mở rộng đèo Prenn, đường ven biển tỉnh Bình Định, cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào, cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45, đường ven biển nối cảng Liên Chiểu (TP.Đà Nẵng) và cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, cao tốc Hữu Nghị - Chí Lãng... trong thời gian tới.



2023

▶

Công ty tiếp tục nâng vốn điều lệ lên 4.116.801.690.000 đồng sau khi hoàn thành việc chi trả có tức năm 2022 bằng cổ phiếu và kết thúc thành công đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với Tỷ lệ thành công 99,99%. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục có bước phát triển theo đúng kế hoạch đã đề ra. Cuối năm 2023, đầu năm 2024, Liên danh nhà đầu tư do HHV tham gia được lựa chọn là nhà đầu tư của Dự án xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng).

2022

▶

Hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 3.078.044.500.000 đồng với nhiều nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trở thành cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của Công ty. Công ty liên tục trúng thầu thi công xây lắp tại các dự án lớn như: xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2 đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn...

2021

▶

Vượt qua khó khăn, thử thách của đại dịch Covid-19 và tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt nhiều kết quả tích cực. Cổ phiếu HHV của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (sàn HoSE) theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021. Ngày 20/01/2022 là ngày giao dịch chính thức đầu tiên của cổ phiếu HHV trên sàn HoSE với giá tham chiếu là 25.660 đồng/cổ phiếu.

2020

▶

Trải qua nhiều lần phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, tổng vốn điều lệ của Công ty đạt 2.673.840.900.000 đồng. Công ty trở thành nhà đầu tư, công ty mẹ của nhiều Doanh nghiệp dự án như CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT,...

2019

▶

Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 26/07/2019; đồng thời, thông qua chủ trương đầu tư vào các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông.

2015

▶

Công ty cổ phần Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 1516/UBCK-QLPH ngày 02/04/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sau đó, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên sàn UPCoM vào ngày 24/11/2015 với mã chứng khoán HHV; ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.

2014

▶

Thực hiện phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ Giao thông Vận tải, Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân chuyển đổi loại hình thành Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân với chức năng quản lý vận hành và bảo trì thường xuyên công trình hầm đường bộ Hải Vân - hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.

2009

▶

Sau nhiều lần đổi tên, địa chỉ trụ sở, thay đổi loại hình doanh nghiệp, cơ cấu quản lý, mô hình hoạt động, Xí nghiệp trở thành doanh nghiệp nhà nước với tên gọi: Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

1974

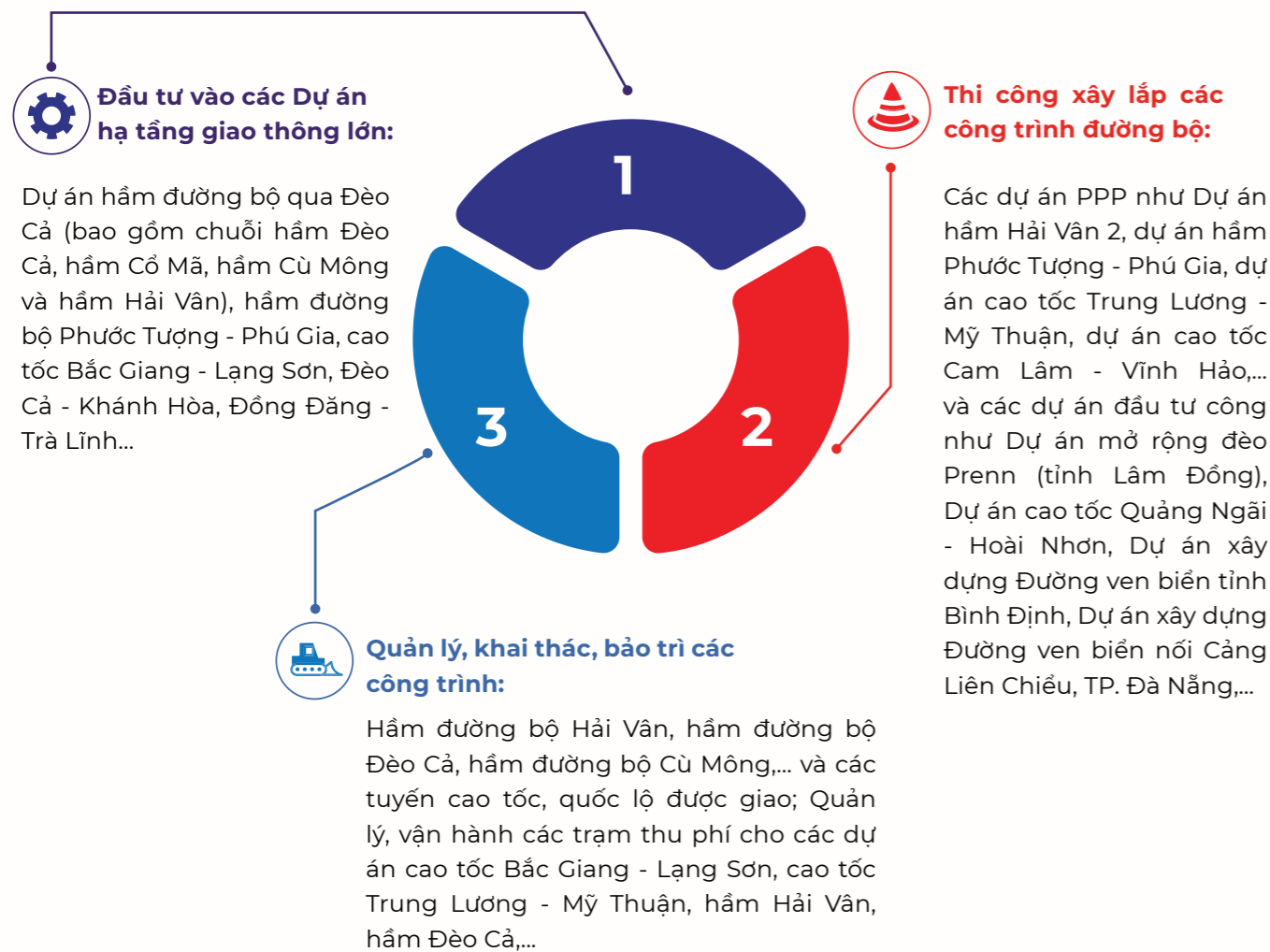
▶

Tiền thân của Công ty là Xưởng Thống Nhất trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ-TC ngày 10/05/1974, đến năm 1975 đổi tên thành Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình

1.4 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động

HHV đã đăng ký tổng cộng 87 ngành, nghề trên nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau. Trong đó, có 03 ngành kinh doanh chính, chiếm đa số trong tổng doanh thu của Công ty.



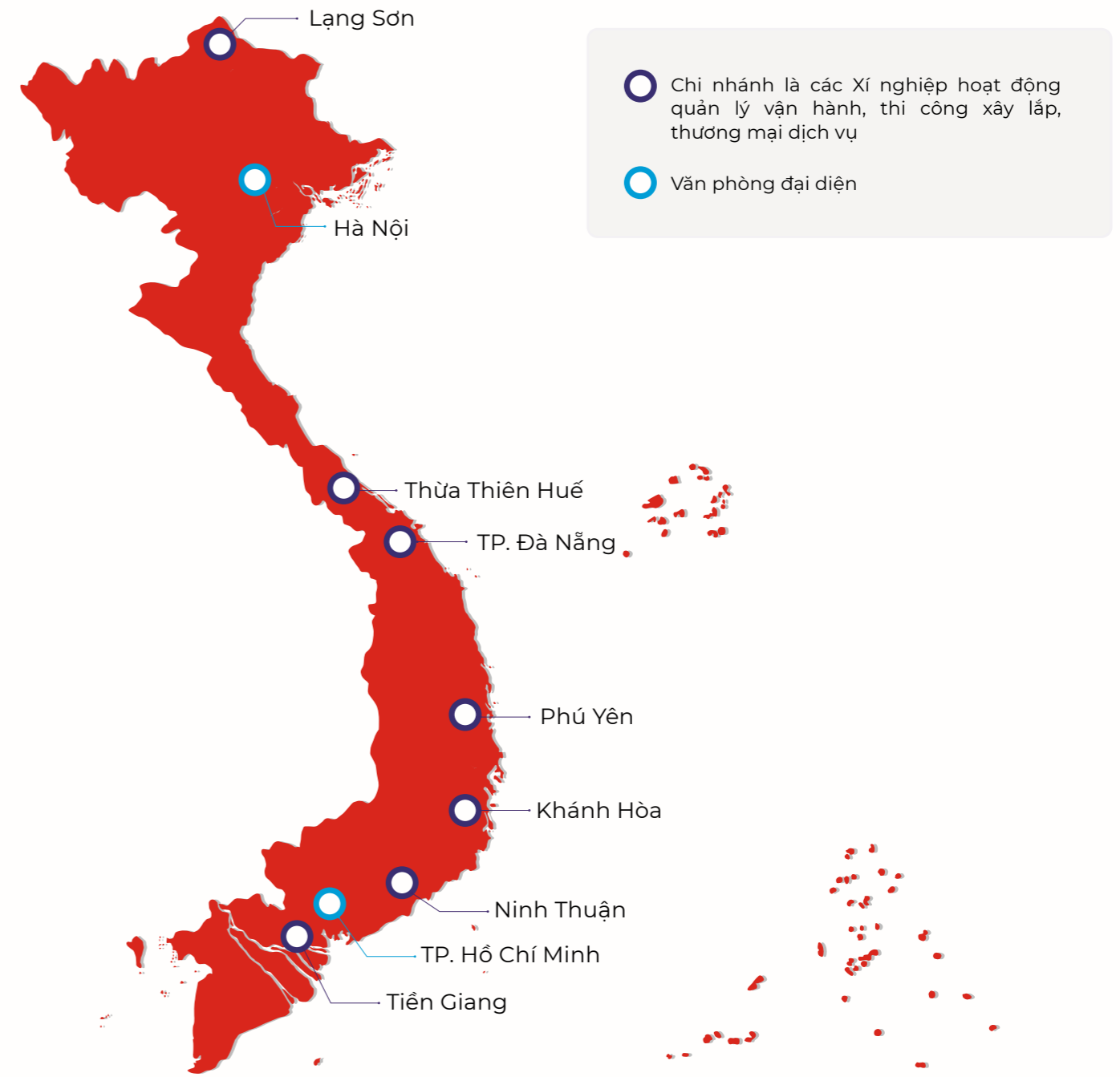
Ngoài ra các hoạt động khác bao gồm: Cung cấp dịch vụ trung chuyển người và xe qua hầm, Cho thuê bất động sản, Sản xuất các sản phẩm cơ khí, Sửa chữa máy móc, thiết bị, nước uống tinh khiết đóng chai,...

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: HHV có nhiều năng lực và kinh nghiệm, đã được Sở/Bộ XD cấp các chứng chỉ thi công Cầu hạng II, Hầm hạng II, và Đường bộ hạng I. Hiện đang làm hồ sơ cấp chứng chỉ thi công Đường sắt hạng III.

Địa bàn kinh doanh

Công ty hiện có 08 chi nhánh là các Xí nghiệp hoạt động quản lý vận hành, thi công xây lắp, thương mại dịch vụ trải rộng tại các địa phương khắp cả nước và hoạt động tập trung chủ yếu tại TP. Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Phú Yên, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Tiền Giang và một số tỉnh, thành khác.

Văn phòng đại diện: Công ty hiện có 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.



1.5 TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN



Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đào tạo và quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông với năng lực tiềm lực tài chính mạnh; đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp; quy trình quản lý hiện đại; mô hình đào tạo thực tiễn; khả năng nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vì sự phát triển bền vững.

SỨ MỆNH



Vì cuộc sống an toàn cho con người, đất nước Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRI ÂN

Đền ơn, đáp nghĩa với những người đã tin tưởng, hỗ trợ, chia sẻ, đồng hành cùng sự phát triển của Doanh nghiệp.

KHÁT VỌNG

Có ước mơ, hoài bão, dám làm những việc lớn, việc khó. Lấy khát vọng làm động lực vươn lên, vượt qua trở ngại để đạt được thành quả lớn lao, hướng đến sự phát triển của Công ty và xã hội.

Luôn tìm thấy ý nghĩa lớn lao trong từng công việc, dù là nhỏ nhất, để hoàn thành công việc một cách trọn vẹn.

KIÊN ĐỊNH

Không bao giờ từ bỏ mục tiêu đúng đắn đã lựa chọn.

Tìm cách vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đạt được mục tiêu, không bàn lùi, không rẽ ngang.

Mỗi lần vấp ngã, đều đứng dậy với ý chí mạnh mẽ hơn để bước tiếp đến đích.



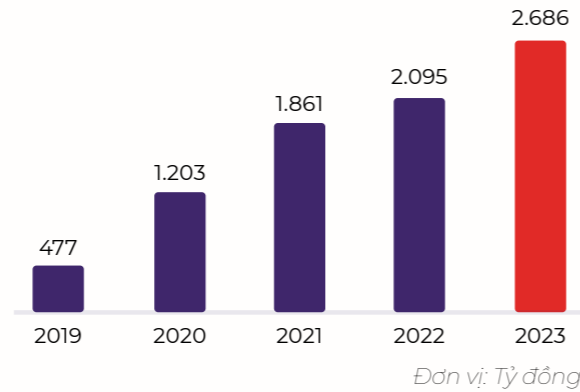
1.6 CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN (KPIS)

“Doanh thu 5 năm tăng 5 lần”

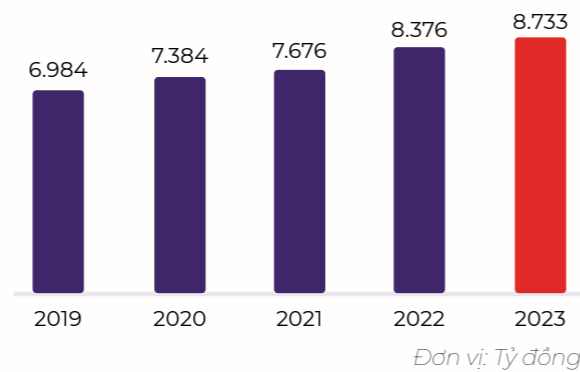
Mặc dù nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau đại dịch COVID-19 và tình hình vĩ mô toàn cầu có nhiều biến động, kết quả kinh doanh năm 2023 của HHV vẫn ghi nhận những chuyển biến vô cùng tích cực. Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên các hầm đường bộ, thực hiện công tác thu phí ổn định cũng như triển khai hoạt động thi công xây lắp tại các dự án.

Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 của HHV đạt 2.685,54 tỷ đồng, tăng 28,21% so với cùng kỳ và hoàn thành 108,39% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt 364 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 22,56% so với năm 2022 và hoàn thành 107% kế hoạch lợi nhuận.

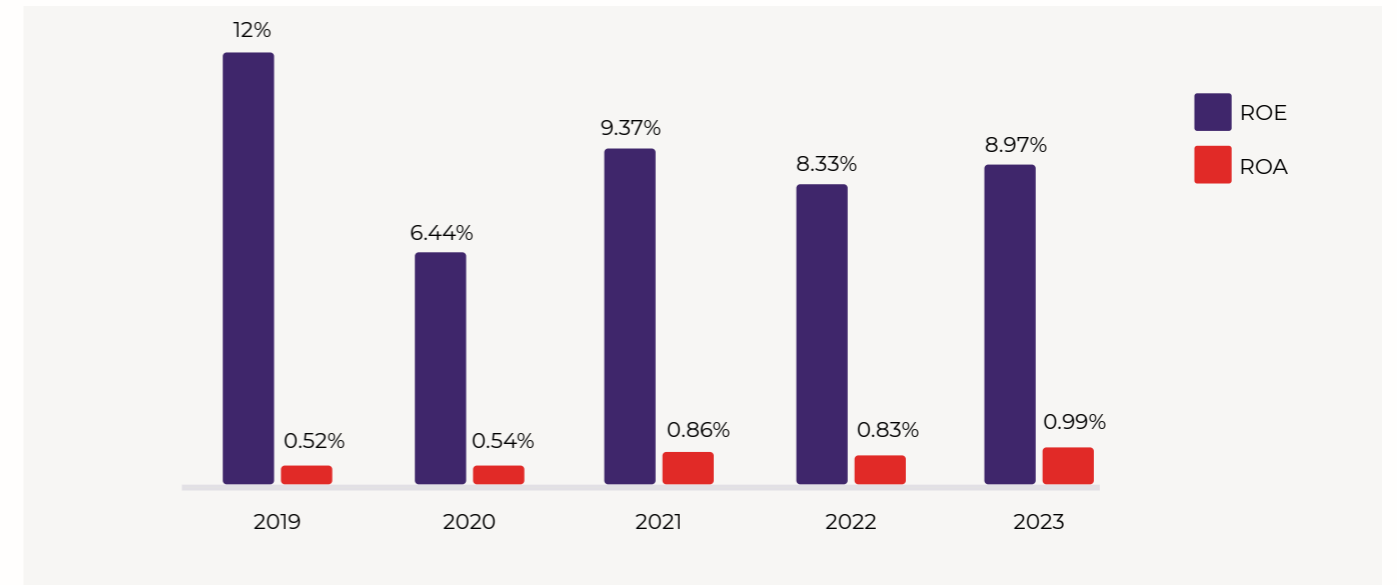
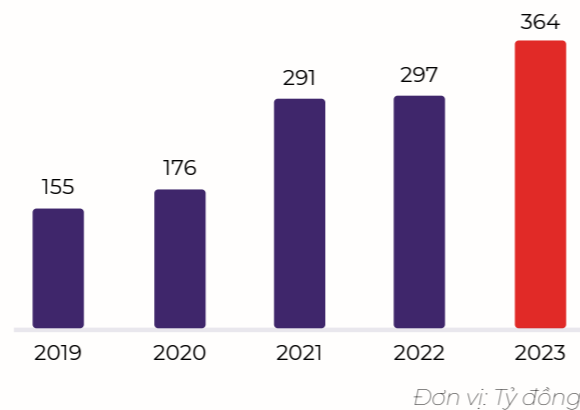
▶ Doanh thu thuần



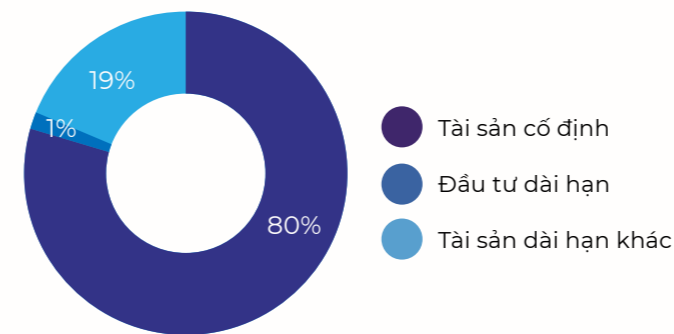
▶ Vốn chủ sở hữu



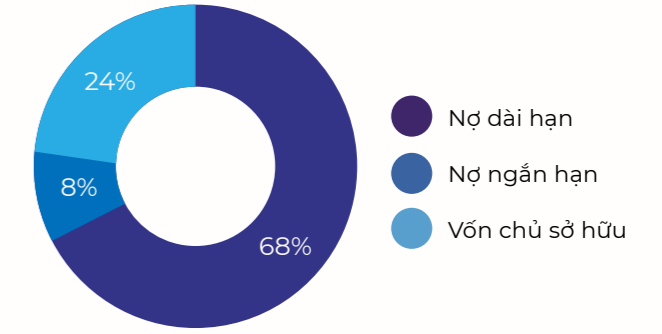
▶ Lợi nhuận sau thuế



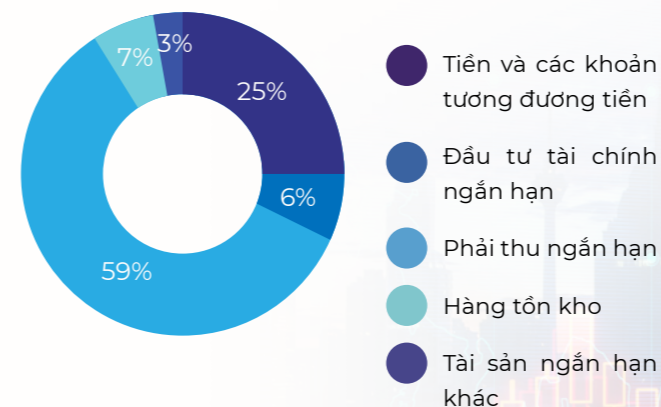
▶ Tài sản dài hạn



▶ Cơ cấu nguồn vốn



▶ Tài sản ngắn hạn



1.7 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021 - 2025

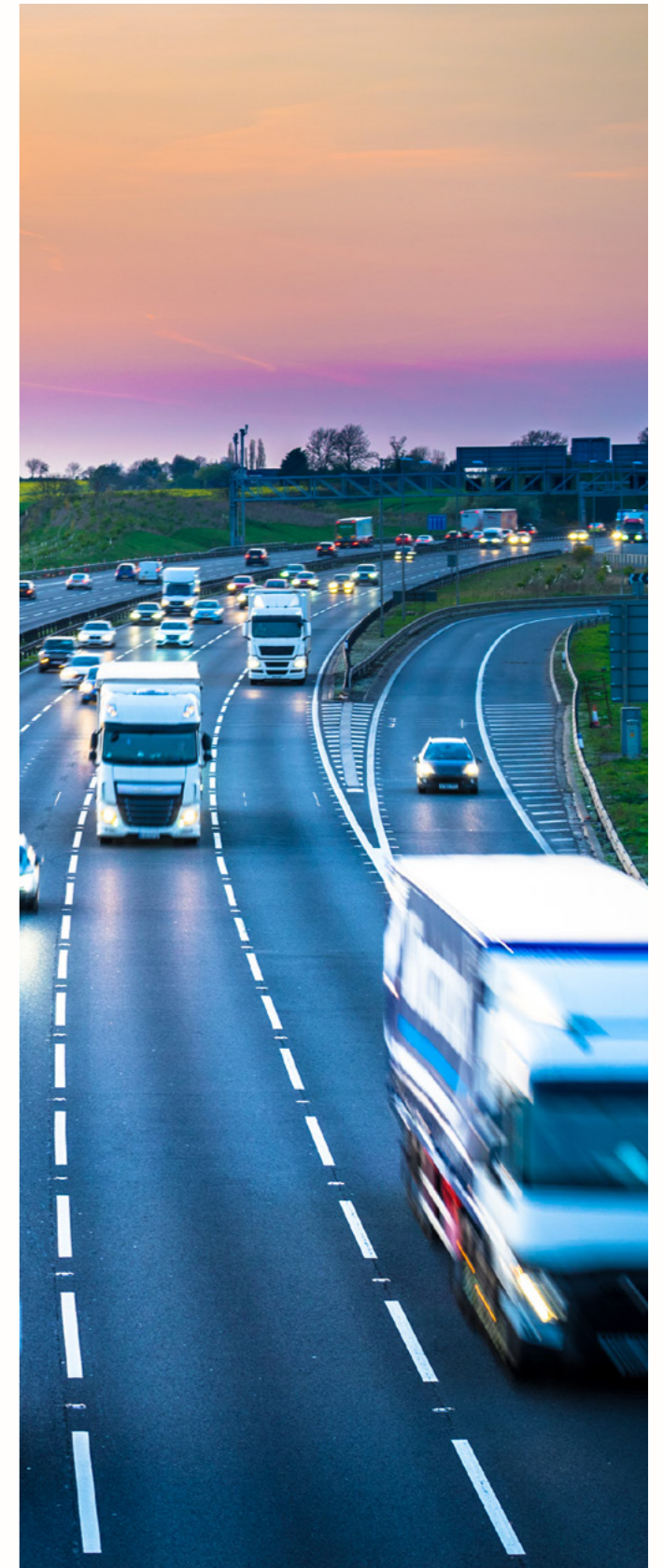
RỦI RO & CƠ HỘI

Rủi ro

- Về chi phí:** Hàng loạt dự án cùng khởi công dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu, khiến giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Đến nay, các địa phương đã cơ bản xác định được nguồn vật liệu, nhưng các thủ tục cấp cho dự án vẫn chậm. Ngoài ra, việc xin khai thác mỏ mới đang gặp một số vấn đề liên quan đến việc GPMB, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, khó khăn trong thỏa thuận giá chuyển nhượng... Để giảm thiểu các rủi ro về biến động giá, HHV đã và đang làm việc với một số lượng lớn nhà cung cấp nguồn nguyên vật liệu xây dựng và các loại máy móc nhằm tăng sự lựa chọn cũng như quyền thương lượng về giá. Trước khi thực hiện một dự án mới, HHV sẽ liên kết với các đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu bằng những điều khoản ký kết cụ thể về việc cung ứng và hỗ trợ qua lại, bình ổn giá khi có biến động giá.
- Về chính sách:** Thể chế, chính sách còn nhiều mâu thuẫn, bất cập, một số quy định pháp luật về việc tách khâu giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập còn vướng mắc. Dù một số cơ chế đã được sửa đổi, nhưng còn nhiều vấn đề đến nay vẫn đang rà soát nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn chưa đạt kế hoạch dù đã được cải thiện đáng kể so với năm 2022.
- Về tình hình kinh tế vĩ mô:** Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường chính trị, kinh tế thế giới như chiến tranh, lạm phát,... vẫn hiện hữu, tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi kinh tế của Việt Nam. Đầu tư tư nhân trong nước vẫn yếu, chưa phục hồi trước những yếu tố bất lợi từ bên ngoài và môi trường kinh doanh trong nước chưa thuận lợi. Các dự án PPP có tổng mức rất lớn, việc huy động vốn trong giai đoạn kinh tế suy thoái gặp nhiều khó khăn. HHV triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát các chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; đồng thời luôn chủ động sắp xếp nguồn vốn và lên kế hoạch chi tiết trước khi tham gia đầu tư các dự án để hạn chế rủi ro tài chính. Đối với các dự án trong tương lai, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, nghiên cứu thị trường và các điều kiện kinh tế, hành lang pháp lý kỹ lưỡng trước khi quyết định đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Cơ hội

- Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định mục tiêu cả nước đến năm 2025 có 3.000 km đường bộ cao tốc và đến năm 2030 có 5.000 km đường bộ cao tốc. Bên cạnh việc phát triển hạ tầng đường bộ cao tốc, phát triển hạ tầng đường sắt tốc độ cao cũng là một trong những mục tiêu ưu tiên trong thời gian tới. Tầm nhìn 2050 có 25 tuyến chiều dài 6.354km, nhu cầu vốn dự kiến hơn 100 tỷ USD. Tầm nhìn và các mục tiêu cụ thể của Chính phủ sẽ tạo ra khối lượng công việc khổng lồ cho các doanh nghiệp trong ngành hạ tầng giao thông đường bộ nói chung và HHV nói riêng trong giai đoạn tới.
- Vốn đầu tư công được duy trì ở mức cao: Trong bối cảnh nền kinh tế được dự báo vẫn đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, đầu tư công tiếp tục đóng vai trò là nguồn động lực chính kích thích đầu tư toàn xã hội, tạo động lực quan trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6% - 6,5% trong năm nay. Thủ tướng đã ban hành Quyết định 1603/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 với tổng số tiền 677.349 tỉ đồng, tăng 12% so với thực hiện năm 2023.
- Với sự ra đời của luật PPP có hiệu lực từ năm 2021, các dự án PPP sẽ có vốn NSNN tham gia đến tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án, giúp giảm đáng kể áp lực về thu xếp vốn và giảm rủi ro cho các nhà đầu tư tư nhân. Không những vậy, cuối năm 2023 vừa qua, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ. Theo đó, Quốc hội đồng ý cơ chế cho tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) lên đến 70% tổng mức đầu tư với 2 dự án, trong đó có dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh do HHV tham gia đầu tư xây dựng. Việc tiếp tục nâng tỷ lệ vốn NSNN là bước tiến rất đột phá, tạo sức hút đầu tư cho các dự án PPP nhờ rút ngắn thời gian hoàn vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư và giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư.



1.7 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021 - 2025 (Tiếp theo)

MỤC TIÊU

Tạo ra giá trị thực - Gia tăng giá trị thực dựa trên nền tảng tôn chỉ hoạt động “Uy tín - Chất lượng - Hiệu quả”.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Nằm trong tổng thể chiến lược “tăng trưởng tập trung - đi trong vòng tròn năng lực” của Tập đoàn Đèo Cả, HHV kiên định phát triển hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi là đầu tư, thi công xây lắp và quản lý vận hành các công trình giao thông với mục tiêu hướng đến “con đường vàng tạo ra giá trị vàng”, giữ vững vị thế Nhà đầu tư - Nhà thầu thi công - Nhà thầu quản lý vận hành các dự án hạ tầng giao thông “hàng đầu trong nước và tầm nhìn quốc tế”.

Để thực hiện chiến lược nói trên, HHV sẽ tiếp tục đẩy mạnh các mảng kinh doanh cốt lõi với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

▶ Phát triển các dự án mới:

- Giai đoạn 2024 - 2025, HHV tiếp tục đề xuất đầu tư gần 400km đường cao tốc là các dự án Đồng Đăng - Trà Lĩnh (Cao Bằng), Hữu Nghị - Chi Lăng (Lạng Sơn), Tân Phú - Bảo Lộc (Lâm Đồng), TP. Hồ Chí Minh - Chơn Thành, Vành đai 4 đoạn qua tỉnh Bình Dương ... với tổng mức đầu tư gần 100.000 tỷ đồng. Bước đầu, Công ty cùng các thành viên liên danh đã trúng thầu làm Nhà đầu tư của dự án Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, khởi công tháng 01/2024.
- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và ứng dụng - tư vấn - chuyển giao công nghệ thực hiện các dự án, khai giảng các chương trình đào tạo về đường sắt - metro để “đón đầu” khối lượng công việc lớn về phát triển hạ tầng đường sắt trong giai đoạn tới.
- Trong bối cảnh nền kinh tế mở, HHV tiếp tục đổi mới công nghệ, chủ động hợp tác với các doanh nghiệp lớn ở Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... để tiếp cận công nghệ mới trong lĩnh vực đường sắt, metro, cầu dây văng, cầu dây văng,... không ngừng nâng cao năng lực kinh nghiệm và kỹ thuật, đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án tại nước ngoài, sẵn sàng vươn tầm quốc tế.



▶ Hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên:

- Để tối ưu hoá sản xuất, tạo ra lợi nhuận trong ngắn hạn từ hoạt động thi công xây lắp, HHV áp dụng công nghệ mới (thiết bị LiDAR, công nghệ Digital Twin, mô hình BIM...), sử dụng các vật liệu mới, kết cấu mới, điều hành tiến độ hợp lý để tối ưu nguồn lực, áp dụng cơ chế giao - quản trong thi công.
- Không ngừng nâng cao năng lực thi công, quản lý vận hành cũng như đa dạng hóa các loại hình dự án tham gia nhằm củng cố vị thế ngành, mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.
- Để đón đầu các kế hoạch và cơ hội ở giai đoạn sắp tới, Công ty đã chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng; đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị hiện đại; kiện toàn, củng cố quy trình, bộ máy, nâng cao năng lực và tay nghề của người lao động, đảm bảo chất lượng công trình.



1.8 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

Ngày 16/04/2022

Lễ khởi công dự án Đường Ven Biển tỉnh Bình Định



Đại diện tham dự:

- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
- Ông Hồ Quốc Dũng - Bí thư tỉnh Ủy Bình Định
- Ông Nguyễn Phi Long - Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định



Quy mô dự án:

- Dự án có tổng mức đầu tư hơn 2.263 tỷ đồng, là dự án giao thông đường bộ nhóm A. Dự kiến thời gian thi công xây dựng 32 tháng.
- Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân có điểm đầu tại nút giao giữa đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội nối dài với đường nối đến Khu tâm linh chùa Linh Phong thuộc thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát; điểm cuối giáp nối với dự án đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân, thuộc xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước. Chiều dài toàn tuyến khoảng 13,6 km, được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với vận tốc thiết kế 80 km/h, nền đường rộng 20,5 m, mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 17,5 m với 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp.

Ngày 01/01/2023

Lễ khởi công dự án Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn



Đại diện tham dự:

- Ông Phạm Minh Chính - Thủ tướng chính phủ
- Đoàn chính phủ
- Bà Bùi Thị Quỳnh Vân - Bí thư tỉnh Ủy Quảng Ngãi
- Ông Đặng Văn Minh - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi
- Ông Hồ Quốc Dũng - Bí thư tỉnh ủy Bình Định



Quy mô dự án:

Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn có tổng mức đầu tư 20.470 tỷ đồng với tổng chiều dài 88 km (Quảng Ngãi 60,3km, Bình Định 27,7 km). Điểm đầu dự án kết nối với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tại Km127+720 (thuộc xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa) và điểm cuối giao cắt với Tỉnh lộ 629, thuộc phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; đi qua các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Thị xã Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi và Thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định. Dự án được chia thành 3 gói thầu:

- Gói thầu đầu tiên thuộc dự án được khởi công là gói thầu XL1 có giá trị 3.862 tỷ đồng, dài 30 km với thời gian thi công 34 tháng; với quy mô công trình đường bộ cấp I và 31 công trình cầu (4 cầu cấp II, 20 cầu cấp III, 7 cầu cấp IV). Nhà thầu được chỉ định thực hiện gói thầu XL1 là liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả - **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** - Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco.
- Gói thầu XL2 có giá trị 4.130 tỷ đồng, dài 27,2 km do liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả - **CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (HHV)** - CTCP Xây dựng Đèo Cả (DCC).
- Gói thầu XL3 có giá trị 6.689 tỷ đồng, dài 30,8km do CTCP Tập đoàn Đèo Cả - **CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (HHV)** - CTCP Xây dựng Đèo Cả (DCC) - CTCP Trường Long (Trường Long JSC).

1.8 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU (Tiếp theo)

Ngày 10/02/2023

Lễ khởi công dự án Đèo Prenn, tỉnh Lâm Đồng



Đại diện tham dự:

- Ông Trần Đức Quận - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh
- Ông Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng
- Ông Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh
- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh



Quy mô dự án:

- Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đèo Prenn thành phố Đà Lạt có tổng mức đầu tư gần 600 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Với tổng chiều dài 7,4km, quy mô 4 làn xe, dọc tuyến có thiết kế 1 cầu cạn cải tuyến tại Km224+854, bố trí 4 điểm dừng xe và 2 sân vọng cảnh.

Ngày 08/09/2023

Lễ khởi công dự án xây dựng Đường ven biển nối Cảng Liên Chiểu, Đà Nẵng

- Tổng mức đầu tư: hơn 1.203 tỷ đồng (500 tỷ đồng ngân sách Trung ương và 703 tỷ đồng ngân sách thành phố);
- Chủ đầu tư dự án: Ban quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Đà Nẵng;
- Nhà thầu thi công dự án: Liên danh Công ty TNHH Đầu tư xây dựng DACINCO - Công ty TNHH Xây dựng Phú Vinh - **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** - Công ty Cổ phần Xây dựng Xuân Quang - Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhất Huy - Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Anh;
- Tuyến đường dài gần 3km, mặt cắt ngang 30m, gồm 6 làn xe, vận tốc thiết kế 60km/h, kết cấu mặt đường cấp cao AI;

Dự án dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng năm 2025, kỳ vọng góp phần thúc đẩy sự hình thành và phát triển khu vực phía Bắc thành phố Đà Nẵng theo quy hoạch, tạo lợi thế trong việc cạnh tranh, thu hút các nhà đầu tư và đảm bảo sự phát triển kinh tế biển nói chung và tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng nói riêng trong tương lai.

Ngày 1/1/2024

Lễ khởi công dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh



Đại diện tham dự:

- Ông Phạm Minh Chính - Thủ tướng chính phủ
- Đoàn chính phủ và các bộ ban ngành trực thuộc trung ương
- Ông Nguyễn Văn Thắng - Bộ trưởng bộ GTVT
- Ông Trần Hồng Minh - Bí thư tỉnh ủy Cao Bằng
- Ông Hoàng Xuân Ánh - Chủ tịch tỉnh Cao Bằng



Quy mô dự án:

Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh giai đoạn 1 có tổng mức đầu tư 14.331 tỷ đồng, chiều dài 93,35 km, điểm đầu tại nút giao cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng (tỉnh Lạng Sơn) và điểm cuối tại nút giao với Quốc lộ 3 thuộc xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng). tuyến cao tốc được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 5729-2012, vận tốc thiết kế 80 km/giờ, với bề rộng mặt cắt ngang nền đường 17 m đối với các đoạn thông thường và 13,5 m đối với các đoạn phức tạp. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 14.331 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành năm 2026, thời gian hoàn vốn dự kiến 24 năm 10 tháng. Liên danh Tập đoàn Đèo Cả - CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam - **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** - CTCP Xây dựng Công trình 568 là nhà đầu tư dự án theo hình thức PPP, hợp đồng BOT theo quyết định số 1629/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng.





02

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

2.1 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

▶ Kết quả kinh doanh năm 2023:

• Kết quả sản xuất kinh doanh Riêng:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023			Tỷ lệ tăng trưởng 2023/2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
1	Tổng sản lượng	958,76	1.433,52	1.466,50	102,30%	152,96%
2	Tổng doanh thu	953,23	1.440,00	1.465,52	101,77%	53,74%
3	Tổng chi phí	784,90	1.201,46	1.272,56	105,92%	62,13%
4	Lợi nhuận trước thuế	200,52	238,54	216,72	90,85%	8,08%
5	Lợi nhuận sau thuế	167,40	190,84	173,92	91,13%	3,89%

Nhờ việc quyết tâm đẩy mạnh và giải ngân nguồn vốn đầu tư công trong năm 2023 tăng trưởng mạnh mẽ của các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2023 so với cùng kỳ. Tổng doanh thu năm 2023 tăng 513 tỷ đồng, tăng 53,74% so với năm 2022. LNTT và LNST năm 2023 đều lần lượt tăng 8,08% và 3,89%. Tuy nhiên bên cạnh đó, 2023 cũng là năm chứng kiến nhiều khó khăn trong ngành xây dựng, có thể kể đến diễn biến tăng giá mạnh của các loại vật liệu, nhất là cát xây dựng (bình quân mỗi tháng, giá mặt hàng này tăng 1,5% do thiếu hụt nguồn cung và nhu cầu xây dựng tăng cao). Do vậy Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ tác động này, khiến tổng chi phí phát sinh cũng tăng đáng kể, cụ thể là 488 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 62,13% so với năm 2022.

• Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023			Tỷ lệ tăng trưởng 2023/2022
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
1	Tổng sản lượng	2.102,11	2.599,37	2.671,77	102,79%	27,10%
2	Tổng doanh thu	2.094,58	2.478,17	2.685,54	108,37%	28,21%
3	Tổng chi phí	1.798,83	2.101,19	2.337,73	111,26%	29,96%
4	Lợi nhuận trước thuế	353,93	389,44	424,72	109,06%	20,00%
5	Lợi nhuận sau thuế	297,41	338,58	364,46	107,64%	22,54%

Doanh thu thuần năm 2023 tăng hơn 590 tỷ đồng (+28,21%) so với năm 2022. LNTT và LNST đều ghi nhận mức tăng trưởng lần lượt là 20,00% và 22,54% so với năm 2022. Doanh thu từ hoạt động thu phí của các dự án BOT vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong quy mô doanh thu hợp nhất. Hiện nay các dự án đang triển khai thu phí ổn định, doanh thu liên tục được ghi nhận tăng trưởng ổn định trong các năm gần đây.

▶ Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

• Kế hoạch kinh doanh Riêng:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	953,23	1.465,52	1.732,44
2	Tổng chi phí	784,90	1.272,56	1.551,43
3	Lợi nhuận sau thuế	167,40	173,92	161,80

• Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	2.094,58	2.685,54	3.146,41
2	Tổng chi phí	1.798,83	2.337,73	2.753,84
3	Lợi nhuận sau thuế	297,41	364,46	404,10

2.1 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH VÀ DÒNG TIỀN

HHV hiện đang tham gia vốn vào 06 dự án hạ tầng giao thông đường bộ quy mô lớn theo hình thức PPP, với tổng số vốn tham gia gần 4.000 tỷ đồng Ngoài ra, Công ty cũng đang tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án theo hình thức PPP mới trong tương lai đa dạng các lĩnh vực như dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, dự án Metroline,...

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, trong năm 2023, Công ty đã thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và thu về hơn 800 tỷ đồng.

Tại thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty ghi nhận đạt 4.116.801.690.000 đồng, cơ bản đáp ứng được các nhu cầu sản xuất, đầu tư hiện hữu.

06

dự án hạ tầng giao thông theo hình thức PPP

Vốn tham gia

3.831

tỷ đồng

Công ty đã thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu thu về

830

tỷ đồng

Vốn điều lệ hiện tại

4.116.801.690.000 đồng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Vốn HHV tham gia*	Doanh thu năm 2023	LNST năm 2023	Thời gian đưa vào hoạt động
Dự án HHV là nhà đầu tư trực tiếp					
Hầm Phước Tượng - Phú Gia	1.559	294	173	21	2016
Dự án mở rộng Quốc lộ 1 - tỉnh Khánh Hòa	2.644	122	313	102	2016
Chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân	21.612	1.675	1.006	69	2018
Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	12.188	1.158	394	71	2020
Cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh	14.331	Cam kết tham gia 217 tỷ	-	-	Khởi công tháng 01/2024
Dự án HHV tham gia theo hình thức hợp tác kinh doanh					
Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hào	8.925	365	-	-	Dự kiến tháng 04/2024
Tổng	61.259	3.831	1.886	263	

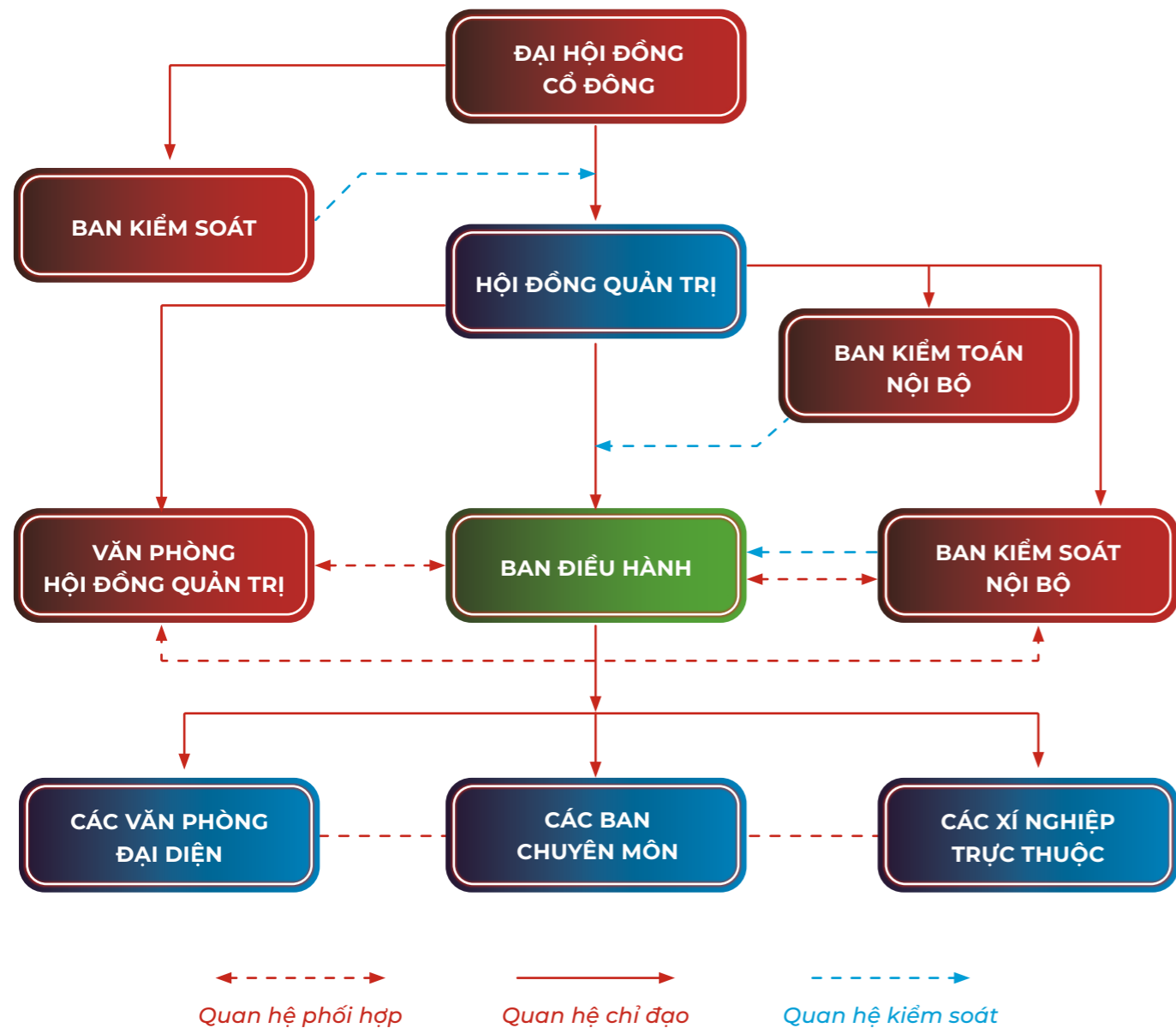
* Số liệu cập nhật tại thời điểm quý I/2024.



Dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào

2.1 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Trong năm 2023, Công ty đã có sự điều chỉnh cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Ban chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; trong đó đã thành lập Ban Kiểm soát nội bộ là một tiểu ban trực thuộc HĐQT, ban hành Quy định về kiểm soát nội bộ của Công ty HHV và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ làm cơ sở cho việc tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, kiểm soát rủi ro thông qua ba tuyến phòng thủ “Tiền kiểm - Hậu kiểm - Phục kiểm” và các công cụ kiểm soát với mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của HHV được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS), ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH:

Thị trường vốn xanh là một trong những hạ tầng cơ sở phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Các quy chế hoạt động cho thị trường vốn nhằm phục vụ việc huy động vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, các quy chế hoạt động cho thị trường vốn cũng phục vụ nhu cầu chính sách trong định hướng dòng chảy và cách sử dụng các nguồn vốn hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh/phát triển bền vững; góp phần nâng cao nhận thức và tạo thông lệ tốt cho nhà đầu tư, tổ chức phát hành, trung gian thị trường về trách nhiệm và thực thi hoạt động kinh doanh theo hướng thị trường xanh.

Dự án Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào



2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, đã tác động trực tiếp, nhiều mặt đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV. Trước bối cảnh đó, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, đưa ra những định hướng kế hoạch cụ thể, triển khai kịp thời, toàn diện các giải pháp quản trị, chỉ đạo điều hành trên cơ sở cơ chế Giao - Quản trong toàn công ty với nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo tình hình tài chính doanh nghiệp, khắc phục khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, kết hợp tạo điều kiện, tăng cường tối đa sự chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, nhân viên, người lao động của HHV. Cụ thể:

▶ Kết quả triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT đã chỉ đạo, theo dõi sâu sát và đồng hành cùng Ban Điều hành Công ty để đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tập trung triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Số liệu Công ty mẹ	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	953,23	1.440,00	1.465,52	53,74%	101,77%
2	Lợi nhuận sau thuế	167,40	190,84	173,92	3,89%	91,13%

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Số liệu hợp nhất	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2022	Mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu thuần	2.094,58	2.478,17	2.685,54	28,21%	108,37%
2	Lợi nhuận sau thuế	297,41	338,58	364,46	22,54%	107,64%

- Tỷ lệ chi trả cổ tức là: 07% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 07 cổ phiếu mới), đạt 100% kế hoạch;
- Thu nhập bình quân của người lao động là 11.059.372 đồng/người/tháng, tăng 15,68% so với năm 2022;
- HHV đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi mặt hoạt động, tình hình tài chính đảm bảo lành mạnh và công khai minh bạch.

Mặc dù kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2023 của công ty mẹ HHV chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế giai đoạn hậu đại dịch, tình hình khó khăn chung của đất nước và nhiều yếu tố khác, nhưng ở các lĩnh vực hoạt động chính, cốt lõi của Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực, đáng khích lệ như:

- Hoạt động đầu tư được đẩy mạnh thông qua việc tiếp tục gia tăng tỷ lệ vốn góp tại các doanh nghiệp dự án đã vận hành (CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT) và góp vốn vào doanh nghiệp dự án mới (CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh) để triển khai dự án đầu tư xây dựng cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh;
- Hoạt động thi công xây lắp các gói thầu tại các dự án đang triển khai như cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, nâng cấp mở rộng đèo Prenn (tỉnh Lâm Đồng), đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân, dự án xây dựng đường ven biển nối cảng Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng,... được triển khai đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo cam kết;
- Công tác quản lý vận hành, thu phí, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông (hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân, hầm Phước Tượng - Phú Gia, hầm Mũi Trâu, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận,...) thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch và hợp đồng đã ký với chủ đầu tư;
- Hoạt động của các Xí nghiệp (chi nhánh trực thuộc) thương mại - dịch vụ, gia công cơ khí,... được duy trì liên tục với nguồn doanh thu ổn định và chất lượng sản phẩm, dịch vụ (vật tư cơ khí lắp đặt tại các gói thầu, dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm Hải Vân, sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai,...) ngày càng được nâng cao;
- Ngoài ra, nhờ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và các loại chi phí khác so với năm 2022 nên tỷ trọng giữa chi phí so với doanh thu không có biến động quá lớn.

▶ Kết quả thực hiện các nghị quyết/ quyết định khác của ĐHĐCĐ trong năm 2023

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty đã tiến hành trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 1.673.972.699 đồng; trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 5.021.918.096 đồng và hoàn thành phát hành 21.545.901 cổ phiếu để chia cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. Sau đợt phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.078.044.500.000 đồng lên 3.293.503.510.000 đồng;
- Hoàn thành chào bán toàn bộ 82.329.818 cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư, nâng tổng vốn điều lệ của HHV từ 3.293.503.510.000 đồng lên 4.116.801.690.000 đồng theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ. Việc HHV kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 với tỷ lệ chào bán thành công gần 100% so với phương án chào bán không chỉ giúp cho Công ty huy động được nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh mà còn thể hiện sự tin tưởng của Quý Cổ đông và các nhà đầu tư vào giá trị thương hiệu, uy tín của HHV trên thị trường hiện nay;

2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định khác của ĐHĐCĐ trong năm 2023 (Tiếp theo)

- Năm 2023, Công ty chưa triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ do thời gian triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 bị kéo dài hơn so với kế hoạch dự kiến. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên và thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2024 đảm bảo phù hợp hơn với tình hình thực tế tại HHV;
- Công ty đã lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán độc lập/soát xét cho (các) Báo cáo tài chính phát hành trong năm 2023 theo quyết nghị của ĐHĐCĐ theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán cũng như các Báo cáo tài chính đã kiểm toán/soát xét đều được công bố thông tin và gửi báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo đúng quy định hiện hành;
- Công ty đã tiến hành các thủ tục theo quy định để đăng ký bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới (khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; mã ngành: 0899) vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của HHV theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ. Việc bổ sung ngành, nghề mới giúp cho Công ty chủ động hơn, tối ưu hóa được các nguồn lực sẵn có để mở rộng các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh;
- Thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận liên quan tiến hành cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ, Quy chế để thống nhất áp dụng trong toàn Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Qua triển khai công tác quản trị, giám sát trong năm 2023, Hội đồng quản trị thống nhất ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc Công ty và cá nhân Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Trong năm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra nhiều biện pháp để triển khai đầy đủ, đồng bộ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong quá trình quản lý, điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ tốt quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ khác của Công ty; cá nhân Tổng Giám đốc đã phát huy tốt vai trò, quyền hạn trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động, kịp thời chỉ đạo, tổ chức triển khai các định hướng, mục tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; công tác quản lý, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả.

Về tổng thể, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV được duy trì liên tục và có bước phát triển phù hợp với chủ trương, định hướng đề ra, góp phần quan trọng, quyết định vào việc hoàn thành các mục tiêu cơ bản đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hệ thống Báo cáo tài chính trong năm 2023 được lập, kiểm toán và công bố đảm bảo tuân thủ đúng, phù hợp với các quy định, chuẩn mực kế toán hiện hành. Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được duy trì, kiện toàn liên tục, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông và công bố thông tin theo quy định; Ban Tổng Giám đốc đã duy trì tốt mối liên hệ mật thiết giữa cổ đông; các thông tin quan trọng, phản ánh trực tiếp kết quả hoạt động của Công ty đều được công bố đầy đủ, kịp thời đến các cổ đông, nhà đầu tư của Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM TIẾP THEO

Bước sang năm 2024, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục chu kỳ phục hồi và tăng trưởng. Với vị thế và tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đào tạo và quản lý vận hành các công trình hạ tầng giao thông, HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đề ra định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

Định hướng hoạt động chung

- Tăng cường công tác quản trị, quản lý hoạt động của doanh nghiệp; tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty trên cơ sở giữ gìn và phát huy giá trị cốt lõi “Khát vọng - Kiên định - Tri ân”, vận dụng linh hoạt, sâu rộng phương châm quản trị “Quản người - Quản việc - Quản lợi ích” với triết lý quản lý “Mọi con đường phải có đích đến”, hướng đến mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận, tối ưu hóa chi phí, gia tăng giá trị thực mang tính bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của Cổ đông và các bên liên quan.
- Tổ chức triển khai các định hướng, quyết nghị, kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và tăng cường hoạt động đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông được ĐHĐCĐ thông qua, đặc biệt là các dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, các dự án cao tốc tại các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và các dự án trọng điểm khác.
- Phát huy vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT trong việc triển khai thực hiện các hoạt động, công tác thuộc thẩm quyền: Rà soát, kiện toàn, đẩy mạnh phân công, phân cấp cho từng Thành viên HĐQT theo hướng tự chủ và đảm bảo tính độc lập, khách quan, phù hợp với trình độ, kinh nghiệm chuyên môn; tăng cường công tác giám sát như theo dõi, đôn đốc các hoạt động sản xuất, kinh doanh chính, các dự án HHV đã, đang và sẽ triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát phải gắn liền với việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định, thể chế nội bộ để giải quyết dứt điểm các tồn tại hạn chế, phòng ngừa các rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.
- Tiếp tục công tác tái cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Ban TGD nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo công tác quản lý, điều hành được nhanh chóng, hiệu quả.

2.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM TIẾP THEO (Tiếp theo)

► Định hướng hoạt động chung (Tiếp theo)

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cốt lõi của HHV và các đơn vị trực thuộc, gắn với nhận diện thương hiệu. Trong đó, tập trung đầu tư mới, hiện đại hóa các máy móc, phương tiện thiết bị, khuyến khích và tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, tự động hóa trong quá trình xử lý, giải quyết công việc; chú trọng thực hiện công tác đào tạo nội bộ để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và người lao động, tăng cường áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc vào công tác đánh giá nhân sự công ty.
- Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao năng lực vốn, tài chính của HHV: Triển khai các giải pháp huy động vốn theo mô hình PPP++; tổ chức rà soát, thống kê các khoản chi phí lớn, chi thường xuyên và đề ra các giải pháp để tiết giảm chi phí một cách hiệu quả; tiếp tục tận dụng để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các

nguồn vốn ngắn hạn cũng như đa dạng hóa các công cụ tài chính; báo cáo, phối hợp cùng với công ty mẹ để tìm kiếm các kênh đầu tư tài chính trung và dài hạn nhằm tận dụng có hiệu quả các nguồn lực cho nhu cầu vốn của công ty; quản lý tốt dòng tiền, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sử dụng vốn tại các dự án đã đầu tư.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS Công ty và các cơ quan, tổ chức độc lập, Cổ đông tham gia giám sát, kiểm tra hoạt động của HHV để đảm bảo phát huy và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ Cổ đông bởi HĐQT HHV xác định một trong những yếu tố quan trọng, quyết định để doanh nghiệp phát triển bền vững là phải luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật và đảm bảo công khai, minh bạch với cơ quan quản lý nhà nước và Cổ đông.

► Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Mục tiêu và nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch đặt ra
Tổng doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	3.146,41
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	404,10
Chi cổ tức	Bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, tối đa 5% theo mệnh giá cổ phần nhưng đảm bảo không cao hơn LNST CPP theo BCTC riêng của Công ty mẹ	
Đảm bảo việc làm và mức thu nhập cho người lao động, tuyệt đối không để phát sinh tình trạng chậm trễ/nợ lương người lao động.		

2.3 BÁO CÁO CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

STT	Tên dự án	Công ty dự án	Tổng mức đầu tư	Thời gian thu phí	Quy mô dự án	Địa điểm dự án	Tỷ lệ lợi ích của HHV
1	Dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia	Công ty Cổ phần BOT Phước Tượng - Phú Gia (công ty con)	TMĐT: 1.559 tỷ đồng - Vốn CSH: 262 tỷ đồng - Vốn vay: 1.297 tỷ đồng	19 năm (2016 - 2035)	Hầm Phước Tượng 357 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 4,1 km Hầm Phú Gia 447 m, đường dẫn 2 phía và cầu trên tuyến tổng dài 2,6 km	Tỉnh Thừa Thiên Huế	99,32%
2	Hầm đường bộ đi qua Đèo Cả	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả (công ty con)	TMĐT: 21.612 tỷ đồng - Vốn NSNN: 5.048 tỷ đồng - Vốn CSH: 1.750 tỷ đồng - Vốn vay & vốn khác: 14.814 tỷ đồng	27 năm 5 tháng (2018 - 2046)	Hầm Đèo Cả: 4,1 km Hầm Cổ Mã: 500 m Hầm Cù Mông: 2,6 km Hầm Hải Vân: 6,29 km	Tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng	72,09%
3	Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn (công ty con)	TMĐT: 12.188 tỷ đồng - Vốn CSH: 1.645 tỷ đồng - Vốn vay: 10.543 tỷ đồng	28 năm 7 tháng (2020 - 2049)	Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn dài 63,86 km, tuyến QL1 110,2 km	Tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn	70,36%
4	Dự án mở rộng Quốc lộ 1 - Tỉnh Khánh Hòa	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả - Khánh Hòa (công ty liên kết)	TMĐT: 2.644 tỷ đồng - Vốn CSH: 339 tỷ đồng - Vốn vay & vốn khác: 2.305 tỷ đồng	21 năm 8 tháng (2016 - 2038)	Tổng chiều dài dự án khoảng 37,7 km	Tỉnh Khánh Hòa	47,21%

Công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC TƯỢNG PHÚ GIA BOT

- Thời điểm thành lập: 12/06/2013
- HHV chiếm 99,32% vốn góp thực tế.
- Sản phẩm/dịch vụ chủ đạo: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia.

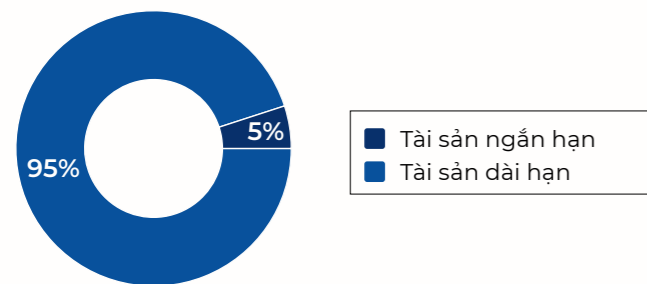
2.3 BÁO CÁO CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (Tiếp theo)

Công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC TƯỢNG PHÚ GIA BOT (Tiếp theo)

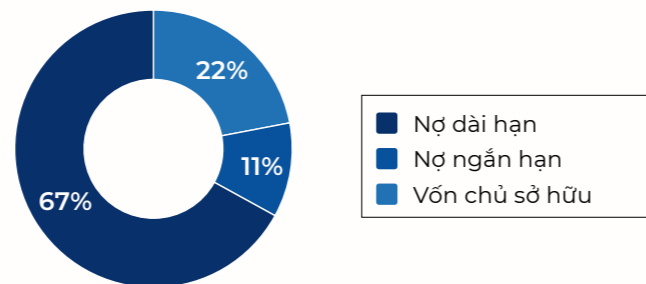
- Tóm tắt kết quả kinh doanh năm vừa qua:

Chỉ tiêu	KH 2023	2023	2022	% Thực hiện/ KH	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	202,63	173,19	203,66	85%	-14,96%
Giá vốn hàng bán	79,78	84,25	82,35	106%	2,31%
Lợi nhuận gộp	122,85	88,94	121,31	72%	-26,68%
Lợi nhuận trước thuế	32,31	23,32	30,57	72%	-23,72%
Lợi nhuận sau thuế	29,58	21,10	27,87	71%	-24,29%
Tổng tài sản		1.358,16	1.386,43		-2,04%

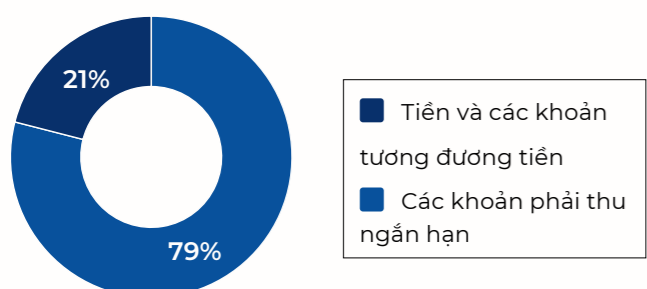
Cơ cấu tài sản



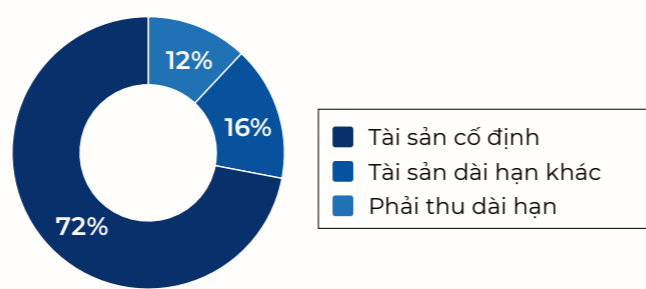
Cơ cấu Nguồn vốn



Tài sản ngắn hạn



Tài sản dài hạn

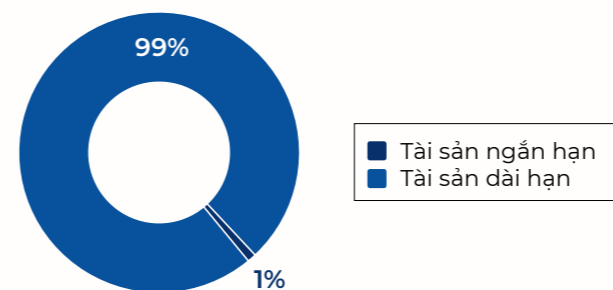


Công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÈO CẢ

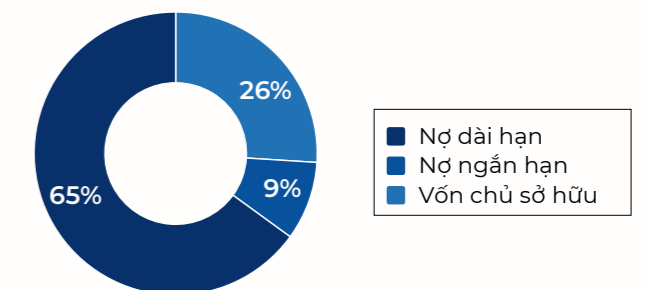
- Thời điểm thành lập: ngày 05/04/2010
- Công ty mẹ chiếm 72,09% vốn điều lệ.
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (Bao gồm: hạng mục hầm Đèo Cả, Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)
- Tóm tắt kết quả kinh doanh năm vừa qua:

Chỉ tiêu	KH 2023	2023	2022	% Thực hiện/ KH	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	959,03	1.005,70	994,09	105%	1,17%
Giá vốn hàng bán	449,87	452,62	464,71	101%	-2,60%
Lợi nhuận gộp	509,16	553,08	529,38	109%	4,48%
Lợi nhuận trước thuế	67,15	87,88	64,76	131%	35,70%
Lợi nhuận sau thuế	67,15	70,37	41,81	105%	68,31%
Tổng tài sản		19.865,72	19.515,42		1,79%

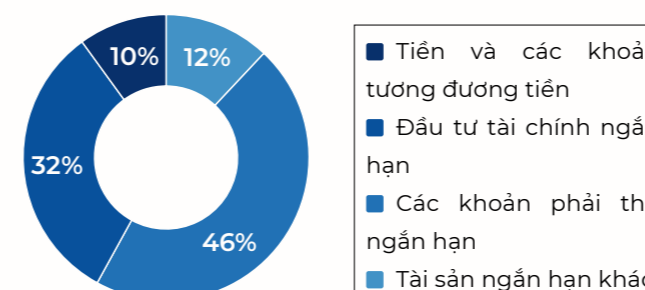
Cơ cấu tài sản



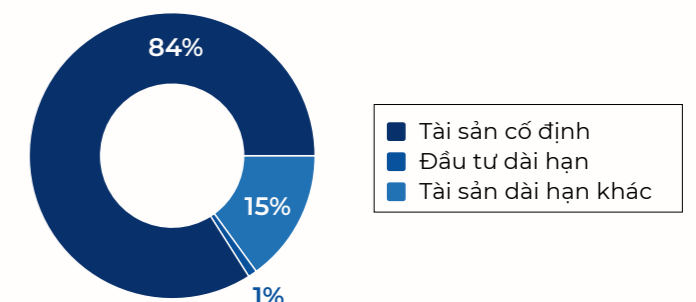
Cơ cấu Nguồn vốn



Tài sản ngắn hạn



Tài sản dài hạn



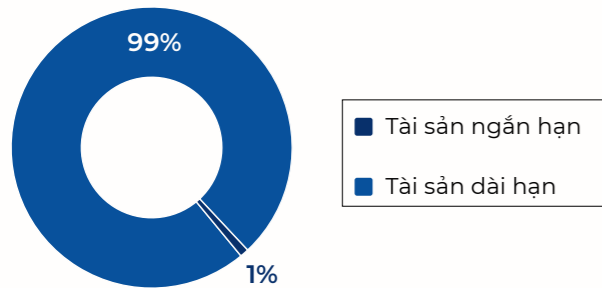
2.3 BÁO CÁO CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (Tiếp theo)

Công ty con: CÔNG TY CỔ PHẦN BOT BẮC GIANG - LẠNG SƠN

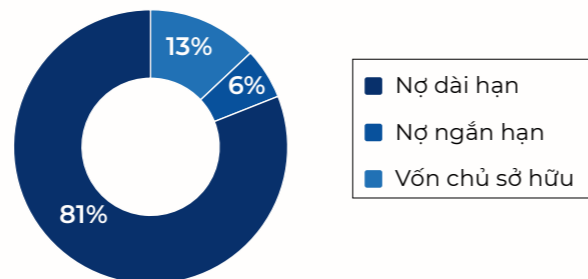
- Thời điểm thành lập: ngày 11/9/2015
- Công ty mẹ chiếm 70,36% vốn điều lệ.
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn
- Tóm tắt kết quả kinh doanh năm vừa qua:

Chỉ tiêu	KH 2023	2023	2022	% Thực hiện/ KH	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	330,00	393,75	286,35	119%	37,51%
Giá vốn hàng bán	211,35	199,66	144,48	94%	38,19%
Lợi nhuận gộp	118,65	194,09	141,87	164%	36,81%
Lợi nhuận trước thuế	12,90	71,49	49,54	554%	44,31%
Lợi nhuận sau thuế	12,90	71,49	49,54	554%	44,31%
Tổng tài sản		13.433,84	12.758,19		5,30%

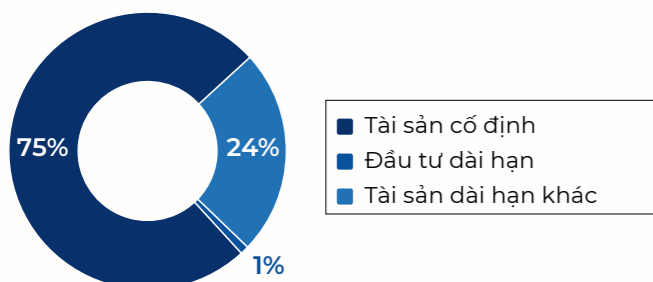
Cơ cấu tài sản



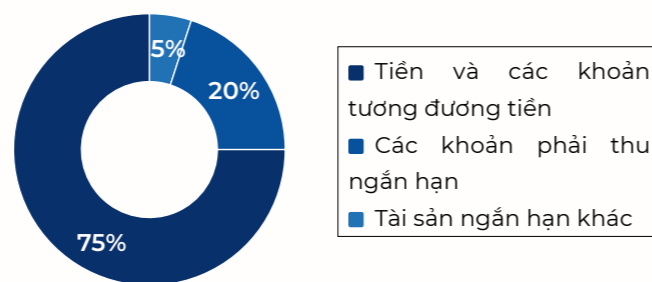
Cơ cấu Nguồn vốn



Tài sản dài hạn



Tài sản ngắn hạn

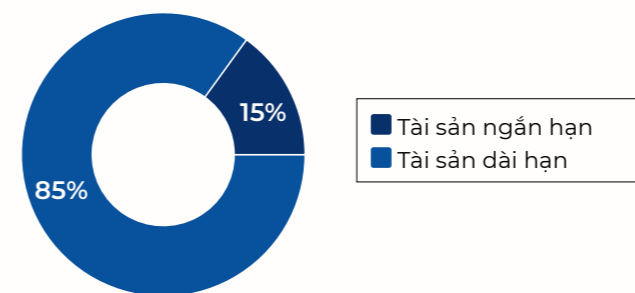


Công ty liên kết: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOT ĐÈO CẢ KHÁNH HÒA

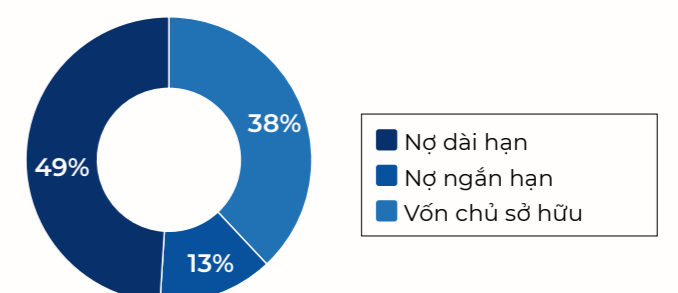
- Thời điểm thành lập: thành lập ngày 22/4/2013.
- Công ty HHV chiếm 50% vốn điều lệ. (Gồm HHV chiếm 40% vốn điều lệ, DCIC chiếm 10% vốn điều lệ)
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Thu phí dự án mở rộng QLI đoạn qua tỉnh Khánh Hòa
- Tóm tắt kết quả kinh doanh năm vừa qua:

Chỉ tiêu	KH 2023	2023	2022	% Thực hiện/ KH	Tăng trưởng 2023/2022
Doanh thu thuần	301,17	313,33	297,60	104%	5,29%
Giá vốn hàng bán	99,83	106,47	100,48	107%	5,96%
Lợi nhuận gộp	201,34	206,86	197,12	103%	4,49%
Lợi nhuận trước thuế	103,85	106,94	105,78	103%	1,10%
Lợi nhuận sau thuế	98,65	100,99	100,49	102%	0,50%
Tổng tài sản		1.794,75	1.841,23		-2,52%

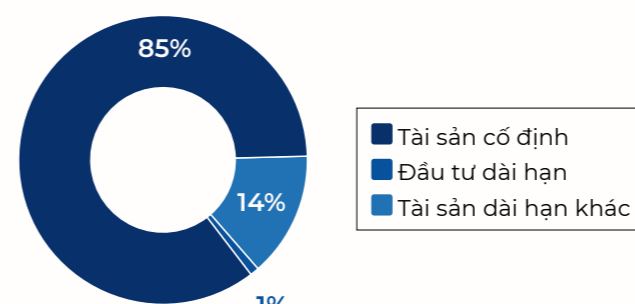
Cơ cấu tài sản



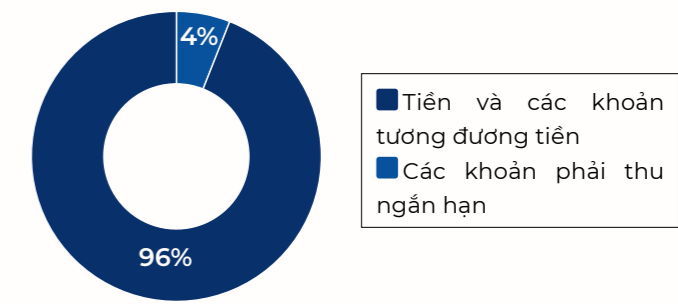
Cơ cấu Nguồn vốn



Tài sản dài hạn



Tài sản ngắn hạn





03

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

3.1 THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2023

Mã chứng khoán	HHV
Sàn niêm yết	HOSE
Vốn điều lệ	3.293.503.510.000 đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành tại 31/12/2023	329.350.351 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Giá đóng cửa*	15.450 đồng/cổ phiếu
Vốn hóa thị trường*	5.088.462.922.950 đồng
Khối lượng giao dịch trung bình ngày năm 2023	
*Giá đóng cửa và Vốn hoá thị trường được xác định tại ngày 29/12/2023 - ngày giao dịch cuối cùng trong năm 2023.	

Thông tin cổ phiếu HHV sau đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2023

Tại ngày 29/02/2024

Vốn điều lệ	4.116.801.690.000 đồng
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	411.680.169 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Giá đóng cửa	15.350 đồng/cổ phiếu
Vốn hóa thị trường	6.319.290.594.150 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày 29/02/2024

- Căn cứ Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/02/2024 do VSDC cung cấp

Tổng số cổ đông lớn: 01 (một) cổ đông.

Cổ đông lớn	Loại hình cổ đông	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu	Quốc tịch
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Tổ chức	16,09%	Việt Nam

Cổ đông Nhà nước	Không có
Cổ đông sáng lập (trong nước – nước ngoài)	Không có
Tổ chức chính trị - xã hội	Hiện công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở (tiên thân là Công đoàn Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) đang nắm giữ 90.736 cổ phiếu (chiếm 0,022% vốn điều lệ)
Cổ đông ưu đãi	Không có



3.1 THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

Tình hình thay đổi vốn điều lệ

Năm 2023, HHV đã hai lần tiến hành phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

Lần 1 – Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Thời gian bắt đầu	Ngày 23/05/2023
Thời gian kết thúc	Ngày 08/06/2023
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	21.546.312 cổ phiếu
Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá	215.463.120.000 đồng
Tỷ lệ phát hành	100:7 (Sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 07 cổ phiếu)
Mục đích	Phát hành để trả cổ tức năm 2022
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	329.350.351 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau phát hành	3.293.503.510.000 đồng

Lần 2 – Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Thời gian bắt đầu	Ngày 13/11/2023
Thời gian kết thúc	Ngày 15/01/2024
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công	82.329.818 cổ phiếu - đạt 99,99% kế hoạch
Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá	823.298.180.000 đồng
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tỷ lệ phát hành	4:1
Mục đích	Bổ sung nguồn vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành	411.680.169 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau phát hành	4.116.801.690.000 đồng

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HỒ MINH HOÀNG
Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 04/2010 - 06/2019: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 12/2017 - 01/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 05/2018 đến 12/2023: Chủ tịch Công ty TNHH Đèo Cả Capital
 - + 12/2013 đến nay: Thành viên góp vốn Công ty TNHH Đèo Cả Capital
 - + 06/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 01/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
 - + 08/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 02/2021 - 10/2021: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 1.926.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,47% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
 - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đèo Cả Capital.



Ông NGUYỄN TẤN ĐÔNG
Phó Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 07/2016 - 01/2017: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 2013 - 2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 06/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
 - + 07/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
 - + 2019 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 2019 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
 - + 08/2019 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 08/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 5.678.027 cổ phiếu (đại diện sở hữu: 5.549.627 cổ phiếu, cá nhân sở hữu: 128.400 cổ phiếu), chiếm 1,38% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào.

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

(Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Ông NGUYỄN HỮU HÙNG
Phó Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tin Kinh tế chuyên ngành hệ thống quản lý, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (EMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 2016 - 2017: Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
 - + 2017 - 2018: Phó Ban Tài chính Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
 - + 2017 - 2018: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
 - + 2018 - 2019: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
 - + 02/2020 - 02/2022: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 12/2021 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 02/2020 - 16/04/2024: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành
 - + 08/2020 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả
 - + 10/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + 10/2021 - 16/04/2024: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
 - + 04/2022 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2022 - 02/2023: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
 - + 12/2023 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh
 - + 17/04/2024 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
 - + 17/04/2024 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Linh.
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn.
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng.
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả.



Ông VÕ THỤY LINH
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 2009 - 2015: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Hải Thạch
 - + 03/2016 - 09/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 07/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 2018 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 12/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
 - + 03/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 06/2016 đến 04/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch.
 - + 12/2022 - 07/2023: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
 - + 10/2023 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 66.233.000 cổ phiếu (đại diện sở hữu: 66.233.000 cổ phiếu, cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu), chiếm 16,09% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.



Ông NGUYỄN QUANG HUY
Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 12/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 06/2020 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2020 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 11/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 06/2019 - 03/2022: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
 - + 10/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + 04/2021 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG.
 - + 12/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 246.100 cổ phiếu, chiếm 0,06% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

(Tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Ông TRẦN CHỦNG

Thành viên HĐQT không
điều hành

- Năm sinh: 1947
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Xây dựng, Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:
 - + 2015 - 2019: Cố vấn cấp cao của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
 - + 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 01/2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 05/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
 - + 03/2023 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam.



Ông HỒ QUANG LỢI

Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
- Quá trình công tác:
 - + 1980 - 2008: Đại tá, Phó Tổng Biên tập Báo Quân đội Nhân dân
 - + 2008 - 2010: Tổng Biên tập Báo "Hà Nội mới"
 - + 2008 - 2010: Chủ tịch Hội Nhà báo Hà Nội
 - + 2010 - 2015: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội
 - + 2015 - 2021: Phó Chủ tịch thường trực, Phó Bí thư Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam
 - + 2021 đến nay: Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Rumania
 - + 2022 đến nay: Phó Chủ tịch Hội Truyền thông số Việt Nam
 - + 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Không.



Ông HOÀNG VĂN HẢI

Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế thương nghiệp.
- Quá trình công tác:
 - + 1989 - 1998: Giảng viên Khoa QTDN Trường Đại học Thương mại
 - + 1998 - 2000: Phó Trưởng Bộ môn KTDN Trường Đại học Thương mại
 - + 2000 - 2002: Phó Trưởng Khoa QTDN Trường Đại học Thương mại
 - + 2002 - 2007: Trưởng bộ môn QTDN Trường Đại học Thương mại
 - + 2007 - 02/2012: Phó Chủ nhiệm Khoa QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 02/2012 - 07/2016: Chủ nhiệm Khoa QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 07/2016 đến nay: Viện trưởng Viện QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 06/2020 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Không.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN QUANG HUY

Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 12/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 06/2020 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2020 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 11/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 06/2019 - 03/2022: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
 - + 10/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + 04/2021 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG.
 - + 12/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 246.100 cổ phiếu, chiếm 0,06% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư VINALOG.
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

(Tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



Ông TRẦN VĂN CHÍ

Phó Tổng Giám đốc Thường trực

- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác:
 - + 05/2004 - 02/2008: Nhân viên Kỹ thuật, Chỉ huy trưởng Công ty TVXD Hà Việt
 - + 03/2008 - 09/2013: Phó Trưởng Ban Điều hành Công ty VINACONEX E&C
 - + 10/2013 - 02/2018: Trưởng Ban Điều hành Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch
 - + 03/2018 - 01/2022: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lâm Việt
 - + 02/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.



Ông LÊ CHÂU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác:
 - + 05/2003 - 12/2014: Nhân viên Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 01/2015 - 01/2022: Giám đốc Xí nghiệp QLXH hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông trực thuộc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân (sau đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả)
 - + 02/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
 - + 03/2018 - 01/2022: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lâm Việt
 - + 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 2.755 cổ phiếu, chiếm 0,0007 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.



Ông VÕ NGỌC TRUNG

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 01/2005 - 03/2005: Nhân viên Đội TTLL Xí nghiệp QLXH hầm Hải Vân trực thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 04/2005 - 04/2006: Đội phó Đội TTLL Xí nghiệp QLXH hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 05/2006 - 05/2008: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật giao thông Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 01/2009 - 01/2010: Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ điện Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 02/2010 - 03/2019: Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phó Giám đốc Xí nghiệp QLXH hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 04/2019 - 06/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 08/2020 - 11/2020: Giám đốc Xí nghiệp QLXH hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông trực thuộc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 06/2023 - 10/2023: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 3.281 cổ phiếu, chiếm 0,0008 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Không có.



Ông TRẦN VĂN DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường
- Quá trình công tác:
 - + 2012 - 04/2017: Phó Trưởng phòng Tư vấn QLDA và TVGS Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ III
 - + 04/2017 - 01/2021: Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Quản lý dự án hầm Ban Quản lý Dự án mở rộng hầm Hải Vân 2
 - + 01/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

(Tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



Bà NGUYỄN QUỲNH MAI
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + 2016 – 2019: Nhân viên Phê duyệt tín dụng Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
 - + 02/2020 – 02/2021: Phó Ban Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 03/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2022 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.



Ông NGUYỄN VĂN ÂN
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính
- Quá trình công tác:
 - + 12/2015 - 04/2019: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
 - + 04/2019 - 01/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Hưng Phát
 - + 08/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + 06/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 12/2022 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.
 - + Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi

BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN MINH GIANG
Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sĩ Điều hành cao cấp (ExMBA)
- Quá trình công tác:
 - + 04/2018 - 03/2023: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
 - + 11/2018 - 02/2024: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế – Kiểm toán Com. PT
 - + 04/2019 - 01/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Hưng Phát
 - + 01/2019 - 10/2023: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.
 - + 07/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Đèo Cả
 - + 08/2019 - 09/2021: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc
 - + 05/2020 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + 12/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả
 - + 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + 01/2018 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 06/2022 đến nay: Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
 - + 02/2022 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED.
 - + 06/2023 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng miền Bắc
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần Bất động sản Đèo Cả
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần An ninh Đèo Cả
 - + Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
 - + Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
 - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED.



Bà CAM THỊ MINH HẢI
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - + 02/2020 - 05/2021: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 - + 06/2020 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 01/2022 - 03/2023: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng Đèo Cả.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Không có.

3.2 GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

(Tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)



Bà PHAN THỊ MAI
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Luật sư
- Quá trình công tác:
 - + 05/2018 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + 12/2018 - 06/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
 - + 08/2019 - 04/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z.
 - + 04/2021 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
 - + 01/2022 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần BOT Đèo Cả Khánh Hòa
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

3.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

▶ Hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, như sau:

- Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động. Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục quan tâm công tác tái cấu trúc mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền: Sắp xếp cơ cấu tổ chức, phân công lại nhiệm vụ, quyền hạn của một số Phòng/Ban chuyên môn (tách Ban Kiểm soát nội bộ - Pháp chế để thành lập Ban Pháp chế trực thuộc Ban Điều hành và Ban Kiểm soát nội bộ là một tiểu ban trực thuộc HĐQT); chỉ đạo Ban Điều hành chủ động rà soát, triển khai kế hoạch sử dụng và trọng dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp để đáp ứng tốt các mục tiêu mở rộng quy mô, phát triển các lĩnh vực thế mạnh của HHV là hoạt động đầu tư, thi công - xây lắp và quản lý - vận hành các công trình hạ tầng giao thông lớn trong nước và định hướng hợp tác quốc tế; thiết lập “3 tuyến phòng vệ” cho hệ thống kiểm soát nội bộ theo COSO.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 để trình thông qua các mục tiêu, kế hoạch và vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tạo cơ sở hoạt động của HHV trong năm 2023. Sau Đại hội, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai ngay các nhiệm vụ, công việc quan trọng cần thiết để thi hành các quyết nghị của ĐHĐCĐ, trong đó có 02 nội dung quan trọng cần thực hiện, đó là: (1) rà soát, giúp HĐQT ban hành các văn bản quy định nội bộ của Công ty và (2) đề ra các kế hoạch, phương án phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trên từng lĩnh vực (đầu tư, thi công xây lắp, quản lý vận hành,...) nhằm khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, hợp lý, an toàn.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch năm, chỉ đạo, đôn đốc Ban TGD triển khai thực hiện các dự án, hoạt động đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế Giao - Quản, phân cấp - phân quyền cho Ban Điều hành để phát huy tối đa tính tự quyết, chủ động trong thực thi nhiệm vụ, giải quyết công việc của đội ngũ lãnh đạo nhưng vẫn đảm bảo cơ chế chỉ đạo, giám sát thường xuyên của HĐQT. Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (và đột xuất) của Ban Điều hành về tình hình hoạt động của Công ty mẹ HHV và các công ty con, chi nhánh (xí nghiệp), đơn vị liên doanh liên kết.
- Chủ động họp để thảo luận, đề ra và chỉ đạo triển khai một số kế hoạch, giải pháp thiết thực để đảm bảo nguồn vốn và tình hình tài chính phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV, trong đó có mô hình đầu tư PPP++: Ngoài vốn ngân sách nhà nước (P1), vốn chủ sở hữu (P2) và vốn tín dụng (P3), cơ cấu nguồn vốn theo mô hình PPP++ có sự tham gia của các nguồn lực đến từ lợi nhuận thi công dự án, phát hành cổ phiếu, trái phiếu, ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC),... Với mô hình PPP++, cơ cấu nguồn vốn được đa dạng hóa hơn so với mô hình PPP cơ bản, góp phần huy động được mọi nguồn lực để đa dạng hóa các nguồn vốn hợp pháp, giúp tăng hiệu quả huy động, giảm thiểu rủi ro trong suốt quá trình thực hiện dự án.
- Đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông theo đúng quy định. Các yêu cầu, thắc mắc, ý kiến trao đổi, kiến nghị của Cổ đông gửi đến công ty (như cung cấp thông tin; cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, lưu ký; giải đáp các thắc mắc liên quan đến hoạt động chào bán cổ phiếu, chi trả cổ tức,...) đều được tiếp nhận, phân loại, giải quyết và phản hồi kịp thời, đúng nội dung trọng tâm và mục đích yêu cầu của Cổ đông.



3.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ (Tiếp theo)

- Công tác giám sát của HĐQT đối với các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 được thực hiện thường xuyên, sâu sát vào từng lĩnh vực thông qua các phương thức như: Phân công Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Điều hành để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành cũng như cùng trao đổi, có các ý kiến định hướng, phản biện giúp cho Ban Điều hành kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động, giải quyết các khó khăn, vướng mắc còn tồn tại để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra; giám sát thông qua hoạt động của các tiểu ban, chức danh do HĐQT thành lập/bổ nhiệm như Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Kiểm toán nội bộ, Người Phụ trách quản trị công ty;... Hoạt động đầu tư, mua bán, giao dịch, thanh lý... tài sản giữa Công ty với đối tác và các bên liên quan đều được báo cáo HĐQT xem xét thông qua theo thẩm quyền trước khi thực hiện.
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Trong năm 2022, các Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp và đưa ra các ý kiến, biểu quyết độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, nhất là các quyết định của HĐQT đối với các giao dịch giữa HHV và các bên liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, tránh xung đột nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông; đồng thời, đã tham gia giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty để cùng với Hội đồng quản trị đưa ra các chỉ đạo, giải pháp quản lý phù hợp.



CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM CỦA HĐQT

Năm 2023, với sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT HHV đã tổ chức 27 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức tuân thủ đúng quy trình quy định, được lập Biên bản họp đầy đủ và thông qua các Nghị quyết đảm bảo theo đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật; các Nghị quyết của HĐQT thuộc trường hợp phải công bố thông tin đều được công bố đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Các Thành viên HĐQT tham dự họp đầy đủ theo thông báo của Chủ tịch HĐQT, thể hiện tập thể HĐQT HHV nói chung cũng như cá nhân từng Thành viên HĐQT luôn chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, quản trị hoạt động của Công ty. Thông tin về việc tham dự các cuộc họp HĐQT của Thành viên HĐQT Công ty trong năm 2023 như sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT	25/01/2023	Thông qua ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT	25/01/2023	Thông qua thay đổi Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT	13/02/2023	Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan
Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Thông qua triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT	10/03/2023	Thông hợp đồng quản lý vận hành với các bên liên quan
Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua hợp đồng/giao dịch vay tiền của HHV và bên liên quan CTCP Tập đoàn Đèo Cả
Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Thông qua hợp đồng/giao dịch góp vốn/đặt cọc góp vốn của HHV và các công ty con
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua kiến nghị bổ sung nội dung, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua kiến nghị bổ sung nội dung, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 CTCP Đầu tư Đèo Cả
Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua kiến nghị bổ sung nội dung, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa.
Nghị quyết số 10A/2023/NQ-HĐQT	01/04/2023	Thông qua chương trình hợp và toàn bộ tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT	01/04/2023	Thông qua ban hành quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Thông qua bổ sung chương trình hợp, cập nhật tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Thông qua hợp đồng/giao dịch với Bên liên quan CTCP Tập đoàn Đèo Cả tại dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn

3.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Tiếp theo)

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM CỦA HĐQT (Tiếp theo)

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Thông qua hợp đồng/giao dịch với Bên liên quan CTCP Xây dựng Đèo Cả tại dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn
Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Thông qua hợp đồng/giao dịch với bên liên quan CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam tại dự án Quảng Ngãi - Hoài Nhơn
Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐQT	25/04/2023	Thông qua thay đổi Người đại diện quản lý vốn tại CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	Thông qua Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022
Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Thông qua việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Thông qua kiện toàn cơ cấu nhân sự Ban kiểm toán nội bộ
Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐQT	23/05/2023	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu
Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐQT	04/07/2023	Thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐQT	26/07/2023	Về việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
Nghị quyết số 22A/2023/NQ-HĐQT	10/08/2023	Về việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐQT	15/08/2023	Thông qua phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐQT	15/08/2023	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2023
Nghị quyết số 24A/2023/NQ-HĐQT	01/09/2023	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Ban chuyên môn trực thuộc Công ty
Nghị quyết số 24B/2023/NQ-HĐQT	01/09/2023	Ban hành quy định kiểm soát nội bộ tại Công ty
Nghị quyết số 24C/2023/NQ-HĐQT	01/09/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban KSNB

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐQT	16/09/2023	Thay đổi Người đại diện quản lý vốn của HHV tại CTCP Phước Tượng - Phú Gia BOT
Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐQT	16/09/2023	Về việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT
Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐQT	20/09/2023	Thông qua việc ký kết/thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào
Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐQT	13/11/2023	Thông qua lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐQT	15/11/2023	Về việc tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
Nghị quyết số 29A/2023/NQ-HĐQT	02/12/2023	Về việc tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐQT	12/12/2023	Thông qua tham gia đầu tư, thi công xây lắp, quản lý vận hành tại Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng)
Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	Thông qua thay đổi Người đại diện quản lý vốn của Công ty tại CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn
Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	Thông qua đề cử ứng viên và tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM

Ngay từ đầu năm và định kỳ hàng Quý trong năm 2023, HĐQT đã họp làm việc với Ban TGD, Kế toán trưởng, các tiểu ban của HĐQT và mời đại diện Ban Kiểm soát Công ty để sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của Công ty, định hướng các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo cũng như đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, kịp thời hỗ trợ Ban Điều hành triển khai có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch trong năm. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD trong năm 2023 như sau:

- Đã giám sát và thực hiện các biện pháp quản trị, chỉ đạo để đảm bảo Ban TGD hoạt động tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định, chính sách pháp luật hiện hành của Nhà nước.
- Đã chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban TGD triển khai hoạt động đầu tư, thi công xây lắp tại các dự án, công tác quản lý vận hành và các hoạt động sản xuất, kinh doanh quan trọng khác của HHV theo kế hoạch đề ra. Đồng thời, đã tăng cường giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty con, chi nhánh (xí nghiệp) của



3.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM (Tiếp theo)

Công ty đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kế hoạch và điều kiện thực tế của từng đơn vị. Yêu cầu Ban TGD thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động của Công ty, nhất là các báo cáo, giải trình liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động được từ các đợt chào bán để phục vụ cho hoạt động phát triển của HHV.

- Đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc tổ chức lập, kiểm toán và phát hành, công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2022, các Báo cáo tài chính Quý, bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, Báo cáo thường niên năm 2022 và các báo cáo quan trọng khác của Công ty; chỉ đạo Ban TGD tìm kiếm, đề xuất đơn vị kiểm toán đủ điều kiện, uy tín để đệ trình ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn để tiến hành kiểm toán các Báo cáo tài chính và báo cáo khác của Công ty đảm bảo đúng theo quy định và phản ánh được thực chất hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV.
- Đã chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị, tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và công tác quan hệ cổ đông khác. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông của Ban TGD. Định kỳ hàng Quý, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tổ chức các hội nghị để gặp gỡ, trao đổi, trả lời thẳng thắn các câu hỏi, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư chiến lược liên quan đến hoạt động của HHV, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch thông tin của Công ty.
- Đã chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự của Ban TGD và tại các Phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Công ty nhằm liên tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban TGD, đáp ứng tốt mục tiêu tiếp tục mở rộng quy mô, phát triển các lĩnh vực hoạt động thế mạnh của HHV.
- Giám sát thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát nội bộ (các tiểu ban trực thuộc HĐQT) và Người phụ trách quản trị

công ty. Qua đó giúp tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, công tác kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Qua giám sát, HĐQT đánh giá trong năm qua Ban TGD đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các kế hoạch, giải pháp về tài chính, nhân sự, các nguồn lực khác giúp cho tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của HHV ghi nhận có bước phát triển mới, phù hợp với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; Công ty đã tổ chức, duy trì được môi trường làm việc năng động, hiện đại, khoa học với trọng tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đảm bảo chi trả đầy đủ, đúng hạn lương, chế độ và chăm lo tốt cho đời sống của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động. Các Báo cáo tài chính trong năm của Công ty được lập, kiểm toán và công bố đúng pháp luật. Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được duy trì, kiện toàn liên tục, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, ý thức về kiểm soát, cảnh báo và phòng ngừa rủi ro được nâng cao. Đã thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông và công bố thông tin theo quy định; các thông tin quan trọng, phản ánh trực tiếp kết quả hoạt động của Công ty được công bố đầy đủ, kịp thời đến các cổ đông, nhà đầu tư. Ban TGD đã đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (như công nghệ blockchain, truyền hình trực tiếp,...) vào tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các sự kiện quan trọng khác của Công ty, đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và đáp ứng kịp thời nhu cầu, quyền lợi chính đáng của cổ đông.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ CỦA HĐQT TRONG NĂM

HĐQT HHV hiện có 08 thành viên, trong đó có 02 Thành viên độc lập HĐQT. Trong năm 2023, tình hình nhân sự HĐQT HHV duy trì ổn định, không có sự biến động, thay đổi.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

► Cơ cấu tiểu ban

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ gồm có 04 nhân sự, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban, 02 thành viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
Bà Vi Thị Mai	Phó Ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên Kiểm toán nội bộ

► Các hoạt động chính trong năm 2023

Trong năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm toán, giám sát và đánh giá hoạt động khắc phục tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.
- rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của các Phòng/Ban, Xí nghiệp được kiểm toán. Đồng thời, đề xuất ý kiến sửa đổi, điều chỉnh các nội dung để phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động thực tế tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

3.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

(Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT (Tiếp theo)

► Thay đổi nhân sự trong tiểu ban

Trong năm 2023, Cơ cấu nhân sự trong Ban Kiểm toán nội bộ có sự thay đổi, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 10/05/2023
Bà Vi Thị Mai	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 29/04/2022 Miễn nhiệm ngày 10/05/2023
Bà Vi Thị Mai	Phó Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 26/06/2023
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 29/04/2022
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 27/06/2022

Dự án cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

► Cơ cấu tiểu ban

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ban Kiểm toán nội bộ gồm có 08 nhân sự, gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 06 chuyên viên, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Lệ Thu	Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Ông Hoàng Đức Châu	Phó Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ
Ông Phạm Hồng Hải	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Bùi Trọng Quảng	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Bà Nguyễn Thị Việt Phương	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Ông Nguyễn Việt Quốc	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Bà Phạm Thị Thành Vinh	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
Bà Ngô Văn Anh	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ

► Các hoạt động chính trong năm

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:

- Thực hiện tham gia dự thảo và ban hành Quy chế, Quy trình kiểm soát nội bộ để thực hiện tại Công ty theo định hướng của HĐQT.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ theo kế hoạch kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động khắc phục tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.
- Thực hiện tham vấn ý kiến độc lập của Ban về các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khó khăn trong hoạt động thường xuyên của Công ty cho Lãnh đạo Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn.
- Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của các Phòng/Ban/Xí nghiệp được kiểm soát. Đồng thời, đề xuất ý kiến sửa đổi, điều chỉnh các nội dung để phù hợp với quy định của Pháp luật, chủ trương đường lối của HĐQT để ra phù hợp với tình hình hoạt động thực tế tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

Dự án Hầm Hải Vân



3.4 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM ĐỐI VỚI HĐQT

▶ Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT Công ty thông qua:

- Cử Kiểm soát viên tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp do HĐQT tổ chức.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đồng thời, tiếp nhận và xem xét, cho ý kiến đối với các Nghị quyết của HĐQT trong công tác quản trị của HĐQT nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý của HĐQT.
- Phân công nhân sự kiểm tra tính tuân thủ, nhất quán và tính hợp lý, hợp lệ và hợp pháp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên Ban TGD và người nội bộ khác của Công ty nhằm kiểm tra tính minh bạch của các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT theo quy định của điều lệ công ty và quy định pháp luật.
- Thường xuyên giám sát, đánh giá tính hiệu quả và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý quản trị nội bộ, chế độ báo cáo và các cơ chế quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; tiến hành giám sát cấp cao đối với hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.



HĐQT đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2023 đối với HĐQT thể hiện như sau:

- BKS đánh giá tập thể HĐQT nói chung và từng cá nhân thành viên HĐQT nói riêng đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã vừa định hướng, chỉ đạo, vừa sâu sát, hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh mang đạt hiệu quả cao.
- Các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Dưới sự giám sát của BKS, HĐQT đã chỉ đạo định hướng Ban điều hành triển khai các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua trong đó bao gồm việc thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu huy động được nguồn vốn lớn phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.



- Tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty trong năm 2023 đều được thông báo mời họp và gửi tài liệu, nội dung liên quan cho BKS đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian theo quy định tại Quy chế Công ty. Các nội dung quan trọng, cần thiết mang tính chiến lược cho sự phát triển của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến của BKS để tham khảo trước khi đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền. Tùy vào tính chất, mức độ của các cuộc họp mà BKS cử đại diện có chuyên môn phù hợp tham dự để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trong năm 2023 BKS đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, thẳng thắn, độc lập của các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp với tình hình thực tế do được đưa ra trên cơ sở các nội dung trao đổi, thảo luận của thành viên HĐQT có tính chuyên môn cao và cần trọng suy xét toàn diện các mặt vấn đề.



3.4 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong quý I năm 2023, HĐQT, Ban TGD và BKS đã tổ chức buổi làm việc để trao đổi về cách thức làm việc, kiểm soát và kế hoạch nội dung kiểm soát của BKS trong năm 2023 nhằm có sự thống nhất trong công tác phối hợp hướng đến mục tiêu hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá như sau:

- Ban TGD đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Chủ động, linh hoạt trong việc phân công, phân cấp và ủy quyền cho các nhân sự quản lý để triển khai các nhiệm vụ được giao; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban định kỳ để Tổng Giám đốc đánh giá các mặt hoạt động của Ban TGD từ đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo để xử lý, giải quyết vấn đề giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được liên tục, tuân thủ pháp luật, an toàn và hiệu quả.
- TGD và các thành viên Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế trong điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Hoạt động đầu tư, các giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan và các vấn đề quan trọng khác đều được Ban TGD báo cáo trình ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo thẩm quyền trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo các nguyên tắc, trách nhiệm cần trọng, trung thực và tránh xung đột về lợi ích trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nguyên tắc trong phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát; đã tạo điều kiện cần thiết và đầy đủ để BKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác được giao theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Một số nội dung cần thiết, quan trọng Ban TGD đã kịp thời thông báo, gửi tài liệu hồ sơ đầy đủ và mời BKS tham dự các cuộc họp của Ban TGD làm cơ sở cho BKS đánh giá các hoạt động của Ban TGD cũng như có thể đưa ra được các khuyến nghị kịp thời.

Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2023 là cơ sở rõ ràng nhất chứng minh cho hoạt động hiệu quả của Ban TGD cũng như các quyết sách của HĐQT, ĐHĐCĐ.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

Trong năm qua, các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với cổ đông và bên có liên quan của cổ đông đều được trình cấp có thẩm quyền thông qua trước khi tiến hành giao dịch theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Năm 2023 Ban Kiểm soát không nhận được văn bản khiếu nại, ý kiến của cổ đông về hoạt động của công ty, của HĐQT hay Ban điều hành.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 02 cuộc họp nhằm thống nhất các nội dung trong công tác kiểm soát và xây dựng kế hoạch kiểm soát 06 tháng/01 lần nhằm kịp thời phát hiện các sai sót (nếu có) của HĐQT, Ban TGD) cũng như có thể khắc phục các tồn tại khiếm khuyết trong công tác kiểm soát nhằm hướng đến bảo vệ lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư. Các thành viên BKS tham dự đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp, thực hiện có trách nhiệm vai trò của mình được phân công. Các thành viên BKS hoạt động độc lập trên tinh thần chủ trương chung đã được thống nhất và vì mục tiêu chung.

3.5 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH HĐQT, B.TGD, BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/tháng)	Số tháng	Thù lao năm 2023 (đồng)
1	Hội đồng quản trị				1.740.000.000
1	Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	30.000.000	12	360.000.000
2	Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
3	Ông Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch	20.000.000	12	240.000.000
4	Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
5	Ông Trần Chung	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
6	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	15.000.000	12	180.000.000
7	Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000
8	Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	15.000.000	12	180.000.000

3.5 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH HĐQT, B.TGD, BKS (Tiếp theo)

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (Tiếp theo)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/tháng)	Số tháng	Thù lao năm 2023 (đồng)
II	Ban Kiểm soát				348.000.000
1	Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	15.000.000	12	180.000.000
2	Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
3	Bà Phan Thị Mai	Thành viên	7.000.000	12	84.000.000
Tổng chi thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS:					2.088.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Minh Hoàng	Người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT HHV	1.800.000	0,58%	1.926.000	0,58%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Quang Huy	Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT, TGD, Người đại diện theo pháp luật của HHV	230.000	0,07%	246.100	0,07%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Nguyễn Tấn Đông	Người nội bộ giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT HHV	120.000	0,04%	128.400	0,04%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4	Võ Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc của HHV	3.067	0,00%	3.281	0,001%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Lê Châu Thắng	Phó Tổng giám đốc của HHV	2.000	0,00%	2.204	0,0007%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Phan Thị Mai	Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát HHV	4.000	0,00%	0	0,00%	Bán cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
7	Trần Tấn Huy	Người nội bộ giữ chức vụ Phụ trách quản trị Công ty	500	0,00%	0	0,00%	Bán cổ phiếu
8	Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn và là người có liên quan của người nội bộ HHV	103.666.250	33,68%	66.233.000	20,11%	Bán cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9	Trần Thị Thu Hiền	Người có liên quan của ông Hồ Minh Hoàng - Chủ tịch HĐQT HHV	45.000	0,01%	68.185	0,021%	Mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10	Trương Minh Đơn	Người có liên quan của ông Trần Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc HHV	15.400	0,01%	0	0,00%	Bán cổ phiếu
11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	3.789.255	1,23%	4.054.502	1,23%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
12	Nguyễn Thị Tuyết	Người có liên quan của ông Hoàng Văn Hải - thành viên độc lập HĐQT HHV	0	0,00%	535	0,0002%	Mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
13	Hoàng Minh Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Văn Hải - thành viên độc lập HĐQT HHV	0	0,00%	3.210	0,0010%	Mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
14	Hoàng Minh Khôi	Người có liên quan của ông Hoàng Văn Hải - thành viên độc lập HĐQT HHV	0	0,00%	1.712	0,0005%	Mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu
15	Trần Việt Hải	Người có liên quan của ông Trần Chung - Thành viên HĐQT HHV	0	0,00%	4.000	0,0012%	Mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu

3.5 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH HĐQT, B.TGD, BKS (Tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ (Tiếp theo)

Giao dịch giữa Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 4400740038 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Yên cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28/12/2018	Số 44 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	Năm 2023	+ Chi phí lãi vay phát sinh: 2.029.294.948 đồng + HHV trả tiền nợ vay: 58.111.400.000 đồng. + HHV trả tiền lãi vay: 23.642.753.053 đồng.
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313365915 do Sở KH-ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 01/06/2023	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Doanh thu bán hàng hoá dịch vụ: 510.194.003.029 đồng + Thanh toán chi phí mua hàng hoá dịch vụ: 77.931.724.929 đồng
3	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313365915 do Sở KH-ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 01/06/2023	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ HHV nhận tiền vay: 14.950.000.000 đồng + HHV trả tiền vay: 69.986.895.603 đồng + Chi phí lãi vay: 635.545.500 đồng + HHV trả tiền lãi vay: 27.639.540.763 đồng + HHV thu lại tiền hợp tác kinh doanh: 221.530.970.000 đồng + Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh: 9.113.116.478 đồng + Thu nhập khác từ cung cấp công cụ, dụng cụ cho dự án: 2.866.425.049 đồng
4	CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty liên kết (đến ngày 31/05/2023), Công ty cùng Công ty mẹ với HHV và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0401777280 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 25/12/2023	32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ: 4.444.444 đồng + Thanh toán chi phí mua hàng hoá, dịch vụ: 57.157.051.557 đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Công ty liên kết	Giấy CNĐKDN số 0108311466 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 05/04/2023	Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Năm 2023	+ Thu lại tiền vốn góp: 78.380.000.000 đồng
6	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106159826 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/05/2022	Tầng 16, tháp văn phòng, tòa nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2023	+ Doanh thu cung cấp dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hầm, đường, quản lý trạm thu phí: 4.564.508.030 đồng
7	CTCP An ninh Đèo Cả	Công ty cùng Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 4400951889 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 20/12/2023	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Thanh toán chi phí dịch vụ bảo vệ: 25.157.351.185 đồng.
8	CTCP Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Người có liên quan của người nội bộ HHV kể từ ngày 30/6/2023	Giấy CNĐKDN số 0108872976 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/07/2023	Tầng 16, tháp văn phòng, tòa nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2023	+ Trả nợ gốc vay: 44.000.000.000 đồng + Lãi vay phát sinh: 1.511.232.876 đồng + Trả tiền lãi vay: 20.161.583.331 đồng
9	CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0313222392 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24/02/2023	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ: 9.436.942.812 đồng
10	CTCP Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0107843468 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/11/2022	Tầng 16, Tháp Văn phòng, Tòa nhà số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Năm 2023	+ Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: 1.815.527.267 đồng + Mua hàng hóa, dịch vụ: 9.271.374.546 đồng + Thu nhập khác từ thanh lý công cụ: 147.371.354 đồng
11	CTCP Xây dựng Đèo Cả	Người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 4400310620 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/10/2023	32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: 24.467.907.817 đồng + Chi phí mua hàng hóa, dịch vụ: 49.453.166.743 đồng

3.5 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH HĐQT, B.TGD, BKS (Tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ (Tiếp theo)

Giao dịch giữa HHV với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
12	CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Người có liên quan của người nội bộ HHV kể từ ngày 09/06/2023	Giấy CNĐKDN số 0316685416 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/07/2023	Thôn Trà Nô, Xã Phước Hà, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Năm 2023	+ Doanh thu thi công, xây lắp và cho thuê máy móc thiết bị: 297.715.246.442 đồng + Chi tiền hợp tác kinh doanh: 60.000.000.000 đồng + Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh: 1.750.100.044 đồng
13	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106987957 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 08/12/2023	Tầng 16, tháp văn phòng, tòa nhà số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2023	+ Tổng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ: 13.373.697.054 đồng + Góp vốn: 102.000.000.000 đồng + Đặt cọc góp vốn: 12.300.000.000 đồng
14	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0104567756 do Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 30/12/2022	Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, TP Hồ Chí Minh	Năm 2023	+ Tổng doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ: 312.912.450.621 đồng + Đặt cọc góp vốn: 57.000.000.000 đồng
15	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV	Giấy CNĐKDN số 0106205342 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/09/2023	Lô 4 BT1 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Năm 2023	+ Tổng doanh thu từ bán hàng hóa, dịch vụ: 26.329.487.077 đồng + Tạm ứng cổ tức: 5.191.643.351 đồng + Đặt cọc góp vốn: 9.724.000.000 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ HHV với Công ty con, Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại HHV	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch với Công ty con, Công ty Liên kết
1	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao HĐQT: 60.000.000 đồng
2	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ được bầu làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/04/2022	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa:	Nhận thù lao HĐQT: 360.000.000 đồng
3	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	Người nội bộ	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT: 180.000.000 đồng
4	Trần Chung	Thành viên HĐQT	Người nội bộ	CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Nhận thù lao HĐQT: 84.000.000 đồng
				CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao HĐQT: 180.000.000 đồng
5	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	Người nội bộ	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Nhận thù lao BKS: 57.000.000 đồng
				CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa:	Nhận thù lao BKS: 180.000.000 đồng
6	Phan Thị Mai	Thành viên BKS	Người nội bộ	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nhận thù lao BKS: 56.666.667 đồng
				CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa:	Nhận thù lao BKS: 120.000.000 đồng

3.5 GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH HĐQT, B.TGD, BKS (Tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ (Tiếp theo)

Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ HHV với Công ty con, Công ty do HHV nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ NNB tại HHV	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
1	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Năm 2023	Chia sẻ doanh thu	249.339.403.705
		Trần Chung	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS				
2	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Năm 2023	Chi phí Vé máy bay	28.451.001
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT			Chi phí khác	2.430.278
		Nguyễn Quang Huy	TGD, Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
3	CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Năm 2023	Phân phối lợi nhuận	19.759.545
						Góp vốn	400.000.000

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ NNB tại HHV	Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VND)
4	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Năm 2023	Mua hàng hoá dịch vụ	15.164.327.580
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Quang Huy	TGD, Thành viên HĐQT				
5	CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT	Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Đèo Cả	Năm 2023	Doanh thu thu phí BOT được chia sẻ	249.339.403.705
		Phan Thị Mai	Thành viên BKS				
6	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn	Năm 2023	Thi công xây dựng	3.844.120.786
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT			Vé máy bay, chi phí khác	1.305.494.401
		Nguyễn Quang Huy	TGD, Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				
7	CTCP Tập đoàn Đèo Cả	Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà	Năm 2023	Chi phí bán hàng trung thu	3.280.875
		Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT				
		Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Quang Huy	TGD, Thành viên HĐQT				
		Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT				



04

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

4.1 CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ (GRI 200)

GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế

▶ Giá trị DN tạo ra:

Doanh thu thuần
năm 2023
(Hợp nhất):

2.685.542
triệu đồng

▶ Giá trị DN phân bổ:

• Các chi phí hoạt động:

STT	Chi phí	Giá trị (Triệu đồng)
1	Giá vốn hàng bán	1.605.123
2	Chi phí lãi vay	662.436
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.780
	<i>Trong đó: Chi phí nhân viên</i>	<i>28.887</i>
4	Chi phí khác	4.553
5	Chi phí thuế TNDN	60.263
	Tổng chi phí	2.393.155

• Chi tiết các loại chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố:

STT	Chi phí	Giá trị (Triệu đồng)
1	Chi phí nguyên vật liệu	514.647
2	Chi phí nhân công	340.610
3	Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.509

▶ Giá trị DN chưa phân phối:

LNST:

364.457
triệu đồng

Phân bổ cho:

Cổ đông Công ty:

322.123
triệu đồng

Cổ đông không kiểm soát:

42.334
triệu đồng

LNST chưa phân bổ năm 2023:

320.215
triệu đồng

LNST chưa phân phối lũy kế
tại ngày 31/12/2023:

921.899
triệu đồng

Chế độ phúc lợi và hưu trí: tại HHV, người lao động khi nghỉ hưu được hưởng các chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Ưu đãi từ Chính phủ: Căn cứ Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 v/v Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các doanh nghiệp dự án của HHV đang được áp dụng miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 4. Cho đến nay, các doanh nghiệp dự án của HHV vẫn đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi về thuế suất.

CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ (GRI 200) (Tiếp theo)

GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHO CƠ SỞ HẠ TẦNG (DỰ ÁN CHÍNH)

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Số vốn HHV tham gia*	Thời gian đưa vào hoạt động
-----	-----------	-----------------	----------------------	-----------------------------

HHV tham gia đầu tư

1	Dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia	1.559 tỷ đồng	294 tỷ đồng	2016
2	Dự án mở rộng Quốc lộ 1 - tỉnh Khánh Hòa	2.644 tỷ đồng	122 tỷ đồng	2016
3	Hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Cù Mông - Hải Vân	21.612 tỷ đồng	1.675 tỷ đồng	2018
4	Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	12.188 tỷ đồng	1.158 tỷ đồng	2020
5	Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh	14.331 tỷ đồng	Cam kết góp vốn 217 tỷ đồng	Dự án mới trúng thầu và khởi công vào Tháng 1/2024. Dự kiến đưa vào vận hành năm 2026
6	Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	8.925 tỷ đồng	315 tỷ đồng (Hợp tác kinh doanh)	Đang thi công. Dự kiến đưa vào khai thác tháng 04/2024

HHV là nhà thầu xây dựng

1	Cao tốc BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	12.668 tỷ đồng	Không tham gia góp vốn	2022
2	Cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	20.470 tỷ đồng		Đang thi công
3	Đường ven biển tỉnh Bình Định	2.263 tỷ đồng		Đang thi công
4	Đường ven biển nối cảng Liên Chiểu, Đà Nẵng	1.203 tỷ đồng		Đang thi công

* Số liệu cập nhật tại thời điểm quý I/2024.

CÁC TÁC ĐỘNG GIÁN TIẾP CỦA NỀN KINH TẾ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP

• Tiêu cực:

Như đã trình bày tại nội dung phần Rủi ro và Cơ hội trong Mục tiêu và định hướng chiến lược 05 năm tại báo cáo này, tác động tiêu cực của nền kinh tế đến HHV trong năm 2023 cũng như hầu hết các doanh nghiệp cùng ngành bao gồm giá cả nguyên vật liệu tăng cao, vĩ mô trong và ngoài nước còn nhiều biến động khiến tình hình huy động vốn thực hiện dự án có thể gặp khó khăn.

• Tích cực:

+ Giá nguyên vật liệu đang được điều chỉnh giảm sẽ tác động tích cực đến Công ty trong ngành xây dựng hạ tầng giao thông. HHV có lợi thế riêng sẽ có cơ hội tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận nhờ các dự án trọng điểm sắp triển khai.

+ Chính phủ đang có kế hoạch đẩy mạnh đầu tư công trong năm nay nhờ các gói giải ngân cho ngành đầu tư công được tăng lên.

GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh

Không có hành vi nào mà doanh nghiệp đã triển khai trong năm vừa qua mang tính cản trở cạnh tranh hoặc vi phạm luật chống độc quyền được ghi nhận trong năm 2023.

GRI 307: Tuân thủ về môi trường

Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường và không phải chịu bất kỳ phạt nào. Bên cạnh đó, xác định các mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường vì tương lai phồn vinh của đất nước, HHV đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại văn phòng, trụ sở, dự án của Công ty như: áp dụng các quy định, nội quy về tiết kiệm năng lượng, tài nguyên (điện, nước, xăng dầu,...), chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường tại các dự án (che chắn bụi, giảm tiếng ồn,...).

Tuân thủ các nội quy, quy định của các dự án. Các dự án do Công ty thi công luôn đảm bảo các tiêu chí bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, không làm ảnh hưởng đến môi trường sống của dân cư tại nơi có vị trí xây dựng dự án.



4.2 CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG (GRI 300)

GRI 305: Phát thải

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, định kỳ hàng năm đều thực hiện ký hợp đồng với các cơ quan chuyên môn để thực hiện công tác quan trắc môi trường với chi phí quan trắc môi trường trung bình 1 tỷ/năm/3 hầm. Kết quả quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Tại các dự án công trường của Công ty, hoạt động thi công xây lắp các dự án không tạo ra các chất thải nguy hại đối với môi trường xung quanh. Các trang thiết bị phục vụ hoạt động được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo phát sinh tiếng ồn ở mức tối thiểu, duy trì môi trường làm việc an toàn, thoải mái cho người lao động và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến dân cư lân cận.

- Đối với phương tiện vận chuyển: luôn trang bị những phương tiện vận chuyển, công cụ lao động hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và đăng kiểm theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, thực hiện bảo dưỡng/sửa chữa định kỳ các phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu. Hàng năm thực hiện rà soát và đánh giá chất lượng phương tiện trên toàn công ty để kịp thời thay thế các phương tiện cũ không đạt tiêu chuẩn.
- Đối với khí thải từ hệ thống điều hòa không khí, máy phát điện: luôn lựa chọn những trang thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về khí thải và tiếng ồn. Thực hiện bảo dưỡng theo đúng lịch trình và kỹ thuật của nhà cung cấp để đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát sinh khí thải và kịp thời sửa chữa, thay thế khi thiết bị cũ, hư hỏng.
- Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại chủ yếu tại các hầm đường bộ: Công ty đã ký hợp đồng với cơ quan chuyên ngành để phân loại, thu gom và có nhân viên xử lý theo đúng quy trình. Khối lượng chất thải nguy hại lắng đọng tại các bể chứa trong quá trình quản lý vận hành các dự án hầm đường bộ trung bình là 25 tấn/năm/3 hầm. Chi phí xử lý chất thải nguy hại trung bình 210 triệu đồng/năm.
- Đối với nước thải sinh hoạt: Công ty có xưởng sản xuất nước sạch cho cán bộ nhân viên sử dụng. 100% lượng nước thải sau đó được xử lý bằng cách thu gom qua bể xử lý sau đó thông qua bể lắng lọc. Biện pháp này có ưu điểm rõ rệt khống chế được việc ô nhiễm môi trường xung quanh, an toàn lao động. Hệ thống nước thải được kiểm tra, đánh giá giám sát định kỳ nhằm ngăn ngừa và phát hiện rủi ro trong quá trình hoạt động.



4.3 CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (GRI 400)

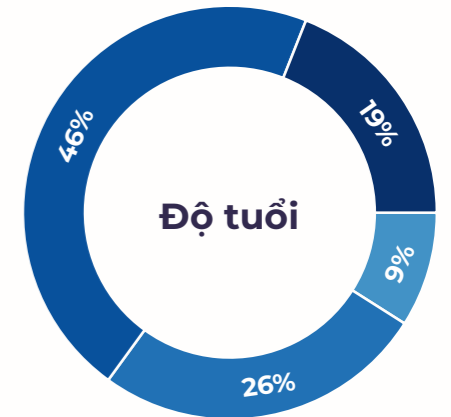
GRI 401: Việc làm

► Phân loại cơ cấu lao động theo từng nhóm tiêu chí:

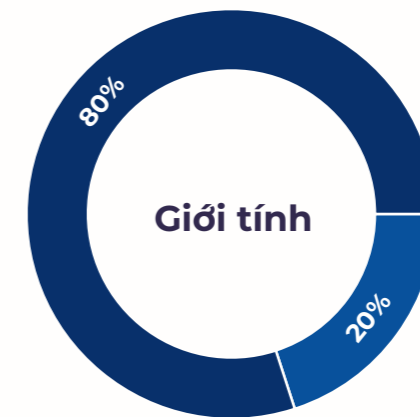
- Lương cơ bản được quy định định theo vị trí công việc, chức vụ chứ không căn cứ vào giới tính. Công ty đối xử bình đẳng giữa nam và nữ.
- Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử.
- Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định, Công đoàn luân phát huy bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.
- Người lao động của Công ty có quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Công ty hoàn toàn không sử dụng lao động trẻ em và tuyệt đối phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.



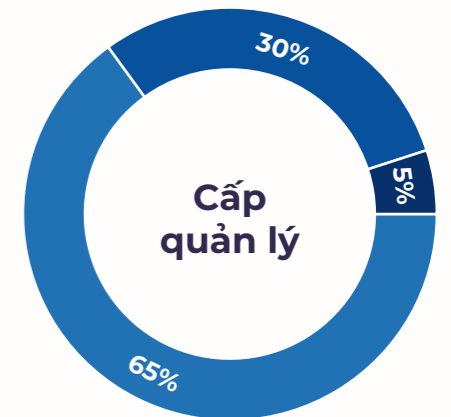
- Đại học - 314 người
- Cao đẳng - 147 người
- Trung cấp - 111 người
- Chứng chỉ nghề - 278 người
- LĐPT - 209 người
- Thạc sỹ - 14 người



- Dưới 30 - 208 người
- Từ 30 đến 40 tuổi - 494 người
- Từ 40 đến 50 tuổi - 280 người
- Trên 50 tuổi - 91 người



- Nam - 860 người
- Nữ - 213 người



- Cấp cao - 7 người
- Cấp trung - 39 người
- Cấp cơ sở - 85 người

4.3 CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (GRI 400) (Tiếp theo)

GRI 401: Việc làm (Tiếp theo)

Tổng số nhân sự tuyển mới

- 515 người, được phân theo các nhóm:

Theo độ tuổi: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Dưới 30	201
2	Từ 30 đến 50 tuổi	273
3	Trên 50 tuổi	41
	Tổng cộng	515

Theo giới tính: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Nam	406
2	Nữ	109
	Tổng cộng	515

Theo khu vực: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Miền Bắc	63
2	Miền Trung	174
3	Miền Nam	278
	Tổng cộng	515

Phúc lợi dành cho nhân viên toàn thời gian:

Công ty tham gia đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chế độ thai sản, hưu trí được giải quyết theo quy định của Luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Công ty hỗ trợ các bữa ăn cho người lao động đầy đủ đảm bảo sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người lao động.

Tổng số nhân sự nghỉ việc:

- 221 người, được phân theo các nhóm:

Theo độ tuổi: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Dưới 30	79
2	Từ 30 đến 50 tuổi	123
3	Trên 50 tuổi	19
	Tổng cộng	221

Theo giới tính: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Nam	147
2	Nữ	74
	Tổng cộng	221

Theo khu vực: Đơn vị tính: người

STT	Phân loại	Số lượng
1	Miền Bắc	46
2	Miền Trung	104
3	Miền Nam	71
	Tổng cộng	221

Nghỉ thai sản:

STT	Chi phí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng nhân viên được hưởng chế độ thai sản	43	3,36%
2	Tổng nhân viên đã nghỉ thai sản	43	3,36%
3	Tổng nhân viên đã quay lại làm việc sau nghỉ thai sản	43	100%
4	Tổng nhân viên quay lại làm sau thai sản tiếp tục làm từ 1 năm trở lên	43	100%

GRI 402: Mối quan hệ lao động - quản lý

Khi có sự thay đổi lớn đáng kể đến người lao động, Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và thỏa thuận tại Hợp đồng lao động. Cụ thể khi có thay đổi về tổ chức, Công ty phải thực hiện báo trước cho người lao động:

- ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng;
- ít nhất 03 ngày làm việc đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng;

GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

- Đơn vị đại diện cho người lao động tại HHV là tổ chức Công đoàn, theo đó Công đoàn là đại diện bảo vệ chính đáng quyền lợi của người lao động đang làm việc tại Công ty.
- Đối với vấn đề an toàn và sức khỏe của người lao động, thực trạng trong năm 2022 HHV không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào. HHV cũng luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm quy định về bồi thường, trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại các văn bản luật hiện hành, cụ thể là:
 - + Luật An toàn, vệ sinh lao động;
 - + Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
 - + Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Trong thoả ước lao động tập thể, Công ty cũng quy định rõ về việc đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ, công nhân lao động làm việc trên công trường được cấp trang phục bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, ủng, mũ bảo hiểm lao động. Trang phục bảo hộ lao động được cấp ít nhất 02 bộ/năm.
- Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật và đóng đầy đủ hàng tháng các loại bảo hiểm như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể... cho những lao động làm việc tại Công ty theo quy định hiện hành.

4.3 CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (GRI 400) (Tiếp theo)

GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

Số liệu thống kê trong năm 2023 của nhân sự làm việc tại Công ty cho thấy mức độ đa dạng về giới tính và tuổi tác, cũng như cơ hội của mọi người trong công việc luôn được đảm bảo ở mức tương đối bình đẳng, tạo ra đặc thù môi trường làm việc công bằng cho mọi cán bộ công nhân viên.

Số lao động giữ chức vụ quản lý:

STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	95	7,39%
2	Nhân viên	1190	92,60%
Tổng cộng		1285	

Cơ cấu giới tính của cấp quản lý:

STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nam	69	72,26%
2	Nữ	26	27,36%
Tổng cộng		95	

Cơ cấu nhóm tuổi của cấp quản lý:

STT	Phân loại	Số lượng
1	Từ 30 đến 40 tuổi	10
2	Từ 40 đến 50 tuổi	85
Tổng cộng		95

Ở HHV, lương cơ bản được quy định theo vị trí công việc, chức vụ mà hoàn toàn không căn cứ vào giới tính. Công ty luôn đảm bảo việc đối xử bình đẳng giữa nam và nữ trong suốt quá trình gây dựng văn hóa doanh nghiệp của mình.

GRI 406: Không phân biệt đối xử

Trong năm 2022 cũng như trong suốt quá trình hình thành và phát triển tổ chức, Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử giữa người với người trong tất cả các hoạt động quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh.

GRI 407: Tự do lập hội, quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể

- Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định, Công đoàn luôn phát huy vai trò bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.
- Người lao động của Công ty có quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của Pháp luật.

GRI 408: Lao động trẻ em

Công ty cam kết hoàn toàn không sử dụng lao động trẻ em và tuyệt đối phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.

GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

Ở HHV, mọi cán bộ công nhân viên đều được tạo điều kiện để làm việc với ý chí và tinh thần tự nguyện, đảm bảo không có lao động cưỡng bức.

GRI 411: Quyền của người bản địa

Trong suốt lịch sử kinh doanh của HHV, với đặc thù thi công các dự án hạ tầng giao thông ở nhiều vùng miền với các nền văn hóa đa dạng, Công ty luôn đảm bảo tôn trọng quyền của người bản địa.

GRI 412: Đánh giá quyền con người

Các dự án cầu đường, hạ tầng do Công ty đầu tư đều đã được thực hiện thẩm định đánh giá tác động môi trường, xã hội và được Nhà nước chấp thuận trước khi triển khai. Do đó các vấn đề liên quan đến quyền con người đều được đảm bảo đối với mỗi dự án trước khi đưa vào triển khai.



GRI 410: Thông lệ về an ninh

- Đối với công tác an ninh, HHV ký hợp đồng dịch vụ với bên thứ ba. Các nhân sự thực hiện dịch vụ bảo vệ cho HHV cũng được tham gia các khóa đào tạo về văn hoá và giá trị doanh nghiệp của HHV để đảm bảo tác phong làm việc chuyên nghiệp, lịch sự, được đào tạo và nắm vững văn hoá doanh nghiệp, quy tắc ứng xử của Đèo Cả.
- Cụ thể, một số yêu cầu về đào tạo đối với nhân viên an ninh như sau:
 - Kiến thức pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ; Kiến thức pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ;
 - Nội quy lao động và những quy định đối với bảo vệ;
 - Kỹ năng giao tiếp, tác phong điều lệnh;
 - Nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp;
 - Nghiệp vụ quản lý, điều khiển, sử dụng công cụ hỗ trợ theo qui định của pháp luật;
 - Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn;
 - Văn hoá doanh nghiệp, giá trị doanh nghiệp của Đèo Cả.

GRI 419: Tuân thủ về kinh tế - xã hội

HHV luôn tuân thủ luật pháp trong lĩnh vực này.

Công ty không phát sinh các vụ kiện tụng, tranh chấp. Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ với các đối tác, ngân hàng, các bên liên quan... đầy đủ.

GRI 416: Sức khỏe và an toàn của khách hàng

Sản phẩm cầu đường không có tác động về sức khoẻ hay an toàn vệ sinh thực phẩm.

Các dự án hạ tầng giao thông của Công ty góp phần nâng cao an toàn khi tham gia giao thông và rút ngắn thời gian di chuyển của người dân.

GRI 418: Quyền bảo mật thông tin khách hàng

Không phát sinh khiếu nại. Công ty luôn chú trọng thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin của đối tác/khách hàng. Không phát sinh các vụ việc mất dữ liệu, thất thoát dữ liệu ra ngoài.

GRI 413: Cộng đồng địa phương

- HHV cung cấp các sản phẩm hạ tầng giao thông có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế vùng, nâng cao an sinh xã hội:
 - Các dự án hạ tầng giúp gia tăng tính kết nối vùng miền, góp phần thúc đẩy thông thương, giao thương kinh tế, dịch vụ tại các vùng mà dự án đi qua, đặc biệt là các vùng núi cao, các khu vực hẻo lánh, các vùng biên giới... từ đó tạo thêm các cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập cho người dân.
 - Các dự án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dân đi lại dễ dàng hơn, rút ngắn thời gian di chuyển và gia tăng tính an toàn, giảm thiểu tối đa các vụ tai nạn giao thông, ùn tắc...
- Bên cạnh đó, HHV cũng luôn đề cao việc thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương, thường xuyên phát động các hoạt động quyền góp, thiện nguyện, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Một số dự án xã hội tiêu biểu đã thực hiện: Tặng kit test nhanh cho Sở Y tế tỉnh Quảng Bình, ủng hộ trung tâm trẻ em khuyết tật Võ Hồng Sơn - tỉnh Quảng Ngãi, ủng hộ xây dựng nông thôn mới tỉnh Hữu Lũng Lạng Sơn, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Ủng hộ các gia đình khó khăn dịp Tết Nguyên Đán và người lao động bị tai nạn...



05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục lục

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

91

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

104

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

97

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

106

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

102

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2023 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23/12/2021 và chính thức giao dịch ngày 20/01/2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng chứng khoán niêm yết tại ngày 31/12/2023 là 329.350.351 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 3.293.503.510.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân; hầm đường bộ Đèo cả, Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Mông, hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai dịch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÔNG TY

3. Ngành nghề kinh doanh (Tiếp theo)

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329); hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); cổng thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120);

Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Vốn đầu tư (VND)
Công ty con: 03 Công ty			
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	70,36%	70,36%	1.124.315.050.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	72,09%	72,09%	1.566.373.980.000
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,32%	99,32%	272.331.000.000
Công ty liên doanh, liên kết: 02 Công ty			
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	122.000.000.000
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	55.620.000.000

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hào Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội	Tầng 16, Tòa nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty đã thực hiện thay đổi vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 VND lên 4.116.801.690.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023. Toàn bộ 82.329.818 cổ phiếu chào bán thành công đã được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 107/2015/GCNCP-VSDC-8 thay đổi lần thứ 8 ngày 16/02/2024, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh cấp quyết định về việc thay đổi đăng ký niêm yết ngày 06/03/2024, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực ngày 08/03/2024.

Từ ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã thực hiện góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 108.243.670.000 VND, Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn với số tiền 33.509.340.000 VND, Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh với số tiền 7.500.000.000 VND.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 22/02/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT thông qua việc thành lập Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào. Xí nghiệp là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh ngày 10/03/2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch	08/08/2019	
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Thành viên	24/04/2022	
	Phó Chủ tịch	29/04/2022	
Ông Võ Thụy Linh	Thành viên	21/07/2015	
Ông Trần Chung	Thành viên	17/06/2020	
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	01/11/2021	
Ông Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập	17/06/2020	
Ông Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập	24/04/2022	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	
Ông Trần Văn Chí	Phó TGD thường trực	14/02/2022	
Ông Võ Ngọc Trung	Phó Tổng Giám đốc	10/12/2020	
Ông Trần Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	14/01/2021	
Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng Giám đốc	30/03/2021	
Ông Lê Châu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	14/02/2022	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Giang	Trưởng ban	16/04/2018	
Bà Cam Thị Minh Hải	Thành viên	17/06/2020	
Bà Phan Thị Mai	Thành viên	26/04/2021	

Đại diện theo pháp luật:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Huy	Tổng Giám đốc	21/12/2020	

Kế toán trưởng:

		Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ân		17/06/2020	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) là đơn vị được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám Đốc



NGUYỄN QUANG HUY

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 204/BCKT/TC/2024/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2024 từ trang 07 đến trang 98, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám Đốc

Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0064-2023-142-1

Kiểm toán viên

Đặng Tùng Hưng

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2021-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.175.974.314.357	1.183.826.382.647
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	296.127.587.276	382.261.109.037
111	Tiền		70.617.142.427	167.118.290.604
112	Các khoản tương đương tiền		225.510.444.849	215.142.818.433
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		76.965.731.271	72.830.731.676
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	76.965.731.271	72.830.731.676
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		690.013.292.765	456.607.687.667
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	399.951.959.341	204.928.657.469
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4a	130.232.280.739	59.725.675.369
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	-	1.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	173.039.599.416	204.163.901.560
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(13.210.546.731)	(13.210.546.731)
140	Hàng tồn kho		77.290.414.338	160.745.755.816
141	Hàng tồn kho	V.8	77.290.414.338	160.745.755.816
150	Tài sản ngắn hạn khác		35.577.288.707	111.381.098.451
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	25.335.939.260	25.508.020.223
152	Thuế GTGT được khấu trừ		10.122.438.374	85.754.167.155
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.16	118.911.073	118.911.073
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		35.604.180.474.526	34.469.406.101.860
210	Các khoản phải thu dài hạn		404.737.676.911	558.366.332.674
212	Trả trước cho người bán dài hạn	V.4b	205.909.761.114	200.877.103.117
216	Phải thu dài hạn khác	V.6b	198.827.915.797	357.489.229.557
220	Tài sản cố định		28.328.801.816.358	28.561.779.089.050
221	Tài sản cố định hữu hình	V.10	28.308.715.534.444	28.557.207.556.363
222	Nguyên giá		30.309.445.727.903	30.253.539.414.456
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.000.730.193.459)	(1.696.331.858.093)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	16.187.449.195	-
225	Nguyên giá		17.714.776.374	-
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.527.327.179)	-

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
227	Tài sản cố định vô hình	V.12	3.898.832.719	4.571.532.687
228	Nguyên giá		5.411.164.156	5.411.164.156
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.512.331.437)	(839.631.469)
240	Tài sản dở dang dài hạn		170.630.457	13.636.905.417
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	170.630.457	13.636.905.417
250	Đầu tư tài chính dài hạn		496.981.414.519	531.096.348.432
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	V.2b	466.481.414.519	514.096.348.432
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.2c	13.500.000.000	-
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	17.000.000.000	17.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		6.373.488.936.281	4.804.527.426.287
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	6.355.220.075.804	4.783.759.644.909
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.22a	4.152.430.718	4.196.320.355
269	Lợi thế thương mại	V.14	14.116.429.759	16.571.461.023
270	TỔNG TÀI SẢN		36.780.154.788.883	35.653.232.484.507
300	NỢ PHẢI TRẢ		28.047.253.459.419	27.277.719.205.133
310	Nợ ngắn hạn		3.143.895.667.433	3.857.252.850.108
311	Phải trả người bán ngắn hạn	V.15a	1.105.886.042.898	1.094.900.651.814
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16a	4.619.425.163	111.933.245.928
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	V.17	81.464.116.868	65.914.466.869
314	Phải trả người lao động		12.836.810.688	13.722.454.189
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18a	439.427.348.028	1.111.635.262.121
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19a	1.100.000.000	1.100.000.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	488.231.593.491	583.828.767.646
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21a	1.004.158.155.482	872.603.704.822
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.172.174.815	1.614.296.719
330	Nợ dài hạn		24.903.357.791.986	23.420.466.355.025
331	Phải trả người bán dài hạn	V.15b	365.083.898.327	422.280.771.083
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	V.16b	289.211.817.160	-
333	Chi phí phải trả dài hạn	V.18b	4.754.996.834.525	3.000.701.307.033

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.19b	7.764.764.056	8.800.000.000
337	Phải trả dài hạn khác	V.20b	53.484.473.182	53.450.748.994
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.21b	19.279.986.194.751	19.780.099.074.104
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.22b	152.829.809.985	155.134.453.811
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.23	8.732.901.329.464	8.375.513.279.374
410	Vốn chủ sở hữu		5.460.093.016.662	5.102.704.966.572
411	Vốn góp của chủ sở hữu		3.293.503.510.000	3.078.044.500.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.293.503.510.000	3.078.044.500.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		(876.900.000)	(537.900.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển		8.822.456.079	7.148.483.380
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		921.898.501.789	820.521.267.159
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		601.683.644.827	558.377.930.998
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		320.214.856.962	262.143.336.161
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.236.745.448.794	1.197.528.616.033
430	Nguồn kinh phí và quỹ khác		3.272.808.312.802	3.272.808.312.802
432	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		3.272.808.312.802	3.272.808.312.802
440	TỔNG NGUỒN VỐN		36.780.154.788.883	35.653.232.484.507

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Người lập biểu



ĐẶNG THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN ÂN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN QUANG HUY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	2.685.542.239.251	2.094.582.751.424
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	2.685.542.239.251	2.094.582.751.424
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	VI.2	1.605.123.307.081	1.078.028.599.115
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.080.418.932.170	1.016.554.152.309
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	25.719.678.287	5.444.505.906
22	Chi phí tài chính	VI.4	667.279.809.348	647.600.236.079
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		662.435.560.342	647.600.236.079
24	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		49.109.315.093	52.722.444.486
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	60.780.235.502	72.874.475.153
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		427.187.880.700	354.246.391.469
31	Thu nhập khác	VI.6	2.086.063.635	12.438.456
32	Chi phí khác	VI.7	4.553.327.184	327.869.704
40	Lỗ khác		(2.467.263.549)	(315.431.248)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		424.720.617.151	353.930.960.221

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	VI.9	62.524.153.479	58.772.545.135
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(2.260.754.189)	(2.250.873.784)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		364.457.217.861	297.409.288.870
	Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty		322.122.856.962	264.050.336.161
62	Cổ đông không kiểm soát		42.334.360.899	33.358.952.709
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.010	982
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	678	929

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Người lập biểu



ĐẶNG THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN ÂN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN QUANG HUY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	424.720.617.151	353.930.960.221
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ LTTM	310.893.451.005	283.718.402.007
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(69.984.744.374)	(58.166.950.392)
06	Chi phí lãi vay	662.435.560.342	647.600.236.079
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.328.064.884.124	1.227.082.647.915
09	Giảm các khoản phải thu	60.904.812.246	54.698.195.030
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	83.455.341.478	(122.462.046.710)
11	Tăng các khoản phải trả [không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp]	182.916.898.206	72.942.930.052
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	1.470.706.357	(3.447.703.216)
14	Tiền lãi vay đã trả	(1.202.050.111.622)	(827.555.226.137)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(61.361.424.724)	(36.138.362.996)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	393.401.106.065	365.120.433.938
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(128.953.497.802)	(196.901.788.609)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	15.814.973.910	(2.700.000.000)
23	Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(6.634.999.595)	-
24	Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	3.500.000.000	-
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(79.024.000.000)	-
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	78.380.000.000	-
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25.183.315.403	5.444.505.906
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(91.734.208.084)	(194.157.282.703)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	61.000.000	403.873.700.000
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	503.403.158.775	499.241.081.047
34	Chi trả nợ gốc vay	(886.294.034.961)	(954.200.304.573)
35	Chi trả nợ gốc thuê tài chính	(4.970.543.556)	-
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(387.800.419.742)	(51.085.523.526)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(86.133.521.761)	119.877.627.709
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	V.1 382.261.109.037	262.383.481.328
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	V.1 296.127.587.276	382.261.109.037

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Người lập biểu



ĐẶNG THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN ÂN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN QUANG HUY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 05/07/2023.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 3.293.503.510.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. Hình thức kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân; hầm đường bộ Đèo cả, Cổ Mã, hầm đường bộ Cù Môn, hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường (Mã ngành: 5225); vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt (Mã ngành: 4932); vận tải hàng hóa bằng đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Mã ngành: 4933, 5221); bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224); xây dựng nhà các loại (Mã ngành: 4101, 4102); xây dựng công trình đường sắt, công trình đường bộ, công trình điện, công trình cấp, thoát nước, công trình viễn thông, thông tin liên lạc, công trình thủy, công trình khai khoáng, công trình chế biến, chế tạo, công trình công ích khác và công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành: 4211, 4212, 4221, 4222, 4223, 4229, 4291, 4292, 4293, 4299); phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4311, 4312); khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và khai khoáng khác (Mã ngành: 0810, 0899);

In ấn và dịch vụ liên quan đến in (Mã ngành: 1811, 1812); sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, đồ gỗ xây dựng, sản phẩm dầu mỏ tinh chế, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, vật liệu xây dựng từ đất sét, bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao, sản xuất điện, sản phẩm điện tử dân dụng, các cấu kiện kim loại, các sản phẩm khác bằng kim loại và sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 1104, 1622, 1920, 2013, 2392, 2395, 2511, 2599, 3511, 2640, 3290); gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (Mã ngành: 2592);

Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện, các sản phẩm kim loại đúc sẵn và thiết bị khác (Mã ngành: 3311, 3312, 3314, 3319); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác (Mã ngành: 3320, 4321, 4322, 4329); hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã ngành: 4330, 4390); bán buôn, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác, bán lẻ ô tô con (Mã ngành: 4511, 4512, 4520); bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; kim loại và quặng kim loại, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn bán lẻ chuyên doanh khác (Mã ngành: 4651, 4652, 4659, 4662, 4663, 4669, 4773); dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510); nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Mã ngành: 5610); hoạt động chiếu phim và viễn thông khác (Mã ngành: 5914, 6190); lập trình, tư vấn, quản trị hệ thống, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6201, 6202, 6209); công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Mã ngành: 6311, 6312); kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810); hoạt động kiến trúc, tư vấn quản lý và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành: 7020, 7110); kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120);

Quảng cáo (Mã ngành: 7310); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490); cho thuê xe có động cơ, máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Mã ngành: 7710, 7730); cung ứng và quản lý nguồn lao động, lao động tạm thời (Mã ngành: 7820, 7830); hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Mã ngành: 7810); dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Mã ngành: 7990); dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn (Mã ngành: 8020); dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Mã ngành: 8110); vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Mã ngành: 8129); dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp, photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Mã ngành: 8211, 8219); hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Mã ngành: 8220); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Mã ngành: 8230); hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299); giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8559); hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8699); hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Mã ngành: 9000).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty:

Danh sách các Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			31.12.2023	01.01.2023	31.12.2023	01.01.2023
1	Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam	70,36%	68,34%	70,36%	68,34%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	72,09%	72,09%	72,09%	72,09%
3	Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	Lô 4 BT1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam	99,32%	99,47%	99,32%	99,47%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty (Tiếp theo)

Danh sách công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			31.12.2023	01.01.2023	31.12.2023	01.01.2023
1	Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2,11%	21,95%	2,11%	21,95%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Tầng 16, tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam	47,21%	47,21%	50,00%	50,00%
3	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thăng Long tại 98A Ngụ Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	31,60%	31,60%	31,60%	31,60%

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết:

i. Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106987957 ngày 11/09/2015; thay đổi lần thứ 18 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2023.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 110/BKHĐT-GNNĐKĐTĐTN cấp ngày 29/03/2016, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 19/10/2016 về việc chấp thuận dự án đầu tư:

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.
- Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

• Vốn chủ sở hữu:	1.645.470.000.000 VND
• Vốn vay	10.543.195.000.000 VND
Tổng	12.188.665.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án vẫn tiếp tục hoàn thành và đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng BOT là 11,5%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 24 năm 8 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2023 là: 1.597.847.400.000 VND

ii. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0104567756 ngày 05/04/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Đến nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/12/2022.

Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 47/BKHĐT-GCNDKĐTĐTN/ĐC1 do Bộ KHĐT chứng nhận ngày 20/06/2017:

- Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)

Quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 04/03/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân);

Tổng mức đầu tư dự án theo Phụ lục 09 của Hợp đồng 26/HĐXD-DEOCA với Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 13/03/2019 là 21.612 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

• Vốn tự có:	1.749.864.583.000 VND
• Vốn khác:	1.438.432.378.000 VND
• Vốn vay	13.375.708.235.000 VND
• Vốn Nhà nước hỗ trợ	5.048.002.979.000 VND
Tổng	21.612.008.175.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Hợp đồng BOT này được nhà nước đảm bảo lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án:

- Hạng mục Hầm Đèo Cả: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 21 năm 5 tháng;
- Hạng mục trạm An Dân: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 21 năm 5 tháng;
- Hạng mục Hầm Cù Mông: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng là 9,15%/năm trong suốt dòng đời dự án. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 21 năm 5 tháng;
- Hạng mục Hầm Hải Vân 1 và Hầm Hải Vân 2: lợi nhuận nhà đầu tư được hưởng theo hợp đồng cho cả

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty (Tiếp theo)

Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết (Tiếp theo)

hai hầm là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 21 năm 5 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2023 là: 2.172.792.730.000 VND

iii. Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106205342 ngày 12/06/2013; thay đổi lần thứ 10 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/09/2023.

Giấy chứng nhận đầu tư số 62/BKHĐT-GCNTTN ngày 17/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư; điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 17/08/2015:

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phụ lục Hợp đồng BOT số 06/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 17/07/2019, Phụ lục Hợp đồng BOT số 07/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 23/04/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Phước Tượng Phú Gia (Nhà đầu tư) – Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT về việc Dự án đầu tư xây dựng công trình Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 1.559.231.104.000 VND

- Vốn chủ sở hữu: 262.000.000.000 VND
- Vốn vay: 1.297.231.104.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 11 năm 10 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2023 là: 274.186.000.000 VND

iv. Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106159826 ngày 22/04/2013. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2022.

Giấy chứng nhận đầu tư số 60/BKHĐT-GCNĐTTN ngày 25/09/2013:

- Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 & Km1405 - Km1425, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT.

Quyết định 108/QĐ-BGTVT ngày 13/01/2016 về việc thu phí tại trạm thu phí Ninh An Km1425+200 Quốc lộ 1 để hoàn vốn cho dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 và Km1405 - Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT:

- Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 2.644.478.000.000 VND

- Vốn chủ sở hữu: 339.447.800.000 VND
- Vốn vay: 2.305.030.200.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

Lợi nhuận nhà đầu tư suốt dòng đời dự án là 11,5%/năm. Thời gian thu phí còn lại theo phương án tài chính là 13 năm 8 tháng.

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2023 là: 305.000.000.000 VND

v. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0108311466 ngày 05/06/2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/04/2023.

- Dự án Đầu tư xây dựng thành phần 2: Tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800-Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn

Tuyến cao tốc Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải. UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại các quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 và quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800-Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

- Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 8.743.000.000.000 VND

- Vốn chủ sở hữu: 1.749.000.000.000 VND
- Vốn vay: 6.994.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn điều lệ thực tế góp của DNDA tại ngày 31/12/2023 là: 176.000.000.000 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

5. Cấu trúc Công ty (Tiếp theo)

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân	Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả	Thôn Hào Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Thị xã Đông Hoà, Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông	Thôn Long Thạnh, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn
Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận	Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Văn phòng đại diện tại Thành Phố Hà Nội	Tầng 16, Tòa nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Văn phòng đại diện tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 1.073 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.285 nhân viên).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a) Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.
- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (Tiếp theo)

b) Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

a) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác.

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên được phân loại là dài hạn.

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua.

Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (Tiếp theo)

Công ty con (Tiếp theo)

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các kỳ.

Nhiệm vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Công ty áp dụng chính sách cho các nhiệm vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nhiệm vụ với các bên không thuộc Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong các công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là khoản đầu tư vào công cụ vốn khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban tổng giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

5. Nguyên tắc các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”), thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng bao gồm: chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và lãi vay được vốn hóa theo chuẩn mực kế toán số 16. Chi phí hình thành nguyên giá tài sản cố định liên quan đến Dự án BOT, BT.

- Nguyên giá TSCĐ hình thành từ dự án BOT:

Tài sản cố định được tạm ghi nhận tăng nguyên giá từ khi có kết quả của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng. Chất lượng hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế được duyệt, các tiêu chuẩn áp dụng và các chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án đủ điều kiện thông xe kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng.

Công ty sẽ điều chỉnh việc ghi nhận Nguyên giá khi hoàn thành việc quyết toán các hạng mục với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình (ngoại trừ TSCĐ hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T)) được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đối với tài sản cố định không hình thành từ dự án BOT. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
• Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
• Phương tiện vận tải	06 – 30 năm
• Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
• Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao
• Tài sản cố định khác	10 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”), thuê tài chính, bất động sản đầu tư (Tiếp theo)

Khấu hao đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, BT:

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T), thời gian trích khấu hao TSCĐ được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao TSCĐ hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị TSCĐ hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đang trong quá trình thực hiện dự án được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Chi phí này bao gồm: Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí lãi vay được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực 16 - Chi phí lãi vay thực tế phát sinh trong năm và được ghi nhận lũy kế từ khi Dự án được triển khai thực hiện theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt đối với Dự án BOT và Hợp đồng BOT được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và doanh nghiệp dự án.

9. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (B.O.T)

Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng B.O.T) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

11. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày lập báo cáo tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng kế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

15. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

• Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

• Mua lại và tái phát hành cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.

Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

• Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Các công ty con thực hiện tạm ứng lợi nhuận đã cam kết cho các Cổ đông theo phương án tài chính đã được phê duyệt trong hợp đồng BOT dựa vào dòng tiền thực tế thu được thay vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

e) Doanh thu phí giao thông

Doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông đường bộ trong giai đoạn thu phí được ghi nhận dựa trên doanh số bán vé đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ theo mức phí được Nhà nước quy định áp dụng trên mỗi tuyến đường bộ, hầm đường bộ, cầu đường bộ nhất định mà Công ty được phép thu để hoàn vốn đầu tư các dự án B.O.T.

f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

h) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

i) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

20. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

21. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong năm và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

22. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Đối với các dự án BOT, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong năm và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT, căn cứ theo Công văn số 2310/TCDN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính được áp dụng từ năm tài chính 2020. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong năm sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo.

Công thức tính chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong kỳ:

$$\text{Chi phí lãi vay trong kỳ} = \frac{\text{Tổng chi phí lãi vay theo phương án tài chính}}{\text{Tổng doanh thu theo phương án tài chính}} \times \text{Doanh thu thực hiện trong kỳ}$$

23. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

24. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

24. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trên báo cáo công ty do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

26. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

27. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

27. Công cụ tài chính (Tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Tiền mặt	2.692.723.624	4.641.622.371
Tiền gửi ngân hàng	67.261.309.803	162.239.568.233
Tiền đang chuyển	663.109.000	237.100.000
Các khoản tương đương tiền	225.510.444.849	215.142.818.433
Cộng	296.127.587.276	382.261.109.037

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	76.965.731.271	76.965.731.271	72.830.731.676	72.830.731.676
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	76.965.731.271	76.965.731.271	72.830.731.676	72.830.731.676
Dài hạn	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu (iii)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	93.965.731.271	93.965.731.271	89.830.731.676	89.830.731.676

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 4,2%/năm;

(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 5,7%/năm;

(iii) Khoản đầu tư bao gồm 200 trái phiếu mệnh giá 10.000.000 đồng, kỳ hạn 10 năm (2019 - 2029); lãi suất: lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm; do ngân hàng Vietinbank phát hành. Trái phiếu này đang được sử dụng để đảm bảo cho các hợp đồng cấp tín dụng tại ngân hàng Vietinbank.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Tại ngày 31.12.2023 VND	Đầu tư tăng thêm VND	Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) VND	Phân chia lãi (lỗ) từ các công ty liên doanh liên kết VND	Tại ngày 01.01.2023 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	410.475.297.780	-	-	47.917.596.392	
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị (1)	56.006.116.739	-	(78.380.000.000)	(706.272.395)	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam (2)	-	-	(18.344.249.006)	1.897.991.096	
Cộng	466.481.414.519	-	(96.724.249.006)	49.109.315.093	

(1) Theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/01/2023, Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị đã hoàn tất thủ tục giảm vốn điều lệ từ 424.000.000.000 VND xuống 176.000.000.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 05/04/2023.

(2) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 640.000.000.000 VND theo Nghị quyết HĐQT số 33/2023/NQ-HĐQT ngày 21/12/2023 và đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 25/12/2023. Tỷ lệ lợi ích của HHV tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam tại ngày 31/12/2023 là 2,11%. Do đó, Công ty tiến hành ghi nhận khoản đầu tư này theo phương pháp giá gốc.

c) Đầu tư vào công ty khác

	31.12.2023			01.01.2023		
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	13.500.000.000	-	-	-	-	-
Cộng	13.500.000.000	-	-	-	-	-

Do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Bên liên quan	290.048.869.143	159.081.107.411
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	130.984.526.628	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	70.600.560.453	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	51.687.063.348	116.695.539.018
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	14.585.800.932	22.098.459.698
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	13.918.316.295	13.361.179.695
CTCP Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	6.800.000.000	6.800.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	1.470.201.487	125.929.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	2.400.000	-
Bên thứ ba	109.903.090.198	45.847.550.058
Ban Quản lý dự án 2	61.415.375.434	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529	5.159.490.529
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	5.082.418.376	5.082.418.376
Cục Quản lý đường bộ III	4.144.842.000	7.058.251.000
Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533	3.399.652.533
Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng	2.384.463.000	-
Đối tượng khác	28.316.848.326	25.147.737.620
Cộng	399.951.959.341	204.928.657.469

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

a) Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Bên thứ ba	130.232.280.739	59.725.675.369
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công Nghiệp	29.420.534.767	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	14.359.029.400	14.359.029.400
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Bất động sản Á Châu	14.008.765.873	-
Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	13.862.983.101	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình Tây An	9.321.979.651	-
Công ty TNHH Khánh Sơn	6.120.456.775	-
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Đức Nhì	6.094.699.854	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Ô tô và Xe chuyên dụng Việt Nam	5.992.200.000	5.992.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Tân Hoàng Long	5.265.564.578	-
Đối tượng khác	25.786.066.740	39.374.445.969
Cộng	130.232.280.739	59.725.675.369

b) Trả trước cho người bán dài hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Bên thứ ba	205.909.761.114	200.877.103.117
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	94.082.320.759	94.082.320.759
Ban Quản lý Dự án 85	21.807.969.484	21.807.969.484
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Ban Mai	15.247.718.241	15.247.718.241
Công ty TNHH Minh Phát	11.899.747.000	11.899.747.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z	10.356.014.000	10.356.014.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	9.381.606.667	9.381.606.667
Ban QLDA ĐTXD Tỉnh Lạng Sơn	8.575.350.000	8.575.350.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP	7.176.702.514	7.176.702.514
Đối tượng khác	27.382.332.449	22.349.674.452
Cộng	205.909.761.114	200.877.103.117

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Asphalt	-	1.000.000.000
Cộng	-	1.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

6. PHẢI THU KHÁC

a) Phải thu khác ngắn hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị đầu tư VND
Tạm ứng	61.230.295.234	-	49.863.883.162	-
Ký cược, ký quỹ	1.261.669.373	-	100.000.000	-
Bên liên quan	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	100.000.000	-	100.000.000	-
Bên thứ ba	1.161.669.373	-	-	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	687.819.373	-	-	-
Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	473.850.000	-	-	-
Tạm ứng chi phí giải phóng mặt bằng	48.828.847.111	-	49.225.625.111	-
Bên thứ ba	48.828.847.111	-	49.225.625.111	-
Hội đồng bồi thường hỗ trợ TĐC các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Phú Lộc	25.862.757.000	-	26.058.512.000	-
Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Quy Nhơn	8.670.686.533	-	8.670.686.533	-
BQLDA các Công trình Trọng điểm - UBND tỉnh Khánh Hòa	4.919.720.000	-	4.919.720.000	-
Ban Giải phóng Mặt bằng Quận Liên Chiểu	3.274.835.244	-	3.274.835.244	-
Đối tượng khác	6.100.848.334	-	6.301.871.334	-
Các khoản khác	61.718.787.698	873.033.836	104.974.393.287	873.033.836
Bên liên quan	31.148.203.686	-	10.597.879.547	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	18.125.128.566	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	6.817.486.960	-	6.839.007.547	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	3.758.872.000	-	3.758.872.000	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	2.446.716.160	-	-	-
Bên thứ ba	30.570.584.012	873.033.836	94.376.513.740	873.033.836
Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Ngầm	3.070.496.900	-	3.070.496.900	-
Đối tượng khác	27.500.087.112	873.033.836	91.306.016.840	873.033.836
Cộng	173.039.599.416	873.033.836	204.163.901.560	873.033.836



b) Phải thu khác dài hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị đầu tư VND
Ký cược, ký quỹ	2.157.503.000	-	2.166.503.000	-
Phải thu tạm ứng cổ tức (**)	85.096.325.353	-	85.116.084.898	-
Bên liên quan	84.857.267.898	-	50.924.984.504	-
Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	50.924.984.504	-	50.924.984.504	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	33.932.283.394	-	-	-
Bên thứ ba	239.057.455	-	34.191.100.394	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	-	-	33.952.042.939	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Việt Thành	239.057.455	-	239.057.455	-
Hợp tác kinh doanh	61.750.100.044	-	221.530.970.000	-
Bên liên quan	61.750.100.044	-	221.530.970.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	-	221.530.970.000	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào (*)	61.750.100.044	-	-	-
Các khoản khác	49.823.987.400	-	48.675.671.659	-
Bên thứ ba	49.823.987.400	-	48.675.671.659	-
Phải thu tiền sửa chữa, bảo hành các dự án	25.096.534.444	-	25.096.534.444	-
Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạng Giang	12.301.719.456	-	12.301.719.456	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng	5.033.084.500	-	5.033.084.500	-
Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng	4.860.513.038	-	4.860.513.038	-
Khác	2.532.135.962	-	1.383.820.221	-
Cộng	198.827.915.797	-	357.489.229.557	-

(*) Căn cứ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2023/HĐHTKD/BOT CLVH - HHV ngày 20/09/2023.

(**) Đây là khoản phải thu tạm ứng cổ tức của Công ty con – Công ty Cổ phần BOT Phước Tượng Phú Gia.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

7. NỢ XẤU

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31.12.2023			01.01.2023		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Phải thu khách hàng	11.035.892.482		(11.035.892.482)	11.035.892.482		(11.035.892.482)
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19	5.159.490.529		(5.159.490.529)	5.159.490.529		(5.159.490.529)
Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk	3.399.652.533		(3.399.652.533)	3.399.652.533		(3.399.652.533)
Đối tượng khác	2.476.749.420		(2.476.749.420)	2.476.749.420		(2.476.749.420)
Trả trước cho người bán	1.301.620.413		(1.301.620.413)	1.301.620.413		(1.301.620.413)
Công ty Cổ phần Nhà thép Tiên chế Chí Việt	673.571.100		(673.571.100)	673.571.100		(673.571.100)
Đối tượng khác	628.049.313		(628.049.313)	628.049.313		(628.049.313)
Phải thu ngắn hạn khác	873.033.836		(873.033.836)	873.033.836		(873.033.836)
Cục Quản lý Đường bộ III	837.818.000		(837.818.000)	837.818.000		(837.818.000)
Đối tượng khác	35.215.836		(35.215.836)	35.215.836		(35.215.836)
Cộng	13.210.546.731		(13.210.546.731)	13.210.546.731		(13.210.546.731)



8. HÀNG TỒN KHO

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi số VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	59.003.359.811	-	148.953.796.014	-
Nguyên liệu, vật liệu	17.973.383.568	-	11.608.229.851	-
Công cụ, dụng cụ	313.670.959	-	183.729.951	-
Cộng	77.290.414.338	-	160.745.755.816	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến chi phí của các công trình xây lắp chưa hoàn thành.

• Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: Không có

• Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: Không có

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	VND	VND	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	25.335.939.260	25.508.020.223	25.335.939.260	25.508.020.223
Cộng	25.335.939.260	25.508.020.223	25.335.939.260	25.508.020.223

b) Chi phí trả trước dài hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	VND	VND	VND	VND
Lãi vay chờ phân bổ	6.346.075.824.005	4.773.316.767.716	6.346.075.824.005	4.773.316.767.716
Chi phí sửa chữa trung tu mặt đường	3.268.624.249	4.785.995.452	3.268.624.249	4.785.995.452
Các khoản khác	5.875.627.550	5.656.881.741	5.875.627.550	5.656.881.741
Cộng	6.355.220.075.804	4.783.759.644.909	6.355.220.075.804	4.783.759.644.909

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	30.069.540.639.456	58.842.640.945	82.768.323.016	42.387.811.039	30.253.539.414.456
Số tăng trong năm	40.338.174.284	23.420.165.963	18.165.873.651	156.236.363	82.080.450.261
Mua trong năm	-	23.420.165.963	18.165.873.651	156.236.363	41.742.275.977
Đầu tư XDCB hoàn thành	35.356.816.103	-	-	-	35.356.816.103
Tặng khác	4.981.358.181	-	-	-	4.981.358.181
Số giảm trong năm	6.394.354.464	6.104.518.518	13.635.200.196	40.063.636	26.174.136.814
Thanh lý, nhượng bán	960.000.000	6.104.518.518	13.635.200.196	40.063.636	20.739.782.350
Giảm khác	5.434.354.464	-	-	-	5.434.354.464
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	30.103.484.459.276	76.158.288.390	87.298.996.471	42.503.983.766	30.309.445.727.903
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	1.608.982.327.589	16.314.639.416	51.464.909.905	19.569.981.183	1.696.331.858.093
Số tăng trong năm	288.116.686.021	8.379.542.595	5.516.516.684	4.225.647.294	306.238.392.594
Khấu hao trong năm	288.116.686.021	8.379.542.595	5.516.516.684	4.225.647.294	306.238.392.594
Số giảm trong năm	80.000.000	256.795.782	1.498.809.930	4.451.516	1.840.057.228
Thanh lý, nhượng bán	80.000.000	256.795.782	1.498.809.930	4.451.516	1.840.057.228
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.897.019.013.610	24.437.386.229	55.482.616.660	23.791.176.960	2.000.730.193.459
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	28.460.558.311.867	42.528.001.529	31.303.413.111	22.817.829.856	28.557.207.556.363
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	28.206.465.445.666	51.720.902.161	31.816.379.811	18.712.806.806	28.308.715.534.444

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.489.313.102.395 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 63.570.129.833 VND

Nguyên giá tạm tính của tài sản hình thành từ dự án BOT như sau:

Nguyên giá tạm tính của Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả:

- Hạng mục hầm Cổ Mã và đường dẫn là 3.038.620.880.732 VND;
- Hạng mục hầm Đèo Cả là 6.375.465.625.414 VND;
- Hạng mục hầm Cù Mông là 2.898.558.482.952 VND;
- Hạng mục hầm Hải Vân là 5.172.966.830.706 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500 là 1.807.480.652.287 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 là 10.392.766.102.947 VND.

Nguyên giá tạm tính của dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế là 1.369.438.431.202 VND.

- Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm).
- Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ chờ quyết toán với nguyên giá tạm tính là: 3.038.620.880.732 VND (nguyên giá này không trích khấu hao)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	-	-	-
Số tăng trong năm	5.918.181.818	11.796.594.556	17.714.776.374
Thuê trong năm	5.918.181.818	11.796.594.556	17.714.776.374
Số giảm trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5.918.181.818	11.796.594.556	17.714.776.374
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	-	-	-
Số tăng trong năm	563.962.545	963.364.634	1.527.327.179
Tăng trong năm	563.962.545	963.364.634	1.527.327.179
Số giảm trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	563.962.545	963.364.634	1.527.327.179
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5.354.219.273	10.833.229.922	16.187.449.195

- Tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm: 0 VND
- Căn cứ để xác định tiền thuê phát sinh thêm: Các hợp đồng thuê tài chính
- Điều khoản gia hạn thuê hoặc quyền được mua tài sản: Sau khi kết thúc hợp đồng thuê tài chính, bên thuê có quyền mua lại tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	618.292.634	4.609.468.050	183.403.472	5.411.164.156
Mua trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	618.292.634	4.609.468.050	183.403.472	5.411.164.156
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	77.322.313	619.940.556	142.368.600	839.631.469
Khấu hao trong năm	12.881.088	623.138.184	36.680.696	672.699.968
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	90.203.401	1.243.078.740	179.049.296	1.512.331.437
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2023	540.970.321	3.989.527.494	41.034.872	4.571.532.687
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	528.089.233	3.366.389.310	4.354.176	3.898.832.719

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 534.529.777 VND
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 314.500.850 VND

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	170.630.457	13.636.905.417
Cộng	170.630.457	13.636.905.417

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (Tiếp theo)

- (*) Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Trung tâm huấn luyện thực hành	-	13.636.905.417
Hệ thống phòng cháy chữa cháy	93.357.730	-
Trạm trung chuyển	77.272.727	-
Cộng	170.630.457	13.636.905.417

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Số dư đầu năm	16.571.461.023	19.026.492.287
Phân bổ trong năm	(2.455.031.264)	(2.455.031.264)
Số dư cuối năm	14.116.429.759	16.571.461.023

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

a) Phải trả người bán ngắn hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan	523.786.807.771	523.786.807.771	522.959.804.523	522.959.804.523
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	427.716.238.600	427.716.238.600	458.584.484.413	458.584.484.413
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	43.698.713.841	43.698.713.841	33.484.538.831	33.484.538.831
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả	25.690.742.779	25.690.742.779	3.853.966.284	3.853.966.284
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD ICV Việt Nam	13.543.989.995	13.543.989.995	9.660.979.849	9.660.979.849
Công ty Cổ phần An Ninh Đèo Cả	13.137.122.556	13.137.122.556	17.375.835.146	17.375.835.146
Bên thứ ba	582.099.235.127	582.099.235.127	571.940.847.291	571.940.847.291
Công ty Cổ phần Lizen	125.620.568.337	125.620.568.337	125.620.568.337	125.620.568.337
Công ty TNHH Hòa Hiệp	56.746.314.256	56.746.314.256	56.746.314.256	56.746.314.256
Công ty TNHH MTV Minh Đăng	55.680.525.242	55.680.525.242	14.745.229.714	14.745.229.714
Công ty TNHH MTV Xây dựng 470	29.971.947.611	29.971.947.611	31.136.567.611	31.136.567.611
Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đồng Hới	21.533.539.459	21.533.539.459	21.533.539.459	21.533.539.459
Công ty Cổ phần Giao thông Xây dựng Số 1	19.705.171.053	19.705.171.053	13.356.138.053	13.356.138.053
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng AZZ	19.061.759.259	19.061.759.259	18.670.006.259	18.670.006.259
Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà	18.611.887.819	18.611.887.819	35.356.917.682	35.356.917.682
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam	14.251.710.240	14.251.710.240	17.814.637.800	17.814.637.800
Công ty Cổ phần Nam Tân	13.243.783.828	13.243.783.828	13.243.783.828	13.243.783.828
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn ASPHALT	12.816.985.996	12.816.985.996	7.351.840.089	7.351.840.089
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	12.000.378.308	12.000.378.308	12.000.378.308	12.000.378.308
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Hoàng Long	9.826.427.702	9.826.427.702	9.826.427.702	9.826.427.702
Công ty Cổ phần Đầu tư truyền thông Việt	5.865.435.620	5.865.435.620	5.011.956.620	5.011.956.620
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trung Hải	4.978.551.712	4.978.551.712	-	-
Đối tượng khác	162.184.248.685	162.184.248.685	189.526.541.573	189.526.541.573
Cộng	1.105.886.042.898	1.105.886.042.898	1.094.900.651.814	1.094.900.651.814

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (Tiếp theo)

b) Phải trả người bán dài hạn

	31.12.2023		01.01.2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000	2.719.148.000
Bên thứ ba	362.364.750.327	362.364.750.327	419.561.623.083	419.561.623.083
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long - Xí nghiệp Đại Việt	92.873.463.105	92.873.463.105	97.873.463.105	97.873.463.105
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	50.019.963.726	50.019.963.726	63.324.714.138	63.324.714.138
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z	30.187.672.346	30.187.672.346	30.187.672.346	30.187.672.346
Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long	20.003.227.353	20.003.227.353	34.783.028.365	34.783.028.365
Công ty TNHH APAVE Châu Á - Thái Bình Dương	19.646.941.214	19.646.941.214	20.646.941.214	20.646.941.214
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715	18.019.220.715
Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam Internationalllc	13.069.057.653	13.069.057.653	13.569.057.653	13.569.057.653
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492	8.594.572.647	8.594.572.647	8.594.572.647	8.594.572.647
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	6.649.125.023	6.649.125.023	6.649.125.023	6.649.125.023
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	4.308.222.245	4.308.222.245	4.308.222.245	4.308.222.245
Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long tại TP Hồ Chí Minh	66.275.015	66.275.015	14.066.275.015	14.066.275.015
Đối tượng khác	98.927.009.285	98.927.009.285	107.539.330.617	107.539.330.617
Cộng	365.083.898.327	365.083.898.327	422.280.771.083	422.280.771.083

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31.12.2023	01.01.2023
	VND	VND
Bên liên quan	-	73.032.991.055
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	73.032.991.055
Bên thứ ba	4.619.425.163	38.900.254.873
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	2.475.005.925	2.475.005.925
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	-	31.662.067.026
Đối tượng khác	2.144.419.238	4.763.181.922
Cộng	4.619.425.163	111.933.245.928

b) Người mua trả tiền trước dài hạn

	31.12.2023	01.01.2023
	VND	VND
Bên thứ ba	289.211.817.160	-
Ban Quản lý dự án 2 (*)	248.163.537.782	-
Ban quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Thành phố Đà Nẵng (**)	41.048.279.378	-
Cộng	289.211.817.160	-

- (*) Khoản tiền tạm ứng của Ban quản lý dự án 2 thi công dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng Công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.
- (**) Khoản tiền tạm ứng của Ban quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên Thành phố Đà Nẵng thi công dự án đường ven biển nối cảng Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

a) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01.01.2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31.12.2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	5.743.376.123	51.005.888.631	37.649.546.534	19.099.718.220
Thuế thu nhập doanh nghiệp	59.861.816.978	62.524.153.479	61.361.424.724	61.024.545.733
Thuế thu nhập cá nhân	309.273.768	1.712.812.696	1.805.227.017	216.859.447
Thuế tài nguyên	-	2.376.205.563	2.376.205.563	-
Các khoản thuế khác	-	2.393.636.870	1.270.643.402	1.122.993.468
Cộng	65.914.466.869	120.012.697.239	104.463.047.240	81.464.116.868

b) Thuế và các khoản phải thu nhà nước

	01.01.2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31.12.2023 VND
Thuế giá trị gia tăng	118.911.073	-	-	118.911.073
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Các khoản thuế khác	-	-	-	-
Cộng	118.911.073	-	-	118.911.073

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

a) Chi phí phải trả ngắn hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Chi phí lãi vay phải trả	219.483.673.000	572.460.000.000
Trích trước chi phí trung tu, đại tu Hàm	153.193.675.248	127.566.665.648
Trích trước chi phí lãi vay	2.421.090.871	2.416.377.612
Các khoản khác	64.328.908.909	409.192.218.861
Cộng	439.427.348.028	1.111.635.262.121

b) Chi phí phải trả dài hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Chi phí lãi vay phải trả	4.391.663.261.974	2.965.790.122.589
Trích trước chi phí lãi vay	38.654.100.276	34.911.184.444
Các khoản khác	324.679.472.275	-
Cộng	4.754.996.834.525	3.000.701.307.033

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Doanh thu nhận trước	1.100.000.000	1.100.000.000
Cộng	1.100.000.000	1.100.000.000

b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Doanh thu nhận trước	7.700.000.000	8.800.000.000
Các khoản khác	64.764.056	-
Cộng	7.764.764.056	8.800.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

20. PHẢI TRẢ KHÁC

a) Phải trả khác ngắn hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Bảo đảm thực hiện hợp đồng bảo hành, khối lượng chờ quyết toán	398.540.637.739	427.883.093.933
Bên liên quan	65.626.091.401	65.626.091.401
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	65.626.091.401	65.626.091.401
Bên thứ ba	332.914.546.338	362.257.002.532
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	71.817.270.281	100.907.632.345
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	51.646.434.240	51.646.434.240
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	51.066.578.889	51.318.673.019
Đối tượng khác	158.384.262.928	158.384.262.928
Các khoản khác	89.690.955.752	155.945.673.713
Bên liên quan	-	47.912.104.711
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	26.298.646.606
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	-	21.613.458.105
Bên thứ ba	89.690.955.752	108.033.569.002
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	18.650.350.455
Đối tượng khác	89.690.955.752	89.383.218.547
Cộng	488.231.593.491	583.828.767.646

b) Phải trả khác dài hạn

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Gói thầu Hợp phần quốc lộ 1 - Bảo hành chờ quyết toán	32.449.235.354	37.449.235.354
Bảo đảm thực hiện hợp đồng các nhà thầu	10.584.963.184	10.920.222.126
Phải trả khác	10.450.274.644	5.081.291.514
Cộng	53.484.473.182	53.450.748.994

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Phát sinh trong năm				
	Tại ngày 31.12.2023 VND	Vay dài hạn đến hạn trả(*) VND	Tăng VND	Giảm VND	Tại ngày 01.01.2023 VND
Bên liên quan	-	-	-	55.036.895.603	55.036.895.603
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	-	-	55.036.895.603	55.036.895.603
Bên thứ ba	1.004.158.155.482	430.131.650.568	464.756.252.489	708.296.556.794	817.566.809.219
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội	723.000.000.000	386.410.000.000	-	286.400.000.000	622.990.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	179.140.496.840	952.381.256	319.945.590.380	254.077.875.847	112.320.401.051
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long Hà Nội	53.085.514.343	4.639.182.564	134.227.813.621	143.778.004.513	57.996.522.671
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội	30.855.000.000	30.855.000.000	-	21.419.000.000	21.419.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	8.035.283.996	-	10.582.848.488	2.547.564.492	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội	3.780.000.000	3.780.000.000	-	-	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.772.608.776	1.772.608.776	-	-	-
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	1.722.477.972	1.722.477.972	-	-	-
Chi nhánh Đà Nẵng	2.766.773.555	-	-	74.111.942	2.840.885.497
Cán bộ, công nhân viên	-	-	-	-	-
Cộng	1.004.158.155.482	430.131.650.568	464.756.252.489	763.333.452.397	872.603.704.822

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)

Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có

Hợp đồng tín dụng	Số dư nợ vay	Ngày đáo hạn	Bên cho vay	
Số 02-2013-HĐTDDA/NHCT106-DEOCA	91.510.000.000	Năm 2024	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	
Số 01/2016-HĐTDDA/NHCT106-DEOCA	84.000.000.000	Năm 2024	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	
Số 01/2017-HĐTDDA/NHCT106-BOT BGLS	135.400.000.000	Năm 2024	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	
Số 01/2015-HĐTDDA/NHCT106-DEOCA	48.000.000.000	Năm 2024	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	
Số 23072014/HDDH; Phụ lục 1-9. Thông báo cơ cấu nợ số 23072014/HDDH/SĐBS-06	30.855.000.000	Năm 2024	Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội	
Số 02/2015-HĐTDDA/NHCT106-DEOCA	27.500.000.000	Năm 2024	Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	
Các kế ước nhận nợ trung hạn của HHV	12.866.650.568	Năm 2024	Các ngân hàng và Công ty cho thuê tài chính	

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Phát sinh trong năm				
	Tại ngày 31.12.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 01.01.2023 VND
Trên 1 năm đến 5 năm	44.472.239.641	57.949.897.335	127.931.126.120	12.866.650.568	127.320.118.994
Bên liên quan	-	14.950.000.000	73.061.400.000	-	58.111.400.000
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	-	-	58.111.400.000	-	58.111.400.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	-	14.950.000.000	14.950.000.000	-	-
Bên thứ ba	44.472.239.641	42.999.897.335	54.869.726.120	12.866.650.568	69.208.718.994
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	-	-	44.000.000.000	-	44.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	15.930.353.866	-	4.639.182.564	4.639.182.564	25.208.718.994
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	13.895.000.000	18.935.000.000	1.260.000.000	3.780.000.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	3.809.525.030	4.761.906.286	-	952.381.256	-
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	5.933.377.109	9.477.000.000	1.821.144.919	1.722.477.972	-
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	4.903.983.636	9.825.991.049	3.149.398.637	1.772.608.776	-
Trên 5 năm	19.235.513.955.110	-	-	417.265.000.000	19.652.778.955.110
Bên thứ ba	19.235.513.955.110	-	-	417.265.000.000	19.652.778.955.110
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội	18.326.192.822.777	-	-	386.410.000.000	18.712.602.822.777
Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội	909.321.132.333	-	-	30.855.000.000	940.176.132.333
Cộng	19.279.986.194.751	57.949.897.335	127.931.126.120	430.131.650.568	19.780.099.074.104

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

c) Các khoản nợ thuê tài chính đã thanh toán

	31.12.2023			31.12.2022		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Trả tiền lãi thuê VND	Trả nợ gốc VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Trả tiền lãi thuê VND	Trả nợ gốc VND
Trên 1 năm đến 5 năm	5.956.685.722	986.142.166	4.970.543.556	-	-	-
Bên thứ ba						
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	3.778.648.032	629.249.395	3.149.398.637	-	-	-
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SUMI TRUST Chi nhánh Đà Nẵng	2.178.037.690	356.892.771	1.821.144.919	-	-	-
Cộng	5.956.685.722	986.142.166	4.970.543.556	-	-	-

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn:

STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	200.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 9 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> Phương tiện vận tải, cổ phiếu, bất động sản; Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do Vietinbank cấp tín dụng.
		100.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 6 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> Phương tiện vận tải, cổ phiếu, bất động sản; Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do Vietinbank cấp tín dụng.
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long Hà Nội	1.000.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 12 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng tiền gửi, bất động sản, phương tiện vận tải; Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do ngân hàng TMCP Tiên phong cấp tín dụng; Bảo Lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
3	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	450.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 10 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng tiền gửi; Quyền đòi nợ từ các hợp đồng do ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cấp tín dụng.
4	Cán bộ, công nhân viên	Không giới hạn	Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc hợp đồng	Lãi suất bằng lãi tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại NH Công ty đang giao dịch	Tín chấp

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn:

STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
1	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	41.804.000.000	60-72 tháng	8%/năm đến ngày 27/1/2022, sau đó điều chỉnh linh hoạt theo từng khế ước nhận nợ	Tài sản hình thành từ vốn vay
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Nam Hà Nội	18.935.000.000	60 tháng	Theo từng hợp đồng vay	Tài sản hình thành từ vốn vay
3	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng	9.312.000.000	60 tháng	8%/năm và được điều chỉnh 3 tháng 1 lần	Tài sản hình thành từ vốn vay
4	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	9.825.991.049	60 tháng	10,95%/năm - 10,80%/năm	Ký cược
5	Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust Chi nhánh Đà Nẵng	9.477.000.000	60 tháng	6,3%/năm - 7,2%/năm	Ký cược



STT	Bên cho vay	Hạn mức/Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
6	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	2.500.000.000.000	Thời hạn vay là 204 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		4.182.000.000.000	Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		4.800.000.000.000	180 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
		1.190.000.000.000	Thời hạn vay là 192 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
7	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	10.169.000.000.000	Thời hạn vay là 26 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến năm 2043, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT
8	Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Hà Nội	1.148.942.000.000	233 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Quyền thu phí của Dự án BOT; Phần vốn góp của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty CP ĐMTT Hà Thành vào Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

22. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.152.430.718	4.196.320.355
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	4.152.430.718	4.196.320.355

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	152.829.809.985	155.134.453.811
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	152.829.809.985	155.134.453.811

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Nguồn kinh phí và quỹ khác (*) VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01.01.2022	2.673.840.900.000	(208.000.000)	4.851.321.687	556.552.113.920	1.168.292.642.095	3.272.808.312.802	7.676.137.290.504
Tăng vốn trong năm	404.203.600.000	(329.900.000)	-	-	-	-	403.873.700.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	264.050.336.161	33.358.952.709	-	297.409.288.870
Trả thù lao cho HĐQT&BKS	-	-	-	(1.907.000.000)	-	-	(1.907.000.000)
Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	2.297.161.693	(2.297.161.693)	-	-	-
Tặng khác	-	-	-	4.122.978.771	(4.122.978.771)	-	-
Tại ngày 31.12.2022	3.078.044.500.000	(537.900.000)	7.148.483.380	820.521.267.159	1.197.528.616.033	3.272.808.312.802	8.375.513.279.374
Tại ngày 01.01.2023	3.078.044.500.000	(537.900.000)	7.148.483.380	820.521.267.159	1.197.528.616.033	3.272.808.312.802	8.375.513.279.374
Tăng vốn trong năm	-	(339.000.000)	-	322.122.856.962	42.334.360.899	-	(339.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	(1.908.000.000)	-	-	364.457.217.861
Trả thù lao cho HĐQT&BKS (1)	-	-	-	(1.908.000.000)	-	-	(1.908.000.000)
Trích quỹ Đầu tư phát triển (2)	-	-	1.673.972.699	(1.673.972.699)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3)	-	-	-	(5.021.918.096)	-	-	(5.021.918.096)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (4)	215.459.010.000	-	-	(215.459.010.000)	-	-	-
Thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	3.317.278.463	(3.117.528.138)	-	199.750.325
Tại ngày 31.12.2023	3.293.503.510.000	(876.900.000)	8.822.456.079	921.898.501.789	1.236.745.448.794	3.272.808.312.802	8.732.901.329.464

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

- (*) Đây là nguồn vốn Ngân sách Nhà nước được cấp theo Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, được cập nhật vào tổng mức đầu tư của Dự án tại quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 4/3/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân); Theo đó, nguồn vốn này được giao cho Doanh nghiệp dự án thực hiện dự án BOT nhằm đảm bảo phương án tài chính đã ký với cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- (1) Theo nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT & BKS.
- (2) Theo nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT đã thông qua việc trích quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 1.673.972.699 VND.
- (3) Theo nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT đã thông qua việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền là 5.021.918.096 VND.
- (4) Theo nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023, HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 là vốn điều lệ tăng từ 3.078.044.500.000 VND lên 3.293.503.510.000 VND.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31.12.2023		01.01.2023	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (*)	40.545.020.000	1,23%	37.892.550.000	1,23%
Hồ Minh Hoàng	19.260.000.000	0,58%	18.000.000.000	0,58%
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	662.330.000.000	20,11%	1.036.662.500.000	33,68%
Đối tượng khác	2.571.368.490.000	78,08%	1.985.489.450.000	64,51%
Cộng	3.293.503.510.000	100,00%	3.078.044.500.000	100,00%

- (*) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả trở thành Công ty mẹ của Công ty thông qua quyền sở hữu, quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp tại các Công ty con đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả với tỷ lệ quyền sở hữu và biểu quyết như sau:

	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Quyền sở hữu trực tiếp	1,23%	1,23%
Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp	20,06%	20,11%
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	20,06%	20,11%
Cộng	21,29%	21,34%

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (DCG) đang nắm tỷ lệ quyền biểu quyết là 21,34% tuy nhiên DCG vẫn là Công ty mẹ do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong Hội Đồng Quản trị.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	3.078.044.500.000	2.673.840.900.000
- Vốn góp tăng trong năm	215.459.010.000	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	3.293.503.510.000	2.673.840.900.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	215.459.010.000	-

Cổ phiếu

	31.12.2023 Cổ phiếu	01.01.2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	329.350.351	307.804.450
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	329.350.351	307.804.450
• Cổ phiếu phổ thông	329.350.351	307.804.450
Số lượng cổ phiếu đã mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	329.350.351	307.804.450
• Cổ phiếu phổ thông	329.350.351	307.804.450

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.685.542.239.251	2.094.582.751.424
Doanh thu các trạm thu phí BOT	1.572.642.616.928	1.484.106.158.515
Doanh thu xây lắp	1.047.328.437.548	530.288.093.030
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường	29.063.439.057	41.129.862.721
Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển	20.915.838.636	17.921.779.967
Doanh thu khác	15.591.907.082	21.136.857.191
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	2.685.542.239.251	2.094.582.751.424
Trong đó doanh thu đối với các bên liên quan	848.198.579.841	224.506.208.652
Doanh thu xây lắp	829.711.961.943	179.609.025.970
Doanh thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường	11.606.171.330	29.755.784.943
Doanh thu khác	6.880.446.568	15.141.397.739

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Giá vốn các trạm thu phí BOT	600.822.538.351	548.074.846.410
Giá vốn xây lắp	961.738.097.493	482.152.924.310
Giá vốn duy tu bảo dưỡng hầm, đường	21.046.948.083	17.947.348.272
Giá vốn cung cấp dịch vụ trung chuyển	15.848.673.071	14.846.699.243
Giá vốn khác	5.667.050.083	15.006.780.880
Cộng	1.605.123.307.081	1.078.028.599.115

3. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	16.606.561.809	5.444.505.906
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	9.113.116.478	-
Cộng	25.719.678.287	5.444.505.906

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	662.435.560.342	647.600.236.079
Lỗ từ công ty liên doanh liên kết	4.844.249.006	-
Cộng	667.279.809.348	647.600.236.079

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	28.887.387.912	29.933.411.408
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.193.106.216	22.253.982.069
Phân bổ lợi thế thương mại	2.455.031.264	2.455.031.264
Chi phí khấu hao	1.210.635.271	1.271.480.239
Chi phí khác	14.034.074.839	16.960.570.173
Cộng	60.780.235.502	72.874.475.153

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

6. THU NHẬP KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	2.013.732.767	-
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.629.630	-
Các khoản thu nhập khác	67.701.238	12.438.456
Cộng	2.086.063.635	12.438.456

7. CHI PHÍ KHÁC

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Thanh lý, nhượng bán công cụ dụng cụ	1.406.114.063	-
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	20.091.579	-
Các khoản chi phí khác	3.127.121.542	327.869.704
Cộng	4.553.327.184	327.869.704

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	514.646.830.681	431.205.077.480
Chi phí nhân công	340.609.507.539	290.434.361.409
Chi phí khấu hao tài sản cố định	310.893.451.005	283.718.402.007
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.508.607.978	157.541.546.456
Chi phí khác bằng tiền	296.294.709.177	104.302.618.164
Cộng	1.575.953.106.380	1.267.202.005.516

9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	62.489.023.426	58.732.174.175
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	35.130.053	40.370.960
Chi phí thuế TNDN hiện hành	62.524.153.479	58.772.545.135

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty	322.122.856.962	264.050.336.161
Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông	322.122.856.962	264.050.336.161
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm	318.843.035	268.823.719
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.010	982

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua nghị quyết số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 82.337.691 cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua nghị quyết số 05/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2023 về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 74.103.922 cổ phiếu.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty	322.122.856.962	264.050.336.161
Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông	322.122.856.962	264.050.336.161
Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	318.843.035	268.823.719
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	156.441.613	15.390.223
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	678	929

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TRONG TƯƠNG LAI: KHÔNG CÓ

2. CÁC KHOẢN TIỀN DO DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG: KHÔNG CÓ

3. SỐ TIỀN ĐI VAY THỰC THU TRONG NĂM

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	503.403.158.775	499.241.081.047

4. SỐ TIỀN THỰC TRẢ GỐC TRONG NĂM

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	891.264.578.517	954.200.304.573

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG, KHOẢN CAM KẾT VÀ NHỮNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC: KHÔNG CÓ

2. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN: XEM PHỤ LỤC 1

3. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Công ty đã thực hiện thay đổi vốn điều lệ từ 3.293.503.510.000 VND lên 4.116.801.690.000 VND theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 33 ngày 02/02/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023. Toàn bộ 82.329.818 cổ phiếu chào bán thành công đã được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 107/2015/GCNCP-VSDC-8 thay đổi lần thứ 8 ngày 16/02/2024, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh cấp quyết định về việc thay đổi đăng ký niêm yết ngày 06/03/2024, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực ngày 08/03/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

3. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

(Tiếp theo)

Từ ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã thực hiện góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả với số tiền 108.243.670.000 VND, Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn với số tiền 33.509.340.000 VND, Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh với số tiền 7.500.000.000 VND.

Ngày 22/02/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT thông qua việc thành lập Xí nghiệp Quản lý, vận hành đường Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo. Xí nghiệp là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh ngày 10/03/2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. THÔNG TIN BỘ PHẬN

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm phục vụ cho cho công tác quản lý của Công ty, Công ty được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh do đó báo cáo bộ phận theo các sản phẩm sản xuất và cung cấp dịch vụ như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.484.106.158.515	530.288.093.030	17.921.779.967	41.129.862.721	21.136.857.191	2.094.582.751.424
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.484.106.158.515	530.288.093.030	17.921.779.967	41.129.862.721	21.136.857.191	2.094.582.751.424
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	936.031.312.105	48.135.168.720	3.075.080.724	23.182.514.449	6.130.076.311	1.016.554.152.309
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(72.874.475.153)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						943.679.677.156
Doanh thu hoạt động tài chính						5.444.505.906
Chi phí tài chính						(647.600.236.079)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						52.722.444.486
Thu nhập khác						12.438.456
Chi phí khác						(327.869.704)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(58.772.545.135)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						2.250.873.784
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						297.409.288.870
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(196.901.788.609)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn						(283.718.402.007)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

4. THÔNG TIN BỘ PHẬN (Tiếp theo)

a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)

Nhằm phục vụ cho cho công tác quản lý của Công ty, Công ty được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh do đó báo cáo bộ phận theo các sản phẩm sản xuất và cung cấp dịch vụ như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Thu phí trạm BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.572.642.616.928	1.047.328.437.548	20.915.838.636	29.063.439.057	15.591.907.082	2.685.542.239.251
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.572.642.616.928	1.047.328.437.548	20.915.838.636	29.063.439.057	15.591.907.082	2.685.542.239.251
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	971.820.078.577	85.590.340.055	5.067.165.565	8.016.490.974	9.924.856.999	1.080.418.932.170
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(60.780.235.502)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						1.019.638.696.668
Doanh thu hoạt động tài chính						25.719.678.287
Chi phí tài chính						(667.279.809.348)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						49.109.315.093
Thu nhập khác						2.086.063.635
Chi phí khác						(4.553.327.184)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(62.524.153.479)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						2.260.754.189
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						364.457.217.861
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(128.953.497.802)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn						(310.893.451.005)

Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Dự án BOT VND	Hoạt động xây lắp VND	Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND	Dịch vụ trung chuyển VND	Hoạt động khác VND	Tổng cộng VND
01.01.2023						
Tài sản bộ phận	33.657.835.517.377	349.768.004.297	333.005.847.353	12.885.790.212	399.279.658.288	34.752.774.817.527
Tài sản không phân bổ						900.457.666.980
Tổng tài sản	33.657.835.517.377	349.768.004.297	333.005.847.353	12.885.790.212	399.279.658.288	35.653.232.484.507
Nợ phải trả bộ phận	26.299.773.240.658	290.331.367.197	37.041.810.480	-	12.609.096.832	26.639.755.515.167
Nợ phải trả không phân bổ						637.963.689.966
Tổng nợ phải trả	26.299.773.240.658	290.331.367.197	37.041.810.480	-	12.609.096.832	27.277.719.205.133
31.12.2023						
Tài sản bộ phận	34.648.048.261.987	573.038.588.466	48.006.104.057	18.794.567.958	121.562.863.202	35.399.450.385.670
Tài sản không phân bổ						1.380.704.403.213
Tổng tài sản	34.648.048.261.987	573.038.588.466	48.006.104.057	18.794.567.958	121.562.863.202	36.780.154.788.883
Nợ phải trả bộ phận	26.984.370.585.157	204.946.942.349	20.665.060.408	-	13.409.453.125	27.223.392.041.039
Nợ phải trả không phân bổ						823.861.418.380
Tổng nợ phải trả	26.984.370.585.157	204.946.942.349	20.665.060.408	-	13.409.453.125	28.047.253.459.419

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

4. THÔNG TIN BỘ PHẬN (Tiếp theo)

b) Báo cáo thứ yếu theo Khu vực địa lý

Năm 2022	Bắc Giang, Lạng Sơn VND	Huế VND	Đà Nẵng VND	Phú Yên, Khánh Hòa VND	Địa bàn khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	286.349.845.288	213.878.178.970	354.888.957.777	1.132.256.189.732	107.209.579.657	2.094.582.751.424
Tài sản bộ phận	12.763.032.800.755	1.412.542.097.878	7.448.716.812.690	14.028.940.773.184		35.653.232.484.507
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(196.901.788.609)

Năm 2023	Bắc Giang, Lạng Sơn VND	Huế VND	Đà Nẵng VND	Phú Yên, Khánh Hòa VND	Địa bàn khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	393.747.441.610	428.643.988.085	63.844.214.305	1.477.431.882.518	321.874.712.733	2.685.542.239.251
Tài sản bộ phận	13.433.838.549.847	1.359.278.211.591	7.764.624.993.313	14.203.715.247.848	18.697.786.284	36.780.154.788.883
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác						(128.953.497.802)

5. GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

a) Tài sản tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	31.12.2023		01.01.2023		31.12.2023	01.01.2023
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	296.127.587.276	-	382.261.109.037	-	296.127.587.276	382.261.109.037
Phải thu khách hàng	399.951.959.341	(11.035.892.482)	204.928.657.469	(11.035.892.482)	388.916.066.859	193.892.764.987
Trả trước cho người bán	336.142.041.853	(1.301.620.413)	260.602.778.486	(1.301.620.413)	334.840.421.440	259.301.158.073
Phải thu về cho vay	-	-	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Các khoản phải thu khác	371.867.515.213	(873.033.836)	561.653.131.117	(873.033.836)	370.994.481.377	560.780.097.281
Đầu tư tài chính ngắn hạn	76.965.731.271	-	72.830.731.676	-	76.965.731.271	72.830.731.676
Đầu tư tài chính dài hạn	496.981.414.519	-	531.096.348.432	-	496.981.414.519	531.096.348.432
Cộng	1.978.036.249.473	(13.210.546.731)	2.014.372.756.217	(13.210.546.731)	1.964.825.702.742	2.001.162.209.486

b) Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	31.12.2023		01.01.2023		31.12.2023	01.01.2023
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	VND	VND
Phải trả cho người bán	1.470.969.941.225	-	1.517.181.422.897	-	1.470.969.941.225	1.517.181.422.897
Người mua trả tiền trước	4.619.425.163	-	111.933.245.928	-	4.619.425.163	111.933.245.928
Vay và nợ	20.284.144.350.233	-	20.652.702.778.926	-	20.284.144.350.233	20.652.702.778.926
Phải trả người lao động	12.836.810.688	-	13.722.454.189	-	12.836.810.688	13.722.454.189
Các khoản phải trả khác	541.716.066.673	-	637.279.516.640	-	541.716.066.673	637.279.516.640
Cộng	22.314.286.593.982	-	22.932.819.418.580	-	22.314.286.593.982	22.932.819.418.580

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

5. GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính (Tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

6. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

b) Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một dự trữ một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Phải trả cho người bán	1.105.886.042.898	365.083.898.327	-	1.470.969.941.225
Người mua trả tiền trước	4.619.425.163	289.211.817.160	-	293.831.242.323
Vay và nợ	1.004.158.155.482	10.510.771.692.576	8.769.214.502.175	20.284.144.350.233
Chi phí phải trả	439.427.348.028	4.754.996.834.525	-	5.194.424.182.553
Các khoản phải trả phải nộp khác	583.632.521.047	55.749.237.238	5.500.000.000	644.881.758.285
Cộng	3.137.723.492.618	15.975.813.479.826	8.774.714.502.175	27.888.251.474.619

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

5. GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Do Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu. Tại thời điểm cuối năm, Công ty không có số dư gốc ngoại tệ nên Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ.

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

+ Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

7. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Trong năm kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

8. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCs).

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Người lập biểu



ĐẶNG THỊ HUYỀN

Kế toán trưởng



NGUYỄN VĂN ÂN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN QUANG HUY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. GIAO DỊCH VỚI CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT VÀ CÁC CÁ NHÂN LIÊN QUAN:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

- *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:* Không phát sinh
- *Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:* Không có.
- *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		2.088.000.000	2.087.000.000
Hồ Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	360.000.000
Nguyễn Tấn Đông	Phó Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Trần Văn Thế	Phó Chủ tịch HĐQT	-	76.000.000
Nguyễn Hữu Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	240.000.000	163.000.000
Võ Thụy Linh	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Trần Chủng	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	180.000.000	180.000.000
Hà Huy Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	-	57.000.000
Hồ Quang Lợi	Thành viên độc lập HĐQT	180.000.000	123.000.000
Hoàng Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	180.000.000	180.000.000
Nguyễn Minh Giang	Trưởng Ban kiểm soát	180.000.000	180.000.000
Cam Thị Minh Hải	Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000
Phan Thị Mai	Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
Tiền lương		4.074.166.667	3.891.286.232
Nguyễn Quang Huy	Tổng giám đốc	910.000.000	910.000.000
Trần Văn Chí	Phó Tổng giám đốc thường trực	715.000.000	636.286.232
Võ Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	520.000.000	520.000.000
Lê Châu Thắng	Phó Tổng giám đốc	455.000.000	410.000.000
Trần Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	509.166.667	450.000.000
Nguyễn Quỳnh Mai	Phó Tổng giám đốc	455.000.000	455.000.000
Nguyễn Văn Ân	Kế toán trưởng	510.000.000	510.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

2. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC:

Danh sách các bên liên quan

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả
 Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

 Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị
 Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát
 Hồ Minh Hoàng
 Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T

 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
 Công ty Cổ phần Đầu tư VINALOG
 Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả

 Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
 Công ty TNHH Đèo Cả Capital
 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z
 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
 Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả
 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành
 Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo
 Công ty Cổ phần Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh
 Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc
 Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai
 Công ty liên kết
 Công ty con của Công ty mẹ
 Chủ tịch HĐQT
 Cổ đông lớn, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh
 Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ
 Công ty có liên quan của Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy
 Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Công ty con của Công ty mẹ
 Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang đến ngày 16/10/2023
 Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng
 Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022
 Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT, TGD Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022
 Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang.
 Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
 Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
 Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông
 Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng
 Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang từ ngày 30/06/2023
 Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.

Tóm tắt hoạt động của các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm:

Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	70,36%	70,36%	71.489.441.704	124.103.468.882
Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả	72,09%	72,09%	70.373.864.182	(270.769.574.808)
Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT	99,32%	99,32%	21.101.307.241	21.628.112.167

Công ty liên doanh, liên kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	47,21%	50,00%	100.991.166.125	376.165.362.957
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	31,60%	31,60%	(2.235.039.527)	1.300.443.534

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

2. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ	Bán hàng hóa, dịch vụ	4.444.444	-
		Mua hàng hóa, dịch vụ	57.157.051.557	22.067.076.702
Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị	Công ty liên kết	Thu lại tiền góp vốn	78.380.000.000	-
		Bán hàng hóa, dịch vụ	4.564.508.030	20.276.043.989
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai			
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Bán hàng hóa, dịch vụ	510.194.003.029	83.256.826.074
		Mua hàng hóa, dịch vụ	83.709.368.376	157.895.098.662
		Chi phí lãi vay	635.545.500	4.195.368.235
		Nhận tiền vay	14.950.000.000	70.300.000.000
		Trả tiền lãi vay	27.639.540.763	-
		Trả tiền vay	69.986.895.603	51.995.000.000
		Thu nhập khác	2.866.425.049	-
		Hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	221.530.970.000
Thu lại tiền hợp tác kinh doanh	221.530.970.000	-		
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	9.113.116.478	-		

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh	Chi phí lãi vay	2.029.294.948	10.125.677.282
		Trả tiền vay	58.111.400.000	69.288.600.000
		Trả tiền lãi vay	23.642.753.053	-
		Góp vốn	-	358.831.250.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z	Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022	Bán hàng hóa, dịch vụ	-	95.454.546
Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả	Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Công ty con của Công ty mẹ	Mua hàng hóa, dịch vụ	25.157.351.185	27.149.203.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT, TGD Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022	Bán hàng hóa, dịch vụ	-	106.363.638
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc	Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang từ ngày 30/06/2023	Chi phí lãi vay	1.511.232.876	-
		Trả tiền vay	44.000.000.000	-
		Trả tiền lãi vay	20.161.583.331	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

2. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang đến ngày 16/10/2023	Bán hàng hóa, dịch vụ	9.436.942.812	30.196.388.355
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua hàng hóa, dịch vụ Thu nhập khác từ thanh lý công cụ dụng cụ	1.815.527.267 52.616.857.023 147.371.354	2.397.510.718 - -
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Bán hàng hóa, dịch vụ Mua hàng hóa, dịch vụ	24.467.907.817 49.453.166.743	88.177.621.332 61.051.931.885
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Bán hàng hóa, dịch vụ Chi tiền hợp tác kinh doanh Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	297.715.246.442 60.000.000.000 1.750.100.044	- - -
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Chi trả lợi nhuận cho Nhà đầu tư Nhận tiền góp vốn	19.759.545 400.000.000	- -

3. CÔNG NỢ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN			290.048.869.143	159.081.107.411
Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai	Trùng tu hầm, đường Vận hành các trạm thu phí Thi công xây lắp Duy tu bảo dưỡng hầm, đường	7.746.163.495 3.647.065.400 1.153.372.000 1.371.715.400 13.918.316.295	5.241.465.095 4.598.838.600 - 3.520.876.000 13.361.179.695
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Thi công xây lắp	130.984.526.628 130.984.526.628	- -
Công ty cổ phần quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Thi công xây lắp	1.470.201.487 1.470.201.487	125.929.000 125.929.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ	Dịch vụ khác	2.400.000 2.400.000	- -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

3. CÔNG NỢ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND
PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN (Tiếp theo)				
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang đến ngày 16/10/2023	Duy tu bảo dưỡng hầm, đường Thuê xe	14.197.437.297 388.363.635 14.585.800.932	21.710.096.063 388.363.635 22.098.459.698
Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang.	Phải thu khách hàng	6.800.000.000 6.800.000.000	6.800.000.000 6.800.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Thi công xây lắp	70.600.560.453 70.600.560.453	- -
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Thi công xây lắp	51.687.063.348 51.687.063.348	116.695.539.018 116.695.539.018

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2023	01.01.2023
			VND	VND
PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Đặt cọc tiền vé máy bay Phải thu khác	100.000.000	100.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ	Thi công xây lắp	18.125.128.566 18.225.128.566	- 100.000.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hào	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Phải thu khác	3.758.872.000 3.758.872.000	3.758.872.000 3.758.872.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Phải thu khác	2.446.716.160 2.446.716.160	- -
			6.817.486.960 6.817.486.960	6.839.007.547 6.839.007.547

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

3. CÔNG NỢ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC			146.607.367.942	272.455.954.504
Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát	Công ty con của Công ty mẹ	Tạm ứng cổ tức	50.924.984.504 50.924.984.504	50.924.984.504 50.924.984.504
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Tạm ứng cổ tức	33.932.283.394 33.932.283.394	- -
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Hợp tác kinh doanh	- -	221.530.970.000 221.530.970.000
Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hào	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông	Hợp tác kinh doanh	61.750.100.044 61.750.100.044	- -

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN			523.786.807.771	522.959.804.523
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Thi công xây lắp Mua vật tư Cung cấp công nghệ thông tin Mua đồng phục Chi phí đào tạo thạc sĩ Mua công cụ dụng cụ, tài sản Vé máy bay, khác	371.474.187.166 31.273.362.115 684.395.250 - - - 24.284.294.069 427.716.238.600	381.630.066.380 37.782.586.521 3.919.434.750 3.765.389.805 580.000.000 558.936.253 30.348.070.704 458.584.484.413
Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả	Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang, Công ty con của Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	13.137.122.556 13.137.122.556	17.375.835.146 17.375.835.146
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ	Cung cấp vật tư	13.543.989.995 13.543.989.995	9.660.979.849 9.660.979.849
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả	Công ty có liên quan của PTGD Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT kiêm TGD Nguyễn Quang Huy; Phó TGD Thường trực Trần Văn Chí; PTGD Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy.	Cung cấp dịch vụ	25.690.742.779 25.690.742.779	3.853.966.284 3.853.966.284
Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Cung cấp dịch vụ	43.698.713.841 43.698.713.841	33.484.538.831 33.484.538.831

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

3. CÔNG NỢ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN			2.719.148.000	2.719.148.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam	Công ty có liên quan của Thành viên HĐQT Trần Chung, Công ty con của Công ty mẹ	Thi công xây lắp	2.719.148.000 2.719.148.000	2.719.148.000 2.719.148.000
NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN			-	73.032.991.055
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Ứng trước thi công xây lắp	-	73.032.991.055 73.032.991.055
PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC			65.626.091.401	113.538.196.112
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Tiền lãi vay	-	26.298.646.606 26.298.646.606
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh	Tiền lãi vay	-	21.613.458.105 21.613.458.105
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả	Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng	Bảo hành chờ quyết toán	65.626.091.401 65.626.091.401	65.626.091.401 65.626.091.401

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31.12.2023 VND	01.01.2023 VND
VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN			-	55.036.895.603
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	-	55.036.895.603
VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN			-	58.111.400.000
Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T	Cổ đông lớn, Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh	Vay dài hạn	-	58.111.400.000

Ghi chú: Các giao dịch với bên liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và quy định pháp lý có liên quan



TRỤ SỞ CHÍNH

KM11 + 500 TUYẾN ĐƯỜNG DẪN
PHÍA NAM HẦM HẢI VÂN, PHƯỜNG HÒA HIỆP BẮC,
QUẬN LIÊN CHIẾU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐIỆN THOẠI: 0236 3730 574
FAX: 0236 3842 713
EMAIL: INFO@HHV.COM.VN